

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**



## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

(Giấy phép hoạt động kinh doanh số 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006)

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

### **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số:469/GCN-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 13 tháng 7 năm 2010)

Cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

**1. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí**

- Địa chỉ: Tầng 1,2 tòa nhà Hanoitourist Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 39343888 Fax: (84.4) 39343999
- Website: <http://psi.vn>
- Địa chỉ trụ sở mở rộng: Phòng 702 A – Tòa nhà VNA8 – Thông Tấn Xã Việt Nam số 11 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà nội

**2. Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ: Tòa nhà PetroTower, số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84.4) 3911 1919 Fax: (84.4) 3911 1818

**3. Chi nhánh Đà Nẵng :**

- Địa chỉ: 54 – 56 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511.389 9338 Fax: 0511.389 9339

**4. Chi nhánh Vũng Tàu:**

- Địa chỉ: Số 08 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại: 064.625 4522 Fax: 064.625 4521

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Ông Đoàn Thành Nhân**

Điện thoại: (84.4) 39343888

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

(Giấy phép hoạt động kinh doanh số 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006)



## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)
<b>Loại cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng niêm yết</b>	: <b>48.500.000</b> (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu
<b>Tổng giá trị niêm yết</b>	: <b>485.000.000.000</b> (Bốn trăm tám mươi lăm) tỷ đồng.

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

#### **CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Số 8 Phạm Ngọc Thạch, Hà Nội

Điện thoại: (844) 8524123 Fax: 844 8524143

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN.....</b>	<b>1</b>
<b>1. Rủi ro về kinh tế.....</b>	<b>1</b>
1.1    Biến động về tăng trưởng kinh tế.....	1
1.2    Lạm phát.....	2
1.3    Rủi ro lãi suất.....	3
1.4    Rủi ro tỷ giá hối đoái.....	4
<b>2. Rủi ro về pháp luật.....</b>	<b>5</b>
<b>3. Rủi ro trong hoạt động.....</b>	<b>6</b>
3.1.    Rủi ro trong hoạt động dịch vụ môi giới khách hàng.....	6
3.2.    Rủi ro trong Hoạt động Tự doanh chứng khoán.....	7
3.3.    Rủi ro tài trợ giao dịch.....	8
<b>4. Rủi ro từ các tài sản ngoài bảng cân đối kế toán.....</b>	<b>8</b>
<b>5. Rủi ro nguồn nhân lực.....</b>	<b>8</b>
<b>6. Rủi ro thanh khoản và biến động giá cổ phiếu của PSI.....</b>	<b>9</b>
<b>7. Rủi ro về cạnh tranh.....</b>	<b>9</b>
<b>8. Rủi ro khác.....</b>	<b>10</b>
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 12</b>	
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>13</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>14</b>
<b>1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....</b>	<b>14</b>
1.1.    Lịch sử hình thành.....	14
1.2.    Quá trình phát triển:.....	14
1.3.    Giới thiệu về Công ty.....	15
<b>2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....</b>	<b>16</b>
2.1.    Đại hội đồng cổ đông.....	16
2.2.    Hội đồng Quản trị.....	16
2.3.    Ban Kiểm soát.....	16
2.4.    Ban Tổng Giám đốc.....	16
2.5.    Các Ban chức năng trong Công ty.....	17
<b>3. Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty:.....</b>	<b>21</b>
<b>4. Quá trình tăng vốn.....</b>	<b>22</b>
<b>5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập; cơ cấu cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....</b>	<b>24</b>
5.1.    Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 10/6/2010:.....	24
5.2.    Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 10/6/2010.....	25
<b>6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:.....</b>	<b>26</b>

<b>7. Hoạt động kinh doanh.....</b>	<b>26</b>
7.1. Giá trị, cơ cấu dịch vụ qua các năm .....	26
7.2. Doanh thu, lợi nhuận gộp qua các năm.....	34
7.3. Chi phí hoạt động .....	37
7.4. Tổ chức nhân sự.....	38
7.5. Tình độ công nghệ: .....	39
7.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.....	39
7.7. Hoạt động Marketing và quan hệ công chúng .....	40
7.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền .....	43
7.9. Một số Hợp đồng lớn đang được thực hiện.....	43
7.10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	45
7.11. Vị thế của PSI trong Ngành và triển vọng phát triển của ngành: .....	47
7.12. Định hướng của PSI đến năm 2015 .....	57
7.13. Chính sách đối với người lao động .....	58
7.14. Chính sách cổ tức .....	60
7.15. Tình hình hoạt động tài chính.....	60
7.16. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	67
7.17. Tài sản.....	79
7.18. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010 .....	79
7.19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết .....	83
7.20. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết.....	84
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>85</b>
<b>1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông .....</b>	<b>85</b>
<b>2. Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành. ....</b>	<b>85</b>
<b>3. Phương pháp tính giá:.....</b>	<b>86</b>
<b>4. Hạn chế tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....</b>	<b>87</b>
<b>5. Các loại thuế có liên quan .....</b>	<b>87</b>
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN .....</b>	<b>88</b>
<b>TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....</b>	<b>88</b>
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>88</b>
Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh .....	88
Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ mẫu công ty niêm yết .....	88
Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009, quý I năm 2010.....	88
Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT .....	88
Phụ lục V: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2010 thông qua việc niêm yết cổ phiếu.....	88



## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN

Khi ra quyết định đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư nên cân nhắc tới sự thay đổi của một số nhân tố mà những nhân tố này thường dẫn đến thay đổi giá chứng khoán nắm giữ. Đối với loại chứng khoán là trái phiếu, giá trái phiếu được điều chỉnh tức thời khi lãi suất tăng hoặc giảm. Khi giá của một trái phiếu thay đổi càng nhiều với cùng một mức thay đổi lãi suất thì ta coi trái phiếu đó có độ rủi ro cao hơn. Đối với cổ phiếu, mức độ tác động ít trực tiếp hơn nhưng kỳ vọng chung của thị trường hay nhà đầu tư cũng dẫn đến sự thay đổi giá cổ phiếu trước những công bố có liên quan đến các nhân tố được đề cập ở phần này. Đó là do tác động gián tiếp của các nhân tố này đến doanh thu hay chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phát hành cổ phiếu.

Ngành tài chính ngân hàng mà cụ thể là ngành chứng khoán thường chịu tác động nhiều hơn bởi các biến vĩ mô như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước. Khi chính sách thắt chặt tiền tệ được công bố như tăng lãi suất cơ bản, giảm bơm tiền trên thị trường mở, giảm tăng trưởng tín dụng hoặc tăng dự trữ bắt buộc đối với ngân hàng thì hậu quả thường gặp là sự suy giảm hoạt động đầu tư, tăng chi phí tài chính của các doanh nghiệp, làm giảm lợi nhuận trước mắt và làm chậm kế hoạch đầu tư mở rộng. Giá cổ phiếu của các công ty giảm và thị trường chứng khoán giảm điểm. Các công ty hoạt động dịch vụ trên thị trường giá xuống sẽ chịu tác động xấu một cách trực tiếp và gián tiếp. Sau đây là phần đề cập tới những nhân tố rủi ro có ảnh hưởng tới giá chứng khoán mà nhà đầu tư cần lưu ý khi cân nhắc đầu tư vào cổ phần doanh nghiệp.

### 1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái.

Hầu hết các doanh nghiệp trong nền kinh tế đều có những rủi ro liên quan đến những biến động bất lợi của nền kinh tế. Đặc biệt đối với các tổ chức hoạt động trên thị trường chứng khoán (TTCK) như các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư; công ty chứng khoán... sự biến động của nền kinh tế sẽ có ảnh hưởng tức thì tới sự thành bại của các công ty trong ngành.

#### 1.1 Biến động về tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán. Trong thời kỳ nền kinh tế tăng trưởng tốt cùng với những triển vọng sáng sủa sẽ kéo theo sự tăng trưởng và phát triển của trường chứng khoán. Trong bối cảnh này, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán đều được hưởng lợi. Tuy nhiên, nền kinh tế và thị trường chứng khoán không phải lúc nào cũng phát triển thuận lợi mà luôn tiềm ẩn những rủi ro nhất định. Khi có mối đe dọa đến sự ổn định và phát triển kinh tế, thị trường chứng khoán ắt sẽ có phản ứng tiêu cực, đó là sự suy giảm cả về chỉ số giá, cả về tính thanh khoản của thị trường.

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu xuất hiện vào nửa cuối 2008 đã có những tác động xấu lên nền kinh tế trong nước vốn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu (xuất khẩu chiếm đến 70% GDP), làm GDP của năm 2009 giảm chỉ còn 5.32% (Tổng cục thống kê, 12/2009). Dù rằng Chính phủ Việt Nam đã có những biện pháp chống suy thoái một cách triệt để, kịp thời và nền kinh tế nội địa đã và đang có những bước phục hồi nhanh, rủi ro biến động kinh tế vĩ mô toàn cầu vẫn còn

tồn tại.

Hoạt động của các công ty chứng khoán trong một chừng mực nào đó sẽ bị ảnh hưởng như doanh thu hoạt động môi giới sẽ bị giảm sút trước tiên do thanh khoản của thị trường kém hơn. Bên cạnh đó, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp như tư vấn cổ phần hoá, tư vấn phát hành, hay niêm yết cũng sẽ bị ảnh hưởng. Hoạt động tự doanh chứng khoán có thể sẽ để lại khoản lỗ nặng nề nếu việc mua, bán không đúng thời điểm do không nhận định đúng diễn biến của thị trường. Tuy nhiên, thời kỳ nền kinh tế khó khăn lại là cơ hội tốt cho một số dịch vụ tư vấn như mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành, và thậm chí là cơ hội rất tốt cho hoạt động tự doanh chứng khoán nhờ đầu tư ở vùng giá thấp và hiện thực hoá lợi nhuận ở vùng giá cao.

Kinh tế Việt Nam sang năm 2010 được đánh giá là đã chạm đáy, thoát khỏi khủng hoảng với mức dự báo tăng trưởng GDP năm 2010 là 7,2% (HSBC, 4/2010) và xu hướng tăng trưởng tiếp trong những năm tiếp theo. Quý I/2010 nền kinh tế đạt mức tăng trưởng khá, hầu hết các ngành, lĩnh vực đang phục hồi rõ rệt. Tuy nhiên, một số cân đối vĩ mô có biểu hiện chưa ổn định (Tổng cục thống kê, 4/2010). Các Doanh nghiệp kinh doanh nói chung cũng như Công ty chứng khoán đều được hưởng lợi từ bối cảnh này đặc biệt là đối với PSI đang là đơn vị trong một ngành kinh tế mũi nhọn là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

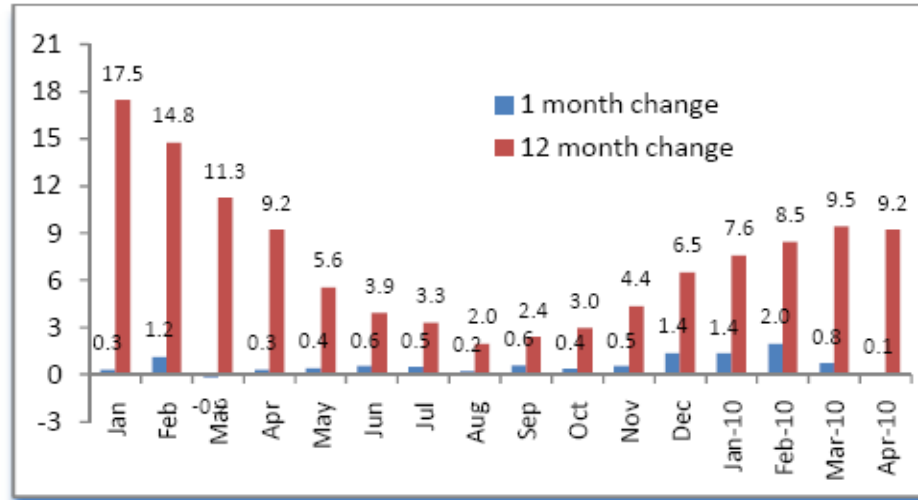
## 1.2 Lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động rất tiêu cực đến thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán. Lạm phát cũng là một loại rủi ro hệ thống, do đó vượt ngoài phạm vi điều chỉnh của doanh nghiệp. Biện pháp phòng ngừa rủi ro là làm tốt công tác dự báo, tiên liệu các tình huống và chủ động trong hoạt động kinh doanh của mình, tránh bị ảnh hưởng do lạm phát gây ra. Để tránh rủi ro này, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã có đội ngũ chuyên gia dự báo kinh tế vĩ mô để thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan, phân tích, đánh giá khả năng lạm phát cao, để có chiến lược kinh doanh phù hợp. Thêm nữa, là đơn vị trong Ngành Dầu khí đi theo chiến lược của Tập đoàn Dầu khí, PSI có cơ hội tiếp cận với các nguồn số liệu và luồng thông tin đáng tin cậy cho công tác dự báo của mình.

Lạm phát trong năm 2009 ổn định hơn so với năm 2008. Chỉ số CPI năm 2009 là 6,5% thấp hơn rất nhiều so với mức 19,9% năm 2008 (Tổng cục thống kê, 12/2009). Việc kiểm soát lạm phát trong năm 2009 thấp hơn mục tiêu ban đầu là 15% là một thành công đáng ghi nhận. Tuy nhiên, các chuyên gia kinh tế trong các báo cáo cuối năm 2009 và đầu năm 2010 đều đưa ra quan ngại về nguy cơ lạm phát cao trong năm 2010 ở mức hai con số bắt nguồn từ hệ quả kích cầu của chính phủ, sự phục hồi của giá quốc tế của hàng hóa cơ bản, và sự điều chỉnh tỷ giá tiền đồng đã tạo ra những áp lực lên chỉ số giá trong nước. Tính đến hết QI/2010, chỉ số lạm phát của Việt Nam ở mức 9,6% cao hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm trước (Tổng cục thống kê, 3/2010). Tuy nhiên, bức tranh kinh tế Việt Nam đang trở nên sáng sủa hơn với sức ép lạm phát đã phần nào giảm trong QII/2010 mặc dù chưa hoàn toàn biến mất. Cụ thể mức lạm phát tháng 4/2010 là khoảng 9,23% sau khi đã đạt đỉnh 9,5% trong tháng 3/2010. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm 2009 tăng 8,69%. Mặc dù chỉ số giá tiêu dùng tháng Tư đã tăng chậm lại nhưng bình quân một tháng trong 4 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng tăng

1,07%, đây là mức tăng khá cao so với mức tăng 0,42% của cùng kỳ năm 2009. Chúng tôi dự báo về khả năng Chính phủ sẽ điều chỉnh mục tiêu chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2010 theo hướng đảm bảo tăng trưởng kinh tế.

### Chỉ số giá tiêu dùng 2009-2010 (%)



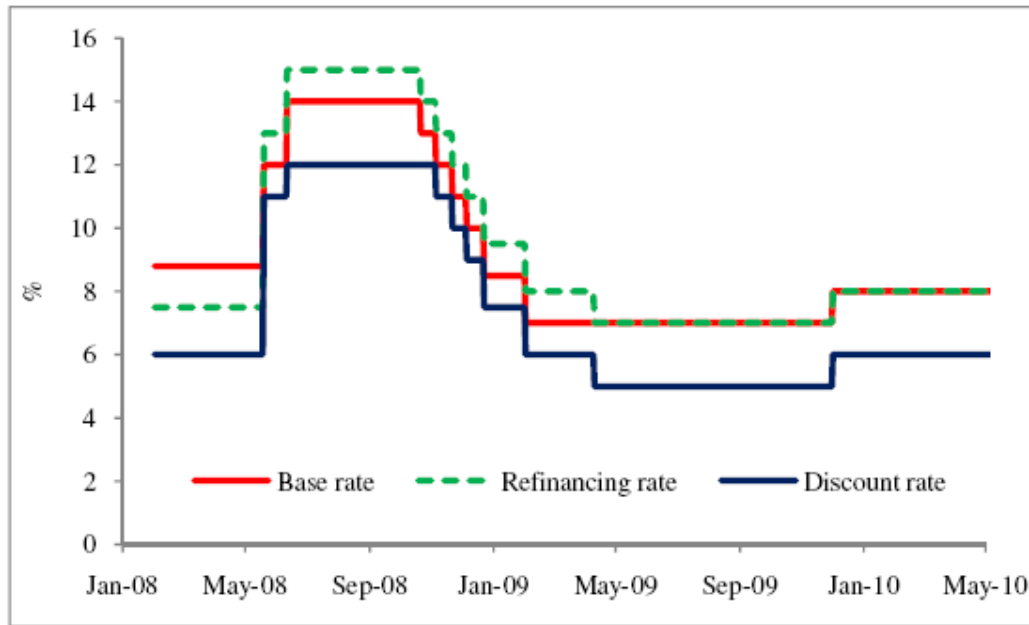
Nguồn: GSO

### 1.3 Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Riêng đối với các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, rủi ro lãi suất còn có thể xuất hiện ngay cả khi lãi suất thị trường giảm đột ngột ngoài dự tính. Đối với các Công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ bị rủi ro vì giá cổ phần sụt giảm do tác động kép từ hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút.

Quý 4 của năm 2009 đã chứng kiến sự dịch chuyển dần dần các chính sách kinh tế vĩ mô theo hướng đảm bảo giữa mục tiêu tăng trưởng và ổn định vĩ mô. Trên cơ sở chính sách tiền tệ năm 2010 đã đặt ra mục tiêu tăng trưởng tín dụng là 25% thấp hơn so với mức 39,6% của năm 2009, Chính phủ đã dần dần cắt bỏ chương trình hỗ trợ lãi suất, đồng thời nâng mức lãi suất cơ bản và tái chiết khấu từ 7% lên 8%. Tuy nhiên, trên thực tế, tốc độ tăng trưởng tín dụng đã giảm mạnh trong Q1/2010 thể hiện ở con số 3,8% tính từ tháng 12/2009 đến tháng 3/2010. Dấu hiệu này cho thấy Việt Nam bắt đầu bước sang giai đoạn mới của quá trình 3 năm từ tăng trưởng nhanh đến các gói chính sách hỗ trợ ổn định vĩ mô và kết thúc ở cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và ổn định vĩ mô (World Bank, 6/2010).



Source: SBV

Chúng tôi nhận định đến cuối năm 2010, chính sách tiền tệ sẽ có sự điều chỉnh linh hoạt theo hướng kích thích tăng trưởng kinh tế sau khi đã đạt mục tiêu ổn định vĩ mô. Lãi suất thị trường sẽ điều chỉnh giảm trong thời gian tới khi mà lãi suất tiền gửi hiện đang duy trì ở mức hấp dẫn, các tổ chức trong nước sẽ chuyển hướng đầu tư sang danh mục khác không phải là vàng và ngoại tệ.

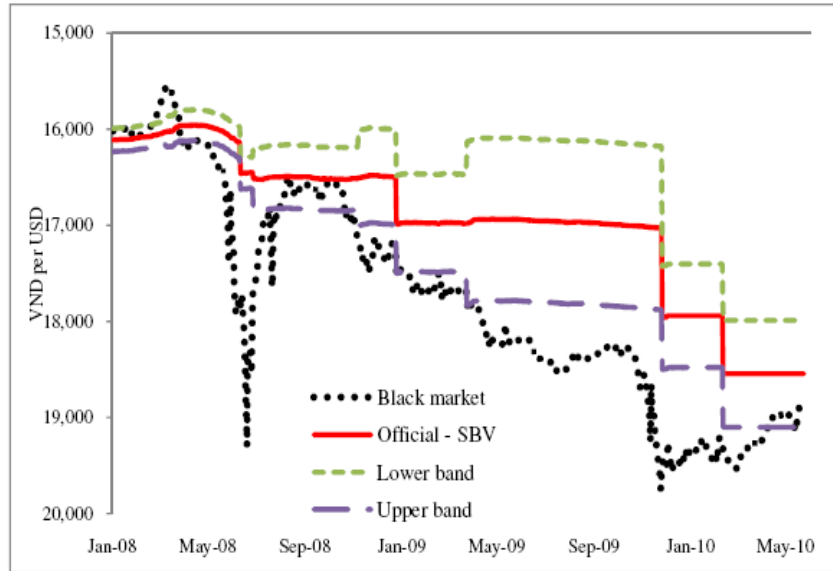
#### 1.4 Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty Chứng khoán Dầu khí ít bị tác động trực tiếp từ sự biến động tỉ giá. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh có thể bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định thông qua sự tác động đến thị trường chứng khoán.

Tỉ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỉ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Nhiệm vụ công tác quản lý tỉ giá là bảo đảm sự ổn định tiền tệ và tỉ giá, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội.

Tuy nhiên, trên thực tế, công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn. Đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý. Năm 2008, cầu ngoại tệ tăng trong khi nguồn ngoại tệ lại khan hiếm đã gây sức ép rất lớn lên tỷ giá hối đoái, khiến Ngân hàng Nhà nước phải nới rộng biên độ tỷ giá từ 2% lên 3% vào tháng 11/2008 và lên 5% vào tháng 3/2009 (SBV, 3/2010). Mặc dù quan điểm của Chính Phủ là bình ổn tỷ giá, song theo xu hướng chung thì tỷ giá vẫn sẽ phải phụ thuộc chủ yếu bởi các yếu tố thị trường, và điều này tạo nên rủi ro đối với nhiều doanh nghiệp có liên quan. Việc biến động tỷ giá cũng kéo một phần vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán sang một số kênh thị trường ngoại hối. Kinh doanh ngoại tệ hiện cũng đang là một kênh tìm kiếm lợi nhuận với một số nhà đầu tư có vốn lớn, có sự hiểu biết về phân tích vĩ mô.

Cho đến thời điểm hiện tại, các nhà đầu tư vẫn đang kỳ vọng một sự chắc chắn của thị trường ngoại hối với mức ổn định dưới 19.500 VND/USD đến cuối năm 2010.



Source: SBV

Sự ổn định của thị trường ngoại hối trong thời gian tới sẽ làm giảm đi sự lo lắng của nhà đầu tư về sự mất giá của tiền đồng, đồng thời chuyển hướng các nhà đầu tư nâng cao tỷ trọng tài sản tiền đồng trong danh mục đầu tư; hấp dẫn khối nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Trong thời gian đến cuối năm 2010, Ngân hàng nhà nước sẽ có thể thực hiện mua dự trữ thêm đô la Mỹ và tăng cung tiền đồng cải thiện thanh khoản cho thị trường, đáp ứng nhu cầu vay vốn của nền kinh tế. Do vậy, nhiều khả năng thị trường tín dụng sẽ tăng trưởng trong thời gian tới, lãi suất thị trường sẽ điều chỉnh giảm và ảnh hưởng tích cực tới thị trường chứng khoán Việt Nam.

## 2. Rủi ro về pháp luật

PSI hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, một lĩnh vực còn mới và nhạy cảm, có ảnh hưởng đến đời sống kinh tế xã hội. Hoạt động của công ty chứng khoán bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và các cơ quan chức năng liên quan. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam nên hệ thống luật còn đang được thay đổi, bổ sung và hoàn thiện. Mặc dù Nhà nước đã ban hành và áp dụng một số chính sách bất lợi cho hoạt động kinh doanh như chính sách thuế thu nhập đối với hoạt động đầu tư, nhưng TTCK vẫn không giảm đi sự hấp dẫn, thanh khoản của thị trường vẫn gia tăng. Nhìn chung, loại rủi ro này thường ít xảy ra vì xu hướng chung là Nhà nước ngày càng ban hành các quy định pháp luật thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, hoạt động của PSI cũng như các doanh nghiệp khác trên thị trường chứng khoán chịu sự chi phối trực tiếp của hệ thống pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế... Do vậy, ngoài rủi ro liên quan đến sự thay đổi, điều chỉnh các văn bản luật về lĩnh vực chứng khoán, còn tồn tại những rủi ro khác liên quan đến việc thiếu tính đồng bộ và nhất quán giữa Luật chứng khoán và các luật liên quan.

Để phòng chống rủi ro này, Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí luôn có bộ phận Pháp



chế theo dõi, bám sát quá trình xây dựng các văn bản pháp luật để đón đầu cơ hội và phòng tránh trước rủi ro.

Ngoài rủi ro pháp lý về luật pháp nói chung, trong hoạt động của các công ty chứng khoán còn có loại rủi ro pháp lý phát sinh từ sự xung đột về quyền và lợi ích giữa Công ty và các đối tác hay khách hàng có thể gây những bất lợi cho Công ty. Để phòng tránh rủi ro, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí luôn có thái độ tôn trọng và chấp hành pháp luật một cách nghiêm túc. Công ty có các chuyên gia pháp lý giỏi, giàu kinh nghiệm trợ giúp cho Ban Lãnh đạo Công ty và các bộ phận, phòng ban của Công ty hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật, tháo gỡ những khó khăn về pháp lý có thể xảy ra trong quá trình hoạt động. Vì những lý do đó, Công ty có thể kiểm soát, hạn chế tối đa được loại rủi ro này.

### **3. Rủi ro trong hoạt động**

#### **3.1. Rủi ro trong hoạt động dịch vụ môi giới khách hàng**

Rủi ro có thể xảy ra tại bất cứ khâu nào của các mảng hoạt động, như sai sót trong hoạt động môi giới khi thực hiện lệnh cho khách hàng ; hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra thiệt hại mà Công ty phải bồi thường, hoặc những gian lận của cán bộ nhân viên gây thiệt hại cho Công ty ; rủi ro hạ tầng thông tin không ổn định. Lường trước những rủi ro và hậu quả của nó, ngoài việc ban hành các quy trình nghiệp vụ chặt chẽ, áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, làm tốt công tác bảo mật, an toàn dữ liệu, Công ty có riêng bộ phận kiểm soát nội bộ thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, nhân viên. Cụ thể như sau :

Nhân sự của PSI đều được đào tạo bài bản và có đầy đủ chứng chỉ hành nghề do UBCKNN cấp. Ban lãnh đạo PSI luôn tập trung xây dựng một văn hóa làm việc chuyên nghiệp, bài bản, đề cao giá trị đạo đức nghề nghiệp dựa trên các nguyên tắc đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xử lý nghiêm tất cả các trường hợp vi phạm đạo đức và nguyên tắc hành nghề môi giới. Ban lãnh đạo cũng chú trọng tạo ra một môi trường làm việc thân thiện và tin tưởng lẫn nhau thông qua hệ thống văn phòng làm việc hiện đại, khang trang, cùng với đẩy mạnh các hoạt động Đoàn thể, giao lưu văn hóa.

Hiện tại, PSI đang phát triển và áp dụng qui trình nghiệp vụ theo nguyên tắc tách bạch độc lập giữa bộ phận kinh doanh (FO) và bộ phận quản lý nghiệp vụ (BO), độc lập giữa nhân viên thực hiện và cán bộ kiểm soát ở mọi công đoạn trong quá trình giao dịch. Và các qui trình nghiệp vụ này được cài đặt trên hệ thống công nghệ thông tin Core securities của Tập đoàn Công nghệ cao TongYang-HPT (Hàn Quốc). Bộ phận nghiệp vụ (back office) của công ty luôn có trách nhiệm kiểm tra chéo và cân sổ chứng từ từng ngày đảm bảo không có sự thông đồng trong nghiệp vụ giữa các nhân viên. Bộ phận kinh doanh giao dịch, bao gồm bộ phận môi giới phát triển khách hàng và bộ phận giao dịch đều thiết kế qui trình nhận lệnh phù hợp với nhóm khách hàng mục tiêu của bộ phận, mọi lệnh qua số điện thoại đặt lệnh chính thức của Công ty đều có ghi âm và lưu chứng từ giao dịch.

Công ty còn có bộ phận kiểm soát nội bộ độc lập với bộ phận môi giới thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để kịp thời phát hiện các rủi ro liên quan đến thị trường và hoạt động nghiệp vụ giao dịch, rủi ro về tuân thủ của nhân viên giao dịch, rủi ro xung đột lợi ích của khách hàng, và thiết kế xây dựng các mô hình kiểm soát phù hợp với từng loại hình rủi ro.

Công ty đã phát triển hệ thống đặt lệnh qua điện thoại hoạt động hiệu quả và hệ thống giao dịch trực tuyến hiện đại nhất Việt Nam, tạo sự tiện lợi cho khách hàng giao dịch qua tài khoản tại Công ty bằng việc đầu tư phần mềm giao dịch phát triển hệ thống công cụ giao dịch trực tuyến SmartTrade và phần mềm giao dịch chứng khoán SmartInvest. Hệ thống giao dịch của công ty cho phép khách hàng truy cập kiểm tra số dư và tra cứu lệnh và tự kiểm soát giao dịch. Các kết quả giao dịch được lưu trữ hoàn chỉnh và được thông báo cho khách hàng bằng SMS hoặc email ngay sau khi kết thúc giao dịch. Khách hàng cũng là một nguồn kiểm soát bổ sung, giúp Công ty hạn chế gần như tuyệt đối các rủi ro sai sót do vô tình hay cố ý của giao dịch.

Công ty có bộ phận pháp chế chuyên theo dõi cập nhật các quy định mới về thị trường chứng khoán, lập danh sách các tiêu chí tuân thủ ở các bộ phận và báo cáo cho ban giám đốc mọi sai phạm nếu có.

### **3.2. Rủi ro trong Hoạt động Tự doanh chứng khoán**

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong hoạt động tự doanh, nếu thận trọng quá, đôi khi mất cơ hội, ngược lại nếu không tìm hiểu, phân tích kỹ, có thể mắc sai lầm do đầu tư vào cổ phiếu của doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, không có triển vọng, trong trường hợp này, Công ty có thể phải chịu rủi ro lớn, ảnh hưởng đến an toàn vốn.

Kết thúc năm hoạt động 2009, Công ty đã tiến hành đánh giá và xử lý toàn bộ các khoản đầu tư chứng khoán Niêm yết, trích lập đầy đủ cho các khoản đầu tư chứng khoán OTC. Hiện tại, danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong danh mục của Công ty. Các khoản đầu tư trên thị trường OTC của công ty chủ yếu là góp vốn vào các Doanh nghiệp trong Ngành Dầu khí có hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả và có kế hoạch niêm yết trên Sở GDCK.

Sang năm 2010, Ban lãnh đạo Công ty điều chỉnh chiến lược đầu tư theo hướng trú trọng an toàn với tỷ trọng đầu tư chứng khoán niêm yết nhỏ và tìm kiếm cơ hội đầu tư hiệu quả trên thị trường OTC. Công ty đã thực hiện tổ chức bộ phận đầu tư bài bản với các nhân sự có chất lượng cao, có tầm nhìn, có khả năng phân tích, dự báo và đánh giá cổ phiếu tốt. Hơn nữa, Công ty xây dựng các quy chế, quy trình đầu tư và góp vốn chặt chẽ. Danh mục đầu tư của Công ty cũng được lựa chọn trên cơ sở tìm hiểu kỹ lưỡng thông tin về doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp Dầu khí, kết hợp chặt chẽ với bộ phận tư vấn tài chính doanh nghiệp, bộ phận phân tích và tuân theo những nguyên lý then chốt về quản lý rủi ro danh mục đầu tư. Việc giải ngân của hoạt động tự doanh chỉ được thực hiện sau khi có sự phê duyệt trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc khi đã xem xét và cân nhắc kỹ lưỡng các rủi ro có thể. Chính nhờ vậy mà hoạt động tự doanh của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí vẫn đạt được những thành công nhất định trong điều kiện thị trường có nhiều biến động khó lường trong thời gian vừa qua.

Trong dài hạn, Công ty xem xét việc tách bạch tài khoản tự doanh ra khỏi hoạt động kinh doanh chính của Công ty nhằm 2 mục đích : (1) tập trung cao nhất vào hai mảng kinh doanh trọng tâm của Công ty chứng khoán là môi giới và tư vấn tài chính doanh nghiệp ; (2) đồng thời đảm bảo loại trừ các mâu thuẫn lợi ích với khách hàng của Công ty trong vấn đề thực hiện các lệnh giao dịch và tư vấn đầu tư. Việc hạch toán tài khoản tự doanh chứng khoán cũng sẽ được tách bạch theo hướng chuyên nghiệp và bài bản. Bước đi này sẽ giúp Công ty có khả năng mở

rộng nhóm khách hàng tổ chức, đặc biệt là khách hàng nước ngoài và khách hàng là nhà đầu tư chứng khoán tổ chức, các quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm trong và ngoài ngành Dầu khí – là nhóm khách hàng luôn luôn yêu cầu tính minh bạch về không mâu thuẫn lợi ích.

### **3.3. Rủi ro tài trợ giao dịch**

Cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính nhằm hỗ trợ cho các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả nhờ cơ chế đòn bẩy, nhưng khi thị trường không thuận lợi lại làm cho rủi ro trầm trọng hơn. Chấp hành quy định pháp luật và bảo đảm an toàn vốn, Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí đã hợp tác với các Ngân hàng và tổ chức tài chính để các nhà đầu tư có thể tiếp cận với nguồn vốn tín dụng. Công ty chỉ làm vai trò hỗ trợ trong việc bảo đảm thanh toán và an toàn tín dụng, không trực tiếp cho khách hàng vay. Vì lợi ích của các nhà đầu tư, Công ty thường xuyên, tích cực phân tích, dự báo, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các nhà đầu tư hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu rủi ro.

Triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ chứng khoán, PSI có thực hiện ủy thác quản lý vốn kỳ hạn ngắn với hai Công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI (Hợp đồng số 49/2009/HĐUTQLV-PSI-PVInvest ngày 24/11/2009) và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính PVI (Hợp đồng số 03/2010/HĐUTQLV-PSI-PVIFinance) với tổng giá trị tại thời điểm 31/3/2010 là 163.452.660.000 đồng, lãi suất từ 12,3%/năm đến 15,5%/năm. Đến thời điểm 16/4/2010, Công ty đã thu hồi đầy đủ toàn bộ số tiền ủy thác trên (gốc và lãi) và thực hiện thanh lý tất toán hai hợp đồng.

### **4. Rủi ro từ các tài sản ngoài bảng cân đối kế toán**

Rủi ro đối với các tài sản ngoài bảng xảy ra do sự hư hao, mất mát các tài sản thuộc diện thuê ngoài, nhận giữ hộ, tài sản nhận ký cược, ngoại tệ và rủi ro liên quan đến việc quản lý các loại chứng khoán chưa lưu ký. Công ty không có nhiều các loại tài sản trên, mặc dù vậy Công ty vẫn luôn chú ý đề phòng, giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra, thông qua việc xác định những nguyên tắc quản lý chặt chẽ các tài sản này.

### **5. Rủi ro nguồn nhân lực**

Trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, nhân tố con người có vai trò quyết định. Chứng khoán lại là một ngành kinh doanh mới nên nguồn nhân lực có kinh nghiệm còn rất thiếu. Do đó, nguồn nhân lực cũng là một yếu tố cạnh tranh khá mạnh.

Để duy trì sự ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng nhân sự, Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí đã có chủ trương, chính sách phù hợp về đào tạo, bồi dưỡng và thu hút, tuyển dụng nhân tài song song với phát triển hệ thống tổ chức Đoàn, Đảng trong Công ty, xây dựng truyền thống và văn hóa công ty. Ngoài ra, PSI đang xây dựng chương trình cổ phiếu cho người lao động với phương châm đảm bảo các cán bộ nhân viên của Công ty đều có cơ hội sở hữu cổ phiếu của Công ty đặc biệt là những chuyên gia cao cấp, cán bộ chủ chốt của Công ty, gắn bó lợi ích của người lao động trong Công ty với lợi ích của Công ty.

Chính vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh khá gay gắt về nhân sự trong ngành chứng khoán, PSI vẫn đảm bảo sự ổn định và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, tinh thần đoàn kết, gắn bó với Công ty, và đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển.



## 6. Rủi ro thanh khoản và biến động giá cổ phiếu của PSI

Những biến động giá theo chiều hướng bất lợi của cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí sẽ gây ra rủi ro cho các nhà đầu tư. Sự biến động bất lợi (giảm giá cổ phiếu) có thể xảy ra trong nhiều trường hợp, trong đó có 2 trường hợp cơ bản sau:

Một là, kết quả kinh doanh của Công ty không đạt được kỳ vọng của các nhà đầu tư. Ban lãnh đạo công ty đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2010 kế hoạch kinh doanh có tính đến đầy đủ các yếu tố về các mặt thuận lợi và khó khăn, tổng lợi nhuận sau thuế năm 2010 là **88 tỷ** và cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cam kết làm việc hết sức mình với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy sáng tạo, đạt hiệu quả công việc tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng bền vững. Thực tế, hiện nay Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí đã và đang cố gắng không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, không ngừng sáng tạo, đa dạng hoá các sản phẩm, dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao thương hiệu, hình ảnh và hiệu quả kinh doanh. Ngoài ra, Công ty không ngừng khẳng định vị trí của mình trong Tập đoàn Dầu khí bằng việc luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên, các định chế tài chính của Tập đoàn về cả nguồn vốn cũng như thị trường. Đó là cơ sở đảm bảo cho giá trị cổ phần tăng trưởng ổn định.

Hai là, cổ phiếu của Công ty có thể bị giảm giá do diễn biến xấu của thị trường chứng khoán nói chung. So với cổ phiếu của các doanh nghiệp trong lĩnh vực khác, cổ phiếu của các công ty chứng khoán có đặc điểm là rất nhạy cảm với nền kinh tế và thị trường chứng khoán, cổ phiếu của PSI cũng không ngoại lệ. Khi thị trường chứng khoán ở thời kỳ suy giảm, giá cổ phiếu PSI cũng có thể khó tránh khỏi sự giảm giá. PSI tin tưởng rằng với chiến lược phát triển tập trung vào dịch vụ tư vấn, môi kinh doanh chứng khoán, cùng với chiến lược đầu tư rõ ràng, không lệ thuộc quá nhiều vào sự biến động của thị trường chứng khoán đúng đắn đem lại kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tốt và ổn định sẽ là những đảm bảo để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư dài hạn vào cổ phiếu của PSI với rủi ro thấp nhất.

## 7. Rủi ro về cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong nền kinh tế thị trường, nó luôn tồn tại trong bất cứ môi trường hoạt động kinh doanh nào. Theo thống kê của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí, tính đến thời điểm hiện tại, trong toàn quốc đã có đến 105 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt, cụ thể:

- Cuộc cạnh tranh về giảm mức phí dịch vụ nhằm thu hút khách hàng, giành thị phần;
- Cạnh tranh chiếm lĩnh địa bàn kinh doanh thuận lợi;
- Cạnh tranh về việc đầu tư, trang bị công nghệ thông tin hiện đại;
- Cạnh tranh trong việc sáng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới, hấp dẫn các nhà đầu tư;
- Cạnh tranh nhân sự có chất lượng cao...

Trong môi trường cạnh tranh gay gắt, Công ty chứng khoán nào mạnh sẽ tiếp tục vươn lên; ngược lại, Công ty yếu kém sẽ gặp khó khăn. Để chiến thắng trong cạnh tranh, Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí đã không ngừng đổi mới, nâng cao tính chuyên nghiệp trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng, có nhiều chính sách ưu đãi mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng như PSI đã cho ra mắt 7 gói sản phẩm giao dịch chứng khoán mới được xây dựng

trên nền tảng giải pháp core securities hàng đầu của Hàn Quốc, có thể đáp ứng được nhu cầu giao dịch chứng khoán từ cấp độ thấp đến cấp độ cao. Điều khác biệt là nhà đầu tư có thể lựa chọn gói sản phẩm phù hợp tùy thuộc vào khả năng tài chính và điều kiện về giao dịch chứng khoán của mình, được tư vấn, hướng dẫn nhiệt tình của đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp của PSI. Nhờ đó, trên thực tế, uy tín thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định, thị phần của Công ty ngày một tăng, kết quả kinh doanh của Công ty ngày một tốt lên rõ rệt.

Trong Ngành Dầu khí – ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, Công ty Chứng khoán Dầu khí có lợi thế là đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đóng vai trò là đơn vị ưu tiên cung cấp dịch vụ liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán trong quá trình sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp trong Tập đoàn. Với lợi thế này, PSI đã vượt qua được những thời điểm kinh tế khủng hoảng khó khăn và đang dần khẳng định mình trên thị trường chứng khoán Việt Nam với thị phần môi giới mục tiêu Top 10-15, và thị phần tư vấn mục tiêu là Top 5 trên thị trường được thể hiện qua kết quả kinh doanh năm 2009 và kế hoạch 2010.

## 8. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ tác động tới tình hình kinh doanh của Công ty, đó là các rủi ro về thiên tai, như lũ lụt, hỏa hoạn, động đất, cháy nổ. Để phòng ngừa những biến cố có thể xảy ra, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa những tác động tiêu cực của nó, như lắp đặt các hệ thống báo, phòng chống cháy nổ, trang bị máy phát điện, mua bảo hiểm tài sản và áp dụng nhiều biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn.

### *Rủi ro liên quan đến tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước*

Ngày 23/2/2008, Báo cáo tài chính năm 2007 của Công ty đã được Công ty kiểm toán Deloitte thực hiện kiểm toán và nộp cơ quan chức năng theo quy định. Trên cơ sở số liệu ghi nhận Công ty có lãi 20.371.137.997 đồng theo báo cáo tài chính năm 2007 đã phát hành trên, Tổng Cục thuế đã có biên bản thanh tra thuế ngày 21/7/2008 xác định khoản mục thuế thu nhập doanh nghiệp mà PSI phải nộp là **5.978.754.052 đồng** (công ty đã thực hiện nộp 274.835.413 đồng cho cơ quan quản lý thuế).

Ngày 28/4/2008, trước khi tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2008, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có Nghị quyết số 2998/NQ/-DKVN đề nghị sửa đổi, bổ sung báo cáo tài chính năm 2007 đã được kiểm toán của Công ty theo hướng phải trích lập đầy đủ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn theo quy định để thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008. Do thực tế Công ty mới chỉ lập dự phòng giảm giá chứng khoán niêm yết với số tiền là 4.247.736.900 đồng mà chưa lập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết (nếu lập đầy đủ theo ý kiến của kiểm toán Deloitte dự kiến chi phí dự phòng cần lập là 40.506.001.357 đồng).

Ngày 29/4/2008, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 và có Nghị quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2007 theo hướng trích lập đầy đủ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn theo quy định. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2008, Công ty đã cùng Kiểm toán Deloitte tiến hành sửa đổi bổ sung báo cáo tài chính năm 2007 theo hướng điều chỉnh hồi tố số liệu năm trước và được lập và trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2008. Sau khi trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán, kết quả kinh doanh như sau :

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số liệu trước điều chỉnh</b>	<b>Số liệu sau điều chỉnh</b>
<b>Chi phí hoạt động kinh doanh CK</b>	12.934.812.949	33.179.192.686
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	20.371.137.997	126.758.260
<b>Thuế thu nhập Doanh nghiệp</b>	5.703.918.639	0
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	14.667.219.358	126.758.260

Theo kết quả điều chỉnh trên, giá trị khoản dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh tại ngày 31/12/2007 tăng lên 20.244.379.737 đồng và lợi nhuận trước thuế của kỳ kết toán từ ngày 19/12/2006 đến 31/12/2007 giảm đi tương ứng và lợi nhuận trước thuế là 126.758.260 đồng. Đại hội cổ đông thường niên năm 2008 của Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí đã thông qua báo cáo tài chính năm 2008 trong đó có phần điều chỉnh hồi tố số liệu kế toán năm 2007.

**Ngày 22/6/2009**, Công ty đã đệ trình Tổng Cục thuế xin chấp thuận việc điều chỉnh hồi tố số liệu năm 2007 tại Công văn số 399/CKDK-TCKT và sẽ điều chỉnh báo cáo tài chính khi nhận được hướng dẫn của Cơ quan quản lý thuế.

Công ty hiện đang chờ văn bản hướng dẫn của Cơ quan quản lý thuế. Trong trường hợp khi cơ quan quản lý thuế không chấp thuận điều chỉnh số liệu hồi tố năm 2007 và yêu cầu PSI nộp số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2007, thì khoản thuế phải nộp này hoàn toàn không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2009, đến việc xem xét điều kiện niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở GDCK Hà Nội vì Công ty vẫn đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước bằng nguồn sẽ được Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế QI/2010 trong Báo cáo tài chính đã được soát xét là 11,4 tỷ đồng.

#### ***Rủi ro liên quan đến khoản công nợ tiềm tàng***

Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết phát triển hoạt động kinh doanh, PSI đã tiến hành chuyển tới trụ sở mới 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội, đồng thời có Công văn đề nghị chấm dứt ‘Hợp đồng thuê nhà số 5582/HĐTN ngày 25/10/2006 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với Công ty Cổ phần Thương mại TD thuê nhà số 20 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội’ (theo Hợp đồng này, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ủy quyền cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí quản lý để làm trụ sở làm việc với thời gian 60 tháng và số tiền thuê 20.000 USD/tháng). Trường hợp Bên cho thuê có khiếu kiện bồi thường, PSI có thể sẽ phải chi trả một số tiền tương ứng với 1 năm tiền thuê nhà. Tuy nhiên, Bên cho thuê đã có công văn đồng ý kèm theo điều kiện PSI phải tìm kiếm được đơn vị khác thuê. Đến thời điểm hiện tại, Bên cho Thuê đang chuẩn bị ký kết Hợp đồng cho đối tác khác thuê, hai bên chưa có phát sinh về tố tụng dân sự liên quan đến hợp đồng thuê văn phòng. Trong trường hợp có phát sinh liên quan để bồi thường cho Bên cho Thuê, Công ty đủ tiềm năng tài chính để thực hiện nghĩa vụ của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Ông <b>Bùi Ngọc Thắng</b>	Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
Ông <b>Phạm Quang Huy</b>	Tổng Giám đốc
Ông <b>Nguyễn Văn Nhiệm</b>	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông <b>Hoàng Trung Kiên</b>	Phó Giám đốc Phụ trách Ban Tài chính Kế toán

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là trung thực, phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí trong thời gian vừa qua.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) lập. Chúng tôi đảm bảo việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

<b>Công ty</b>	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
<b>Tổ chức niêm yết</b>	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
<b>PSI</b>	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
<b>Cổ phiếu</b>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT</b>	Hội đồng Quản trị
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>HOSE</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
<b>HNX</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>BCTC</b>	Báo cáo Tài chính
<b>SXKD</b>	Sản xuất Kinh doanh
<b>CNĐKKD</b>	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
<b>Điều lệ</b>	Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2003 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Lịch sử hình thành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) được thành lập vào ngày 19/12/2006 với cổ đông sáng lập lớn nhất là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt nam. PSI hiện có 160 cán bộ làm việc tại hội sở chính tại Hà nội và các Chi nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, và Đà Nẵng. Dưới đây là một số sự kiện đáng chú ý của Công ty:

- Ngày 07/02/2007, PSI đã chính thức khai trương hoạt động tại Hà Nội.
- Ngày 6/3/2007, PSI được công nhận là thành viên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 23/3/2007, PSI được công nhận là thành viên của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh
- Ngày 25/01/2010, Công ty tăng vốn điều lệ lên 397.250.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi bảy tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Ngày 11/6/2010, Công ty tăng vốn điều lệ lên 485.000.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng)
- Tháng 6/2010, khai trương Trụ sở mới tại 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà nội.

#### 1.2. Quá trình phát triển:

Đi vào hoạt động từ năm 2007 trong điều kiện cạnh tranh rất khốc liệt giữa các Công ty chứng khoán, PSI đã gặp nhiều khó khăn để tìm ra một hướng đi cho riêng mình và duy trì được vị thế với các Công ty chứng khoán khác. Bước sang năm 2008, Công ty lại phải đối diện với cuộc khủng hoảng kinh tế-tài chính toàn cầu cùng với đó là đợt giảm giá mạnh nhất trong lịch sử của Thị trường chứng khoán Việt nam. Những điều kiện bất lợi đó đã ảnh hưởng mạnh đến hoạt động của Công ty. Trong tình hình đó, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chỉ đạo tiến hành cải tổ toàn diện Công ty Chứng khoán Dầu khí từ đầu năm 2009 mà bắt đầu từ sự thay đổi cơ bản về nhân sự cao cấp trong Công ty.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự hợp tác, hỗ trợ vô cùng quý giá của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PSI đã vượt qua ảnh hưởng của khủng hoảng và có sự tăng trưởng mạnh mẽ, cụ thể là:

Doanh thu năm 2009 của Công ty đạt 156,9 tỷ đồng, đạt 106,14 % kế hoạch 2009 điều chỉnh (bằng 348% so với năm 2009), đạt 100.8 % kế hoạch 2009 điều chỉnh 155,2 tỷ đồng ;. Vốn chủ sở hữu của Công ty cuối năm 2009 là 421 tỷ đồng, tăng 146,5% so với năm 2008. Công ty cũng đã đạt lợi nhuận trước thuế là 2,45 tỷ đồng sau khi trích lập đầy đủ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán (nguồn : BCTC PSI các năm 2008, năm 2009).

Những thành quả đạt được trong năm 2009 không đơn giản ở những số liệu nêu trên mà trên thực tế PSI đã hoàn thành nhiều công việc có ý nghĩa lớn cho sự phát triển trong những năm sắp tới, cụ thể:


- Xây dựng lại chiến lược kinh doanh lấy ngành dầu khí làm trọng tâm, lấy dịch vụ làm nền tảng bền vững, là yếu tố quyết định sự khác biệt so với các Công ty chứng khoán khác ;



- Xử lý dứt điểm các khoản thua lỗ của Công ty, tối đa hóa lợi nhuận và quản lý danh mục đầu tư có hiệu quả;
- Tái cấu trúc Công ty theo hướng tinh giản bộ máy quản lý, tập trung nhân sự tốt cho các bộ phận kinh doanh;
- Đưa vào vận hành thành công hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán Core Securities mới;
- Thiết kế và cung cấp ra thị trường các gói sản phẩm mới dựa trên cơ sở hệ thống công nghệ thông tin hiện đại của Công ty ;
- Thực hiện việc mở rộng mạng lưới các Chi nhánh và Phòng giao dịch của Công ty ;
- Xây dựng và triển khai áp dụng thành công Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008;

Năm 2010 tiếp tục được đánh giá là một năm đầy thử thách và là năm bản lề cho sự phát triển đối với các Công ty chứng khoán nói chung và PSI nói riêng. Với kinh nghiệm và thành tựu đạt được trong năm 2008, 2009, với sự ủng hộ to lớn từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt nam, và sự hợp tác chặt chẽ với các Đơn vị thành viên trong Tập đoàn, sự chung sức đồng lòng của đội ngũ nhân sự giỏi về chuyên môn, nhiệt tình vì sự phát triển của PSI và trên hết là chiến lược và định hướng hoạt động phát triển của Ban Lãnh đạo, PSI tự tin đối mặt với những khó khăn để gặt hái được thêm những thành công lớn hơn nữa trong tương lai.

### **1.3. Giới thiệu về Công ty**

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**
- Tên tiếng Anh : **PETROVIETNAM SECURITIES INCORPORATED**
- Tên viết tắt : **PSI**
- Biểu tượng của Công ty: 
- Vốn điều lệ : **485.000.000.000 VND (Bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng)**
- Trụ sở chính : **18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**
- Điện thoại : (84.4) 39343888
- Fax : (84.4) 39343999
- Website : [www.psi.vn](http://www.psi.vn)
- Email : [psi@psi.vn](mailto:psi@psi.vn)
- Giấy CNĐKKD: Giấy phép hoạt động kinh doanh số 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006, và các giấy phép sửa đổi số 229/UBCK-GP ngày 8/04/2009; 244/UBCK-GP ngày 26/6/2009; 140/UBCK-GP ngày 10/7/2009; 257/UBCK-GP ngày 4/9/2009; 281/UBCK-GP ngày 25/11/2009; 298/UBCK-GP ngày 25/1/2010; 311/UBCK-GP ngày 11/3/2010 ; 331/UBCK-GP ngày 11/6/2010.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- ❖ Môi giới chứng khoán;
- ❖ Tự doanh chứng khoán;
- ❖ Tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính;
- ❖ Lưu ký chứng khoán.
- ❖ Bảo lãnh phát hành chứng khoán

## **2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **2.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty; quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; quyết định về việc tăng giảm vốn điều lệ Công ty; quyết định tổ chức và giải thể Công ty và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

### **2.2. Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

### **2.3. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 5 năm. Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại Hội đồng Cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

### **2.4. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, bao gồm 03 người: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

- ❖ Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.
- ❖ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.
- ❖ Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công



nhiệm vụ.

- ❖ Khi Tổng Giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng giám đốc để giải quyết công việc chung của PSI và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

## 2.5. Các Ban chức năng trong Công ty

Các Ban chức năng trong Công ty được chia thành *Khối Kinh doanh* và *Khối Quản lý*. Khối Kinh doanh bao gồm Ban Kinh doanh và Dịch vụ chứng khoán, Ban Tư vấn và Bảo lãnh phát hành, và Ban đầu tư tài chính. Khối quản lý bao gồm Ban Tài chính Kế toán, Ban Quản lý Nghiệp vụ, Ban Tổ chức hành chính và Pháp chế, Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Công nghệ thông tin, và Ban Chiến lược kinh doanh.

### a) Ban Kinh doanh và Dịch vụ chứng khoán (KD&DVCK):

Là bộ phận hoạt động chính và cốt lõi của PSI và hoạt động theo nguyên tắc trung tâm lợi nhuận. Với định hướng trở thành công ty chứng khoán bán lẻ, PSI tập trung vào hệ thống công nghệ phù hợp giúp Công ty có thể mở rộng mạng lưới khách hàng rộng khắp, thông qua tiện ích dịch vụ trực tuyến và call center. Ban KD&DVCK được chia làm 4 Phòng, bao gồm:

- ❖ Phòng Nghiệp vụ: Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư; Làm trung gian giao dịch cổ phiếu OTC, thực hiện quản lý cổ đông.
- ❖ Hệ thống các Phòng giao dịch: Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- ❖ Phòng Phát triển khách hàng: Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng; Tư vấn đầu tư cho khách hàng;
- ❖ Phòng quản lý giao dịch: Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;

### b) Ban Tư vấn và Bảo lãnh phát hành (Tư vấn&BLPH):

Có chức năng hoạch định, tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc tổ chức, lập kế hoạch và triển khai cung cấp các dịch vụ Tư vấn tài chính Doanh nghiệp, Bảo lãnh phát hành cho khách hàng. Các dịch vụ bao gồm:

- ❖ Tư vấn cổ phần hóa;
- ❖ Tư vấn đăng ký công ty đại chúng và đăng ký giao dịch trên thị trường Giao dịch chứng khoán UPCOM cho các công ty con;
- ❖ Tư vấn niêm yết cổ phiếu;
- ❖ Tư vấn phát hành cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp cho các đơn vị trực thuộc; bán bớt phần vốn nhà nước;
- ❖ Tư vấn mua, bán sáp nhập Doanh nghiệp;
- ❖ Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường;
- ❖ Triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phân phối chứng khoán;
- ❖ Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng doanh nghiệp;

### c) Ban Đầu tư Tài chính (ĐTTC):

Ban Đầu tư Tài chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong

việc nghiên cứu, tổ chức triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh và quản lý danh mục đầu tư của Công ty đảm bảo sử dụng nguồn vốn của Công ty linh hoạt, an toàn, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Công ty.

Hoạt động tự doanh của Công ty được thực hiện bởi các cán bộ dày dặn kinh nghiệm am hiểu thị trường tài chính Việt Nam của Ban Đầu tư Tài chính. Ban ĐTTTC có các chức năng nhiệm vụ sau:

- ❖ Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý theo từng thời kỳ;
- ❖ Thu thập thông tin và đánh giá cơ hội đầu tư;
- ❖ Xây dựng và Quản lý danh mục đầu tư của Công ty;
- ❖ Thực hiện Đầu tư theo danh mục và hạn mức đã được phê duyệt.

Tận dụng tối đa ưu thế là thành viên duy nhất của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cung cấp các dịch vụ về chứng khoán cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn, Ban Đầu tư Tài chính luôn ưu tiên công tác tìm kiếm, đánh giá các cơ hội và thực hiện đầu tư vào các đơn vị tiềm năng trong Tập đoàn. PSI xác định đây là lợi thế so sánh của PSI với các tổ chức đầu tư khác

Ngoài hoạt động kinh doanh chứng khoán, bao gồm cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp...Ban Đầu tư Tài chính còn triển khai các hoạt động đầu tư khác như uỷ thác, hợp tác đầu tư...

Với phương châm thận trọng, hiệu quả, PSI chú trọng xây dựng danh mục chứng khoán đầu tư thỏa mãn tối ưu mục đích tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Bộ phận tự doanh của PSI cũng luôn chú trọng tuân thủ quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tránh tối đa xung đột lợi ích với khách hàng.

#### **d) Ban Công nghệ Thông tin (CNTT):**

Nghiên cứu, tham mưu, và triển khai công nghệ tin học để nâng cao ưu thế cạnh tranh của Công ty; Bảo đảm các hệ thống công nghệ thông tin của Công ty vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, đảm bảo hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty; Đầu mối thu thập, phân tích, xử lý, và cung cấp thông tin theo quy định của Công ty; Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về hoạt động công nghệ thông tin toàn hệ thống của Công ty; Đầu mối liên hệ và phối hợp thực hiện với các đối tác thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin; Quản lý, giám sát, hỗ trợ hoạt động công nghệ thông tin trong toàn Công ty.

#### **e) Ban Kiểm soát nội bộ (KSNB):**

Ban kiểm soát nội bộ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc triển khai, áp dụng, duy trì hệ thống Quản lý chất lượng tại toàn đơn vị và quản lý, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nội quy, quy chế, quy định của Công ty và pháp luật để bảo đảm mọi hoạt động của công ty được thực hiện đúng theo quy định.

Bộ phận kiểm soát nội bộ có hai chức chính là kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

- ❖ Chức năng kiểm soát nội bộ: Lập kế hoạch kiểm soát nội bộ hàng năm và bất thường trình Tổng Giám đốc phê duyệt; Kiểm soát sự tuân thủ của các Phòng ban, Chi nhánh, Điểm nhận lệnh đối với các quy định của Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo an toàn vốn và tài sản cho Công ty; Kiến nghị sửa đổi, bổ

sung, chỉnh sửa các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Kiến nghị với TGD các biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp nếu phát hiện các sơ hở, bất hợp lý, không cập nhật, không tuân thủ... dẫn đến không an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- ❖ Chức năng quản trị rủi ro: Lập kế hoạch phòng chống rủi ro ngắn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy trình quản trị rủi ro đối với từng hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; Thẩm định rủi ro các sản phẩm mới trước khi thực hiện; Nghiên cứu thị trường để dự đoán rủi ro, kịp thời thông báo để ngăn chặn rủi ro có thể phát sinh cho tất cả các phòng ban, nghiệp vụ; Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro; Giám sát các tỷ lệ về đảm bảo an toàn vốn của Công ty theo quy định hiện hành.

**f) Ban Tổ chức Hành chính và Pháp chế (TCHC&PC):**

Ban Tổ chức Hành chính và Pháp chế có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động chung, các vấn đề liên quan đến Hành chính Nhân sự, Pháp chế và Marketing, bao gồm các mảng công việc cụ thể:

- ❖ Tổ chức nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động;
- ❖ Triển khai phổ biến các văn bản chế độ của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tham gia xây dựng hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về tính pháp lý của các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến các hoạt động của Công ty; Tham mưu, tư vấn cho Ban Điều hành và các phòng ban liên quan đến các vấn đề pháp lý của Công ty.
- ❖ Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thông qua tuyên truyền, quảng bá hình ảnh PSI tới công chúng và các hoạt động khác
- ❖ Xây dựng chương trình làm việc của Ban Lãnh đạo, công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, công tác hành chính quản trị, văn thư lưu trữ, lễ tân, an ninh bảo vệ của Công ty bảo đảm được thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của Công ty.

**g) Ban Chiến lược Kinh doanh (CLKD):** có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc xây dựng chiến lược Công ty, lập và đánh giá thực hiện kế hoạch, nghiên cứu phát triển dịch vụ và thị trường.

**h) Ban Phân tích:**

Là bộ phận hỗ trợ có nhiệm vụ thu thập và xử lý các thông tin thị trường, đưa ra các báo cáo phân tích về thị trường, phân tích vĩ mô, phân tích theo ngành và phân tích chứng khoán và một số các phân tích đặc biệt khác phục vụ yêu cầu xây dựng chiến lược và cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Ban Phân tích gồm hai mảng chính là *Back Office* và *Front Office*.

Mảng *Back Office* thực hiện các nhiệm vụ:

- ❖ Tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích, chọn lọc chứng khoán;
- ❖ Đưa ra các báo cáo phân tích nhằm phục vụ cho định hướng hoạt động kinh doanh của

Công ty, hỗ trợ hoạt động của các bộ phận Môi giới chứng khoán và đưa ra những khuyến nghị đến nhà đầu tư.

- ❖ Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm đầu tư phái sinh.

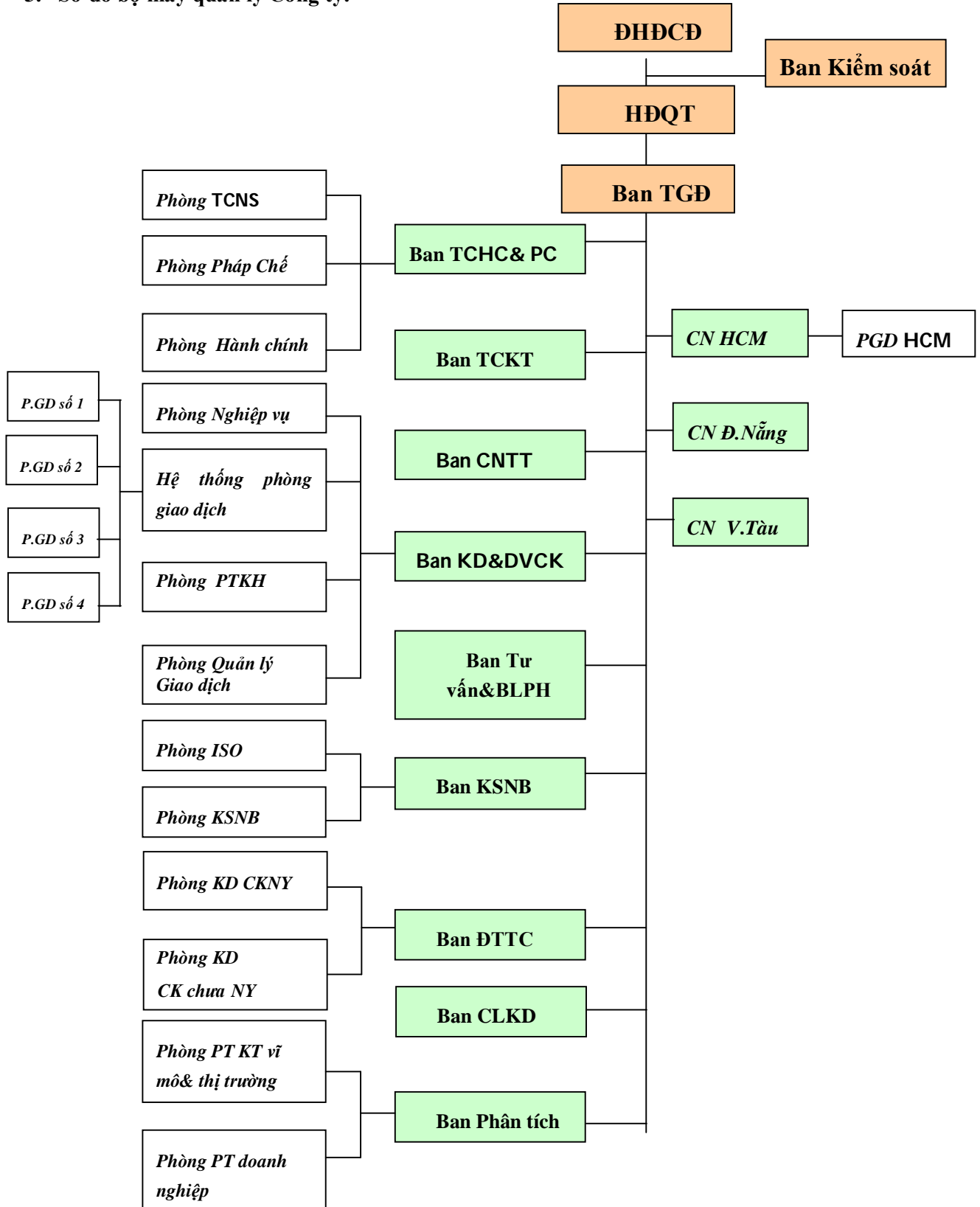
Mảng *Front Office* sử dụng các báo cáo phân tích mảng *Back Office* và kinh nghiệm tìm hiểu thị trường để thực hiện sau:

- ❖ Phân tích đánh giá thị trường, thuyết trình trước nhà đầu tư về nhận định thị trường hàng ngày, tuần; Tiếp xúc tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tại công ty.
- ❖ Phối hợp tìm hiểu doanh nghiệp. Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu, và các chủ đề khác trong nền kinh tế;

Các sản phẩm Phân tích:

- ❖ Báo cáo tư vấn đầu tư; chiến lược đầu tư;
- ❖ Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- ❖ Báo cáo phân tích ngành; doanh nghiệp;
- ❖ Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng;

**3. Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty:**



#### 4. Quá trình tăng vốn

Thời điểm	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Phương thức tăng vốn
Khi thành lập (*) (Tháng 12/2006)	<b>150</b>		
Lần 1 (tháng 7/2008)	<b>287,25</b>	<b>137,25</b>	Phát hành riêng lẻ cho Cổ đông sáng lập là PVI và PVN với tỷ lệ 2:3.
Lần 2 (tháng 1/2010)	<b>397,25</b>	<b>110</b>	Phát hành cho cổ đông chiến lược 11 triệu cổ phiếu với giá 12.000 đồng/cp.
Lần 3 (tháng 4/2010)	<b>485</b>	<b>87,75</b>	Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (không gồm cổ đông sáng lập đã thực hiện quyền mua) theo tỷ lệ 2:3

#### Khi thành lập:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh số 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006. Vốn điều lệ của Công ty là **150.000.000.000** đồng (*Một trăm năm mươi tỷ đồng*) với cơ cấu vốn như sau:

Cổ đông	19/12/2006			Ghi chú
	Tỷ lệ	Vốn điều lệ (đồng)	Khối lượng (Cổ phần)	
Tập đoàn Dầu khí VN (PVN)	<b>51%</b>	76.500.000.000	7.650.000	CĐ sáng lập
TCT CP Bảo hiểm Dầu khí (PVI)	<b>10%</b>	15.000.000.000	1.500.000	CĐ sáng lập
Cổ đông hiện hữu khác	<b>39%</b>	58.500.000.000	5.850.000	CĐ phổ thông
<b>Tổng Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>15.000.000</b>	

#### Lần 1:

- Ngày **10/7/2008**: thực hiện phát hành riêng lẻ chào bán **1.372.500 cổ phiếu** tương đương **137,25 đồng** mệnh giá cho Cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam. (Giấy phép số 140/UBCK-GP sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí với mức Vốn điều lệ: **287,25 tỷ đồng**)
- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm này như sau:

Cổ đông	10/07/2008			Ghi chú
	Tỷ lệ	Vốn điều lệ (đồng)	Khối lượng (Cổ phần)	
Tập đoàn Dầu khí VN (PVN)	<b>66,58%</b>	191.250.000.000	19.125.000	CĐ sáng lập
TCT CP Bảo hiểm Dầu khí (PVI)	<b>13,05%</b>	37.500.000.000	3.750.000	CĐ sáng lập
Cổ đông hiện hữu khác	<b>20,37%</b>	58.500.000.000	5.850.000	CĐ phổ thông
<b>Tổng Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>287.250.000.000</b>	<b>15.000.000</b>	

- Ngày **28/7/2009**: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu tại Công ty CP Chứng khoán Dầu khí cho Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (Quyết định số 444/QĐ-UBCK ngày 28/7/2009 của UBCKNN về việc chấp thuận giao dịch chuyển nhượng của cổ đông lớn).
- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm này như sau:

Cổ đông	28/07/2009			Ghi chú
	Tỷ lệ	Vốn điều lệ (đồng)	Khối lượng (Cổ phần)	
TCT CP Bảo hiểm Dầu khí (PVI)	<b>79,63%</b>	228.750.000.000	22.875.000	CĐ sáng lập
Cổ đông hiện hữu khác	<b>20,37%</b>	58.500.000.000	5.850.000	CĐ phổ thông
<b>Tổng Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>287.250.000.000</b>	<b>15.000.000</b>	

## Lần 2:

- Ngày **08/10/2009**: PSI thực hiện thành công phương án phát hành riêng lẻ chào bán **11.000.000 cổ phiếu** tương đương **11 tỷ đồng** mệnh giá cho cổ đông chiến lược nâng vốn điều lệ công ty lên **397,25 tỷ đồng** (Giấy phép số 298/UBCK-GP ngày 25/01/2010 sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí với mức Vốn điều lệ **397,25 tỷ đồng**).
- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm này như sau:

Cổ đông	25/01/2010			Ghi chú
	Tỷ lệ	Vốn điều lệ (đồng)	Khối lượng (Cổ phần)	
TCT CP Bảo hiểm Dầu khí (PVI)	<b>79,63%</b>	228.750.000.000	22.875.000	CĐ phổ thông
Cổ đông chiến lược	<b>27,69%</b>	110.000.000.000	11.000.000	CĐ phổ thông
Cổ đông hiện hữu khác	<b>20,37%</b>	58.500.000.000	5.850.000	CĐ phổ thông
<b>Tổng Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>397.250.000.000</b>	<b>39.725.000</b>	



**Lần 3:**

- Ngày 4/5/2010: PSI thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng chào bán **8.775.000 cổ phiếu** cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí và Cổ đông chiến lược) - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 534/UBCK-GCN ngày 24/3/2010. Kết quả thực hiện như sau:
  - + Chào bán thành công **6.247.311** cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
  - + Chào bán **527.689** cổ phiếu dôi dư từ đợt phát hành cho Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC).
  - + Chào bán **2.000.000** cổ phiếu dôi dư từ đợt phát hành cho Công ty CP Du lịch Biển Mỹ Khê.
- Ngày 4/5/2010: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) thực hiện chuyển nhượng cổ phần sở hữu cho Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) và các nhà đầu tư khác theo Nghị quyết số 2721/NQ-DKVN ngày 02/4/2010 của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí của PVI sang PVFC và Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị PVI ngày 22/04/2010 về việc thực hiện chuyển nhượng cổ phần PSI sang PVFC..
- Ngày 19/5/2010: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu cho các nhà đầu tư cá nhân là cán bộ nhân viên PSI và PVI theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT PVI ngày 27/10/2009 của HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí phê duyệt phương án giảm vốn của PVI tại PSI.
- Ngày 11/06/2010: UBCKNN đã cấp giấy phép số 331/UBCK-GP sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí với mức Vốn điều lệ: **485.000.000.000 tỷ đồng** (bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành là **485 tỷ đồng**.

**5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập; cơ cấu cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

**5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 10/6/2010:**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	GPĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng (%)
1	Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam.	Số 22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	số 0103023040 cấp ngày 17/03/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp	4.574.289	9,43%
2	Công ty CP Đầu tư Tài chính	Số 4A Láng Hạ - Thành Công - Ba	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh	3.950.000	8,14%



	Công Đoàn Dầu khí Việt Nam	Đình - Hà Nội	doanh số 0102278170 cấp ngày 01/06/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp		
3	Công ty CP Đầu tư và tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam	Số 5 Lô 14A, Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017832 cấp ngày 07/06/2007 do Sở Sở KHĐT thành phố HN cấp	3.950.000	8,14%
4	Công ty CP Du lịch biển Mỹ Khê	Khu Du lịch Biển Mỹ Khê, xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300402211 cấp ngày 29/12/2008 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ngãi	2.800.000	5,77%
<b>Tổng cộng</b>				<b>15.274.289</b>	<b>31,49%</b>

(Nguồn: sổ cổ đông ngày 10/6/2010 của PSI)

## 5.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 10/6/2010

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Giá trị (đồng)	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu %
<b>1. Cổ đông trong nước</b>	<b>4.894</b>	<b>484.837.850.000</b>	<b>48.483.785</b>	<b>99,97%</b>
- Cá nhân	4.884	306.272.060.000	30.627.206	63,15%
- Tổ chức	10	178.565.790.000	17.856.579	36,82%
<b>2. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>3</b>	<b>162.150.000</b>	<b>16.215</b>	<b>0,03%</b>
- Tổ chức	0	0	0	0%
- Cá nhân	3	162.150.000	16.215	0,03%
<b>Tổng cộng (1+2)</b>		<b>485.000.000.000</b>	<b>48.500.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: danh sách cổ đông tại thời điểm 10/6/2010 của PSI)

**6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:**

không có

**7. Hoạt động kinh doanh**

**7.1. Giá trị, cơ cấu dịch vụ qua các năm**

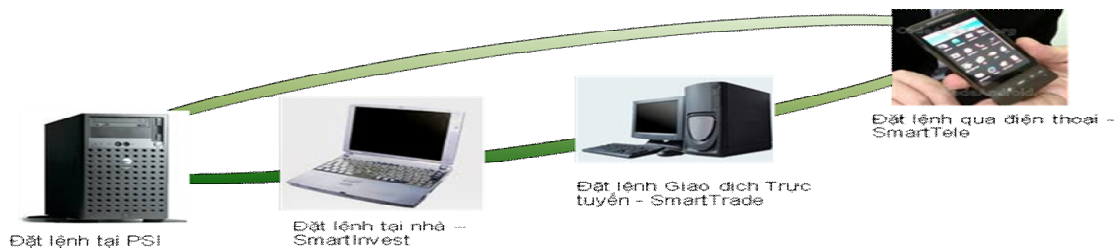
**7.1.1 Sản phẩm dịch vụ chính của PSI**

Ngay từ khi thành lập cuối năm 2006, Công ty CP Chứng khoán Dầu khí đã được thực hiện đầy đủ các chức năng của công ty chứng khoán gồm: môi giới, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư, Bảo lãnh phát hành và Lưu ký chứng khoán. Nhóm sản phẩm đem lại doanh thu lợi nhuận ổn định và giúp khẳng định thương hiệu PSI chính là hoạt động cốt lõi về Môi giới Chứng khoán. Nhóm sản phẩm chiếm tỷ trọng cao về doanh thu và lợi nhuận là Đầu tư và Tự doanh, và kế hoạch tăng trưởng doanh thu lợi nhuận đang được Tư vấn Tài chính khẳng định qua các hợp đồng đã và đang thực hiện.

**a. Về hoạt động môi giới, giao dịch chứng khoán**

***Môi giới chứng khoán***

Đây là mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty, Công ty đứng ra làm trung gian giao dịch chứng khoán cho các nhà đầu tư. Trong giai đoạn 2008 – 2009, với nhận thức phải chú trọng đầu tư cho công nghệ và dịch vụ nhằm hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài, PSI đã tiến hành hợp tác cùng Tập đoàn Công nghệ cao TongYang-HPT (Hàn Quốc) để phát triển hệ thống công cụ giao dịch trực tuyến SmartTrade và phần mềm giao dịch chứng khoán SmartInvest. Tới thời điểm hiện tại, đây là một trong những hệ thống giao dịch chứng khoán hiện đại nhất Việt Nam có khả năng xử lý một khối lượng lớn giao dịch chứng khoán với độ ổn định rất cao.



Hệ thống Phòng giao dịch khang trang, đặt ngay tại trung tâm thành phố, cả hội sở chính cũng như chi nhánh, hệ thống đặt lệnh qua điện thoại hoạt động hiệu quả và hệ thống giao dịch trực tuyến hiện đại nhất Việt Nam giúp nhà đầu tư quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của mình và đặt lệnh mọi lúc mọi nơi. Hệ thống giao dịch của PSI được thiết kế với hai lớp bảo mật (tên truy cập-mật khẩu truy cập-và thẻ bảo mật OTP). Nhà đầu tư hoàn toàn yên tâm thực hiện mọi giao dịch chứng khoán với hệ thống bảo mật tuyệt đối trong các hoạt động:

- Đặt lệnh mua/bán/hủy/sửa chứng khoán;
- Kiểm tra trạng thái lệnh đặt; số dư tài khoản;
- Tra cứu lịch sử giao dịch;
- Sử dụng các dịch vụ hỗ trợ tài chính như: ứng trước tiền bán chứng khoán;
- Tra cứu ngay thông tin về Doanh nghiệp, thông tin thực hiện quyền của các cổ đông sở hữu cổ phiếu công ty
- Quản lý danh mục đầu tư, danh mục chứng khoán.
- Sử dụng các công cụ chuyên biệt hỗ trợ phân tích đầu tư chứng khoán trên hệ thống của PSI.

Trên đà phát triển mới, với mong muốn mang lại những sản phẩm tốt nhất cho khách hàng của công ty, PSI đã đưa ra 7 gói sản phẩm dịch vụ môi giới nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư. Với các gói sản phẩm PSI classic (truyền thống) và Standard (Tiêu chuẩn), nhà đầu tư có thể tự do lựa chọn các công cụ giao dịch cho mình. Đối với cán bộ trong ngành dầu khí, PSI cung cấp thêm gói sản phẩm PSI Member (Thành viên) với nhiều ưu đãi về phí hấp dẫn. Các gói sản phẩm PSI Gold (Vàng) và Diamond (Kim cương) sẽ mang lại cho nhà đầu tư không chỉ các công cụ giao dịch tốt nhất mà còn cả dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý tài khoản một cách tối ưu.

#### ***Dịch vụ hỗ trợ giao dịch đầu tư***

Song song với việc phát triển khách hàng, PSI chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ đặc biệt là khâu chăm sóc khách hàng đảm bảo khách hàng luôn được chăm sóc tận tình, chu đáo và được hưởng dịch vụ với chất lượng cao nhất. Hiện tại, PSI đã triển khai cơ chế thưởng cho các môi giới phát triển khách hàng nhằm khuyến khích các chuyên viên môi giới chăm sóc khách hàng ngày một tốt hơn. Đội ngũ chuyên viên môi giới được hỗ trợ bởi các chuyên gia phân tích nhiều kinh nghiệm và được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng cả trong và ngoài nước. Ngoài ra, phát triển sản phẩm mới cũng là một trọng tâm đã và sẽ được PSI ưu tiên nhằm cung cấp cho khách hàng các sản phẩm tài chính đa dạng, hấp dẫn.

#### **b. Về hoạt động quản lý cổ đông và lưu ký chứng khoán:**

Đây là hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp quản lý danh sách cổ đông, thực hiện chuyển nhượng cổ phần đối với doanh nghiệp chưa niêm yết. Công ty đã thực hiện quản lý cổ đông cho rất nhiều công ty cổ phần trong và ngoài Tập đoàn Dầu khí Việt nam, trong đó có những doanh nghiệp có lượng cổ đông lớn như Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí.... Bộ phận quản lý cổ đông đã thực hiện việc quản lý cổ đông cũng như công tác chuyển nhượng cổ phần một cách khoa học, nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông của các doanh nghiệp trong việc chuyển nhượng cổ phần. Thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán, PSI hỗ trợ các nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại Công ty trong việc lưu ký các loại chứng khoán niêm yết miễn phí.

Một số Công ty mà PSI đã và đang quản lý cổ đông:

- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI)
- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVX)

- Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (DPM)
- Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVA)
- Công ty CP Kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu khí Tân Viên (PVR)
- Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT)
- Công ty cổ phần Tài chính Công đoàn Dầu khí (PVFI)
- Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí (Petroland)

### c. Hoạt động tư vấn

Quan điểm chiến lược của PSI là lấy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam làm trọng tâm, lấy dịch vụ làm nền tảng bền vững. Do vậy ngoài nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp là một trong các nghiệp vụ trọng tâm của Công ty. Đối với Tập đoàn Dầu khí Việt nam, PSI có vị trí là đơn vị được ưu tiên cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các đơn vị trong Tập đoàn theo trương trình sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt.

Các dịch vụ tư vấn tài chính PSI cung cấp bao gồm:

- Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp;
- Tư vấn đăng ký công ty đại chúng và đăng ký giao dịch tại Thị trường UPCOM;
- Tư vấn phát hành chứng khoán;
- Tư vấn niêm yết chứng khoán;
- Tư vấn đấu giá cổ phần;
- Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
- Tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông;

#### ◆ *Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp*

Đây là dịch vụ tư vấn từ khâu xử lý tài chính, hỗ trợ tái cấu trúc vốn trước và sau khi chuyển đổi, định giá doanh nghiệp và định giá chứng khoán phát hành - bao gồm tư vấn cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước, cổ phần hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và chuyển công ty TNHH thành công ty cổ phần.

Từ năm 2007, PSI đã phối hợp chặt chẽ cùng PVFC triển khai hoạt động tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp đã một cách đồng bộ và trọn gói từ các khâu xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng phương án kinh doanh, tái cơ cấu tài chính và xác định quy mô vốn thích hợp, lập phương án chuyển đổi, xây dựng phương án sắp xếp lao động, tổ chức đấu giá bán cổ phần cho đến khâu tổ chức đại hội cổ đông thành lập và tư vấn quản trị công ty cổ phần ...

Danh sách công ty đã thực hiện tư vấn cổ phần hóa và IPO :

- Công ty TNHH 1 thành viên Du lịch Dầu khí Phương Đông (mã PDC) ;
- Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí (mã PVC);
- Công Ty TNHH 1 thành viên Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc (PVGas North) ;
- Công ty TNHH 1 thành viên Tư vấn và thiết kế Dầu khí (PVE) ;
- Công ty TNHH 1 thành viên Cung ứng nhân lực và dịch vụ Dầu khí (Petromanning);

- Công ty TNHH 1 thành viên Máy và Thiết bị Dầu khí (PVMachino);

Hiện tại, PSI đang được đánh giá là đơn vị tư vấn có năng lực và uy tín trên TTCK. Kế hoạch trong thời gian tới, toàn bộ mảng dịch vụ tư vấn chuyên đổi Doanh nghiệp, toàn bộ các khâu của dịch vụ tư vấn cổ phần hóa tại PVFC sẽ chuyển giao cho PSI. Các công việc trong dịch vụ Tư vấn Cổ phần hóa bao gồm:

- Soát xét, chuẩn hóa các điều kiện chuyển đổi;
- Xác định giá trị doanh nghiệp;
- Xây dựng phương án cổ phần hóa;
- Thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu, thu xếp cổ đông chiến lược;
- Tổ chức đại hội đồng cổ đông lần đầu.

Với sự thay đổi này, PSI sẽ là đơn vị đầu mối trong hoạt động tư vấn doanh nghiệp thực hiện chủ trương sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Năm 2010, PSI sẽ tư vấn cổ phần hóa cho 2 doanh nghiệp lớn trong ngành là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, và Nhà máy Điện Nhơn Trạch 1 có vốn điều lệ trên 4.000 tỷ đồng.

#### ♦ **Tư vấn phát hành chứng khoán**

Tuy mới thành lập được hơn 3 năm, nhưng PSI đã thực hiện tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho nhiều doanh nghiệp lớn như Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc (mã PVG), Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam (mã PGS), Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (mã PVX) và các đơn vị thành viên, Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí (mã PVC); Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (mã PVI); Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (mã PVA), Công ty CP Bất động sản Dầu khí (Petrowaco); Công ty CP Tập đoàn Đại Dương (OCEAN GROUP).

Nội dung của các công việc tư vấn phát hành chủ yếu như sau :

- Tư vấn xây dựng cơ cấu vốn hợp lý;
- Rà soát điều kiện pháp lý và xây dựng kế hoạch phát hành;
- Tư vấn xây dựng phương án phát hành;
- Tiến hành định giá chứng khoán làm cơ sở xác định giá phát hành cho các đối tượng liên quan.
- Xây dựng Bản cáo bạch/ Bản công bố thông tin giới thiệu doanh nghiệp và đợt phát hành.
- Giới thiệu các nhà đầu tư chiến lược cho tổ chức phát hành.
- Tư vấn và thực hiện giới thiệu doanh nghiệp và đợt phát hành (roadshow) đến các nhà đầu tư và công chúng

#### ♦ **Tư vấn niêm yết chứng khoán**

Trong những năm vừa qua, PSI đã thực hiện tư vấn cho nhiều doanh nghiệp đăng ký là Công ty Đại chúng với UBCKNN và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cũng như Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, như Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty Cổ phần (mã DPM), Tổng Công ty Cổ phần Dung dịch khoan và Hóa

phẩm Dầu khí (mã PVC), Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (mã PVE), Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (mã PGS), Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (mã PVA), Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng (mã ICG), Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (mã PVX), Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (mã PDC), Công ty CP Dịch vụ cảng Đình Vũ (mã PSP), Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (mã NT2); Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao mai Bến đĩnh (mã PSB).

Với bề dày kinh nghiệm và mối quan hệ chặt chẽ trong lĩnh vực tư vấn niêm yết, số lượng khách hàng lựa chọn PSI làm đơn vị tư vấn niêm yết đang ngày một tăng mạnh. Trong tương lai PSI sẽ tiếp tục phấn đấu để giữ vững vai trò là đơn vị tư vấn theo chủ trương sắp xếp và đổi mới của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và vị thế dẫn đầu thị trường trong mảng hoạt động tư vấn niêm yết.

✦ ***Tư vấn quản trị doanh nghiệp khi Doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán***

Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, các quy chế điều chỉnh hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và quy trình công bố thông tin đại chúng, tư vấn tổ chức đại hội đồng cổ đông và những vấn đề liên quan đến quản trị công ty cổ phần... Đây là dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp được PSI xây dựng dựa trên cơ sở nhu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá, được rất nhiều doanh nghiệp đánh giá cao vì tính chuyên nghiệp và tuân thủ pháp luật.

✦ ***Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)***





PSI có đội ngũ chuyên gia được đào tạo cơ bản trong và ngoài nước, và sự hỗ trợ của đội ngũ đội ngũ chuyên gia pháp chế giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực M&A, cung cấp các dịch vụ trợ giúp khách hàng trong việc định hướng, xây dựng chiến lược và cách thực hiện các thương vụ.






Kế hoạch trong năm 2010, PSI sẽ tập trung tham gia vào các thương vụ M&A của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong quá trình tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp các đơn vị thành viên của Tập đoàn, bám sát mục tiêu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là xây dựng và phát triển PVN thành một Tập đoàn kinh tế hàng đầu của Việt Nam, mạnh trong khu vực, hoạt động kinh doanh đa ngành nghề, đa sản phẩm. Các thương vụ M&A mà PSI đã tham gia trong thời gian vừa qua :

- *Trong lĩnh vực chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí* : tham gia chuyển nhượng phần vốn của Tập đoàn tại Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc và Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam cho PVGas.
- *Trong lĩnh vực dịch vụ Dầu khí* : tham gia vào công tác tổ chức lại, tái cấu trúc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- *Trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng* : cùng với Rothschild tư vấn cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.
- *Trong lĩnh vực truyền thông* : tham gia thương vụ hợp nhất hai đơn vị truyền thông của Tập đoàn là Công ty Cổ phần Truyền thông Tài chính Dầu khí, Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí Việt Nam thành Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí Việt Nam – PVMedia.




**MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TƯ VẤN LỚN ĐÃ THỰC HIỆN BỞI PSI**

STT	Khách hàng	Nội dung tư vấn
1	<p><b>TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn bán bớt phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp</li> </ul>
2	<p><b>Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam</b> (mã CK PVI)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ: <b>1.035 tỷ</b></li> <li>- Tư vấn phát hành;</li> <li>- Tư vấn tổ chức ĐHCĐ;</li> <li>- Tư vấn M&amp;A;</li> <li>- Quản lý cổ đông;</li> </ul>
3	<p><b>Tổng Công ty CP Khoan và Hóa phẩm Dầu khí</b> (mã CK PVC)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- VDL : <b>196.45 tỷ</b></li> <li>- Tư vấn niêm yết HNX;</li> <li>- Tư vấn phát hành;</li> <li>- Quản lý cổ đông;</li> <li>- Tư vấn bán bớt phần vốn nhà nước tại DNNN;</li> </ul>
4	<p><b>CTCP Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí</b> (mã CK DPM)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ: <b>3.800 tỷ</b></li> <li>- Quản lý cổ đông</li> <li>- Tư vấn niêm yết trên HOSE</li> </ul>
5	<p><b>Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí</b> (mã CK PVX)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ: <b>1.500 tỷ</b></li> <li>- Quản lý cổ đông</li> <li>- Tư vấn niêm yết HNX</li> <li>- Tư vấn bán bớt phần vốn nhà nước tại DNNN;</li> <li>- Tư vấn phát hành;</li> </ul>
6	<p><b>Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn M&amp;A</li> </ul>

7	<p><b>Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PVMachino)</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ : <b>386.386 tỷ</b></li> <li>- Tư vấn bán đấu giá cổ phần;</li> <li>- Tổ chức ĐHĐCĐ thành lập;</li> </ul>
8	<p><b>Công ty cổ phần Hóa dầu dầu khí Vidamo</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ : <b>89 tỷ</b></li> <li>- Tư vấn bán đấu giá cổ phần;</li> <li>- Tổ chức ĐHĐCĐ thành lập;</li> </ul>
9	<p><b>Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (GAS NORTH)</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ: <b>150 tỷ</b></li> <li>- Tư vấn Niêm yết HNX</li> <li>- Tư vấn phát hành;</li> </ul>
10	<p><b>Công ty cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ : <b>225 tỷ</b></li> <li>- Đăng ký giao dịch UPCOM</li> </ul>
11	<p><b>Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn bán đấu giá phần vốn do SCIC quản lý tại DN</li> </ul>
12	<p><b>CTCP Tập đoàn Đại Dương (OCEAN GROUP; mã CK OGC)</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ : <b>2.500 tỷ</b></li> <li>- Tư vấn phát hành;</li> </ul>
13	<p><b>CTCP Xây Dựng Sông Hồng (PVC INCOMEX mã CK ICG)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ : <b>150 tỷ</b></li> <li>- Tư vấn Niêm yết HNX</li> <li>- Tư vấn phát hành;</li> </ul>



14	<p><b>CTCP Tư vấn và Thiết kế Dầu khí</b> (mã CK PVE)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn điều lệ : <b>80 tỷ</b></li> <li>- Tư vấn niêm yết HNX ;</li> <li>- Tư vấn phát hành ;</li> </ul>
----	---	---

*Nguồn: PSI*

**d. Hoạt động bảo lãnh phát hành**

Hiện tại PSI là một trong số ít các công ty chứng khoán có thể cung cấp tất cả các nghiệp vụ chứng khoán, trong đó có nghiệp vụ bảo lãnh phát hành - nghiệp vụ đòi hỏi vốn điều lệ tối thiểu 165 tỉ VND theo quy định của UBCKNN.

Để đợt phát hành của Doanh nghiệp thành công, PSI cung cấp dịch vụ tư vấn Bảo lãnh phát hành với hai hình thức: Bảo lãnh với cam kết chắc chắn và Bảo lãnh với nỗ lực tối đa. Ngoài những công việc thực hiện như khi tư vấn phát hành chứng khoán, PSI còn triển khai:

- Xác định giá trị bảo lãnh phát hành;
- Lựa chọn phương thức bảo lãnh phát hành
- Lựa chọn đối tác đồng bảo lãnh (nếu cần thiết)
- Thu xếp các nhà đầu tư chuyên nghiệp, các tổ chức và cá nhân tham gia đợt phát hành;

Hiện nay, Công ty đang tập trung vào dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán cho các doanh nghiệp trong ngành dầu khí đặc biệt là các doanh nghiệp do PSI tư vấn phát hành.

**e. Hoạt động tự doanh**

Ra đời vào thời điểm và điều kiện thị trường rất khó khăn đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động tự doanh của Công ty. Do đầu tư vào thị trường lúc thị trường đang nóng nên khi thị trường sụt giảm hoạt động tự doanh đã bị ảnh hưởng nặng nề trong năm 2008. Tuy nhiên, kể từ năm 2009, hoạt động tự doanh đã có nhiều khởi sắc.

Trong quá trình thực hiện đầu tư, PSI luôn thực hiện chính sách sử dụng vốn thận trọng và xác định được một chiến lược đầu tư thích hợp. Bên cạnh đó, PSI đã ban hành các quy trình hướng dẫn thực hiện giám sát hoạt động đầu tư để đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của PSI đối với từng ngành nghề và từng loại chứng khoán đầu tư. Hoạt động tự doanh của PSI được quán triệt thực hiện theo nguyên tắc an toàn, thận trọng để bảo toàn vốn tối đa, phân tích kỹ, sâu, sát thực tế thị trường. Danh mục đầu tư của PSI phần lớn là các khoản đầu tư dài hạn mang tính chiến lược, chủ yếu là các cổ phiếu trong Ngành Dầu khí được mà PSI nắm rõ tình hình Doanh nghiệp.

**f. Các dịch vụ tài chính khác**

Năm 2009 cũng đánh dấu sự thành công vượt bậc của Công ty trong việc phối hợp với các định chế tài chính, tổ chức tín dụng trong và ngoài ngành, triển khai các dịch vụ tài chính khác

như hỗ trợ vốn cho các nhà đầu tư, hay đầu tư tài chính ngắn hạn mang đến doanh thu tới **61,4** tỷ đồng cho Công ty.

Năm 2010, Công ty sẽ tiếp tục kết hợp với PVFC và các tổ chức tài chính khác đẩy mạnh dịch vụ này nhằm mang lại doanh thu cao đồng thời thu hút thêm nhiều khách hàng cho hoạt động môi giới đặc biệt là các khách hàng lớn.

## 7.2. Doanh thu, lợi nhuận gộp qua các năm

### 7.2.1 Doanh thu từng mảng dịch vụ qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục	2008		2009		Q I/2010	
	Giá trị	% so với tổng doanh thu	Giá trị	% so với tổng doanh thu	Giá trị	% so với tổng doanh thu
Doanh thu môi giới CK cho người đầu tư	7.256	8,16	10.230	6,52	8.098	20,14
Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	8.436	9,48	81.699	52,06	1.684	4,19
Doanh thu đại lý phát hành CK	80	0,09	-	-	-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	891	1,00	2.330	1,48	511	1,27
Doanh thu lưu ký CK	2.721	3,06	1.277	0,81	471	1,17
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	-	-	128	0,08	-	-
Doanh thu khác	69.577	78,21	61.272	39,04	29.443	73,23
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>88.961</b>	<b>100,00</b>	<b>156.936</b>	<b>100,00</b>	<b>40.207</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QI/2010)

Tổng doanh thu năm 2009 đạt 156,9 tỷ đồng, đạt 106,14 % kế hoạch 2009 điều chỉnh (bằng 348% so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2009), lợi nhuận trước thuế là 2,45 tỷ đồng, đạt 100,8 % kế hoạch 2009 điều chỉnh; tăng 176% so với năm 2008 chủ yếu là từ sự tăng trưởng vượt bậc của Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn. Doanh thu từ hoạt động đầu tư năm 2009 tăng 968% so với năm 2008 do Công ty tái cấu trúc các khoản đầu tư, chủ động cắt lỗ/hiện thực hóa lợi nhuận một số mã chứng khoán đã đầu tư từ những năm trước, bên cạnh đó công ty cũng đẩy mạnh hoạt động đầu tư mới trong thời gian thị trường có diễn biến thuận lợi dẫn đến doanh thu đầu tư tăng mạnh.

Năm 2009 chứng kiến một sự thay đổi lớn của PSI về nhân sự cấp cao nhờ đó mà hoạt động kinh doanh đã được thúc đẩy bằng kế hoạch điều chỉnh mới từ kế hoạch doanh thu 45 tỷ (ĐHCĐ thường niên 2009 thông qua) tăng lên mức 145,5 tỷ kế hoạch điều chỉnh. Ngoài ra, vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến 31/12/2009 đạt mức 421,36 tỷ đồng, tăng 146,1% so với năm 2008 là do Công ty đã thực hiện chào bán thành công 11.000.000 cổ phần tương đương 110

tỷ mệnh giá trong tháng 9/2009 cho các cổ đông chiến lược với giá 12.000 đồng/cổ phần, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 397,25 tỷ đồng.

Doanh thu thực hiện 3 tháng đầu năm 2010 là 40,207 tỷ đồng, đạt 122,54% kế hoạch Quý I/2010 và 13,93% kế hoạch năm 2010 trong đó doanh thu khác từ dịch vụ và tiền gửi chiếm tỷ trọng lớn 73,23%. Doanh thu từ các hoạt động chính của Công ty là môi giới, đầu tư và tư vấn chiếm tỷ trọng nhỏ và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2010 thấp.

◆ **Kết quả kinh doanh hoạt động môi giới chứng khoán:**

Năm 2009, doanh thu từ hoạt động môi giới là 10,229 tỷ đồng, đạt 90% so với kế hoạch được giao. Công ty không đạt kế hoạch doanh thu môi giới bởi vì chất lượng dịch vụ môi giới rất thấp so với nhiều Công ty chứng khoán, phần mềm giao dịch chứng khoán lạc hậu, không có giao dịch trực tuyến, không có các dịch vụ hỗ trợ vốn cho khách hàng. Kể từ tháng 9/2009, sau khi đưa phần mềm giao dịch chứng khoán mới đi vào hoạt động cùng việc đẩy mạnh phát triển và cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới cho khách hàng, doanh thu và thị phần môi giới những tháng cuối năm của Công ty đã tăng rõ rệt tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động môi giới năm 2010.

Kết quả trong QI/2010, PSI đã từng bước khẳng định vị thế của mình và cạnh tranh bình đẳng với các công ty chứng khoán đã có tên tuổi trên thị trường lâu nay. Cụ thể, thị phần môi giới của PSI đã có một bước nhảy vọt. Chỉ trong 3 tháng kinh doanh đầu năm 2010, thị phần môi giới tại sàn HOSE đã tăng gần 4 lần và chính thức ghi danh vào Top 11 công ty chứng khoán có thị phần môi giới hàng đầu tại HOSE. Ngày 18/3, PSI đã chính thức đón nhận tài khoản giao dịch chứng khoán thứ 10.000, tạo đà thuận lợi cho PSI trên định hướng mục tiêu đứng vào Top 10-15 công ty chứng khoán có thị phần môi giới hàng đầu tại Việt Nam trong năm 2010.

**Thị phần môi giới PSI – QI/2010**

	HNX		HOSE		UPCOM	
	KL GD	Giá trị GD	KL GD	Giá trị GD	KL GD	Giá trị GD
Toàn thị trường	650.384.429	21.720.437.294.000	1.120.596.393	47.297.635.000.000	8.539.249	119.551.723.900
PSI	16.083.231	670.894.440.800	46.613.984	1.912.518.601.000	39.330	371.439.000
%PSI/ Toàn thị trường	1,24%	1,54%	2,08%	2,02%	0,23%	0,16%

(Nguồn: HNX, HOSE, PSI tổng hợp)

	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
Toàn thị trường	56.998.701.225.900	23.628.613.055.600	69.137.624.017.900
Tốc độ tăng trưởng		(58,55)%	192,6%
Giá trị GD PSI	1.947.087.309.500	1.097.402.600.400	2.583.784.480.800
Tốc độ tăng trưởng		(43,64)%	135,45%
<b>Thị phần PSI</b>	1,71%	2,32%	1,87%

(Nguồn: HNX, HOSE, PSI tổng hợp)

Tính đến hết QI/2010, doanh thu từ hoạt động môi giới là 8,09 tỷ đồng đạt 19% kế hoạch năm. Hoạt động môi giới chứng khoán trong quý đầu năm bị ảnh hưởng bởi kỳ nghỉ Tết tương đối dài mất 1/3 tháng của tháng 2 nghỉ giao dịch ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Nhìn chung, hoạt động môi giới ổn định và tăng trưởng đều qua các tháng. Hiện tại, Ban Lãnh đạo Công ty đang chuẩn bị cho áp dụng Quy chế kinh doanh và phát triển khách hàng với mục tiêu thu hút khách hàng và dành thị phần cạnh tranh với các Công ty chứng khoán khác.

◆ **Kết quả hoạt động tư vấn:**

Doanh thu tư vấn đạt 2,329 tỷ, bằng 116% kế hoạch 2009 điều chỉnh. Nhận thấy, tư vấn tài chính doanh nghiệp là một nghiệp vụ rất quan trọng giúp mang lại giá trị gia tăng lớn cho Công ty, tăng vị thế và uy tín của Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt nam và trên toàn thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã tích cực khai thác các dịch vụ tư vấn trong ngành. Đến hết năm 2009, Công ty đã ký được 35 hợp đồng và khoảng 25 hợp đồng đang được đàm phán để sớm ký kết trong năm 2010. Bên cạnh số lượng hợp đồng, điều đáng ghi nhận là sự cải thiện của chất lượng dịch vụ. Với đội ngũ chuyên gia tăng cường từ nhiều Công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường về dịch vụ tư vấn như BVSC, SSI, HSC, KPMG, Công ty chứng khoán Dầu khí đã tự tin có thể cung cấp các dịch vụ tư vấn có chất lượng hàng đầu thị trường hiện nay.

Đến hết QI/2010, doanh thu tư vấn là 511,1 triệu đồng đạt 8,44% kế hoạch năm 2010. Do đặc thù sản phẩm tư vấn có thời gian thực hiện dài tính theo Quý. Ba tháng đầu năm 2010 bị ảnh hưởng bởi lễ Tết nên doanh thu từ hoạt động tư vấn chiếm tỷ trọng thấp ở mức 1,25% trong tổng doanh thu QI/2010 của Công ty. Tuy nhiên, sang các tháng 4 và 5, doanh thu hoạt động tư vấn đã khởi sắc với con số ấn tượng 6,78 tỷ đồng. Doanh thu lũy kế 5 tháng đầu năm là 7,29 tỷ đồng đạt 120% kế hoạch năm 2010 (nguồn: báo cáo quản trị nội bộ của Ban Tổng Giám đốc PSI).

◆ **Kết quả kinh doanh hoạt động Tự doanh:**

Doanh thu hoạt động tự doanh năm 2009 đạt **81,699 tỷ đồng**, bằng 101% kế hoạch 2009 điều chỉnh. Năm 2009, Công ty đã tích cực bán cắt lỗ và hiện thực hóa lợi nhuận nhiều khoản đầu tư tạo doanh thu tăng cao. Đặc biệt do dự đoán được chính xác diễn biến thị trường, Công ty đã thực hiện bán hầu hết các khoản đầu tư trước tháng 10/2009 và gần như không giải ngân mới, do vậy Công ty gần như không chịu ảnh hưởng của đợt suy giảm của thị trường trong Quý 4/2009 và cả nửa đầu năm 2010.

Doanh thu từ hoạt động đầu tư trong QI/2010 chiếm tỷ trọng nhỏ 4,19% với con số tuyệt đối là 1,68 tỷ đạt 193% kế hoạch QI/2010 và 2,9% kế hoạch năm 2010. Hiện PSI vẫn duy trì được một danh mục tự doanh rất tiềm năng trong dài hạn và có nhiều khả năng tăng trưởng tạo lợi nhuận đột biến trong ngắn hạn và trung hạn nếu TTCK tăng trưởng bền vững. Tổng giá trị danh mục đầu tư tính đến hết tháng 3 là 168.787.266.822 đồng, Tỷ trọng giá trị chứng khoán chưa niêm yết trong tổng danh mục đầu tư hết tháng 3 chiếm 83,49%, chứng khoán niêm yết chiếm 16,51%.

STT	Danh mục đầu tư	Giá trị đầu tư (đồng)	Tỷ trọng
1	Chứng khoán OTC	140.916.116.822	83,49%
2	Chứng khoán niêm yết	27.871.150.000	16,51%

3	Khác	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>168.787.266.822</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Báo cáo đầu tư PSI QI/2010)

### 7.2.2 Lãi gộp qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục	Năm 2008	Năm 2009	QI/2010
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>88.961</b>	<b>156.936</b>	<b>40.207</b>
<b>Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>58.662</b>	<b>122.438</b>	<b>15.802</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ</b>	<b>30.299</b>	<b>34.498</b>	<b>24.405</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QI/2010)

### 7.3. Chi phí hoạt động

Với đặc thù của một Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính và môi giới chứng khoán, chi phí của PSI chủ yếu là chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán và chi phí quản lý.

Công ty thực hiện kiểm soát các chi phí bằng việc đưa ra định mức chi tiêu đối với từng hoạt động, khuyến khích CBNV có ý thức giữ gìn, bảo quản tốt tài sản và thiết bị văn phòng, tiết kiệm chi phí hoạt động. Chi tiết chi phí hoạt động của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	2008		2009		Q I/2010	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>1</b>	<b>Chi phí hoạt động KD CK</b>	<b>58.662</b>	<b>66,08%</b>	<b>122.438</b>	<b>79,18%</b>	<b>15.802</b>	<b>62,29%</b>
	- Chi phí môi giới chứng khoán	5.456	6,13%	8.578	5,55%	231	0,92%
	- Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	17.151	19,31%	107.266	69,36%	127	0,5%
	- Chi phí hoạt động tư vấn	-	-	453	0,28%	170	0,67%
	- Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	-	-	6	0,01%	3	0,01%
	- Chi phí dự phòng	8.985	10,09%	(27.989)	(18,09)%	(752)	(2,96)%
	- Chi phí khác	27.070	30,49%	34.124	22,07%	16.023	63,15%
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý</b>	<b>30.112</b>	<b>33,91%</b>	<b>32.202</b>	<b>20,82%</b>	<b>9.568</b>	<b>37,71%</b>

	<b>doanh nghiệp</b>						
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>88.774</b>	<b>100%</b>	<b>154.640</b>	<b>100%</b>	<b>25.370</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QI/2010)

#### Phân tích biến động chi phí hoạt động của Công ty:

- Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán: Chi phí này bao gồm chi phí tư vấn, chi phí bảo lãnh phát hành, chi phí đầu giá và các chi phí trực tiếp cho các hoạt động kinh doanh chứng khoán. Năm 2009, chi phí tăng chủ yếu do Công ty đã thực hiện tái cơ cấu các khoản đầu tư và trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đầy đủ cho các khoản đầu tư còn lại.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: chi phí quản lý trong năm 2009 giảm một cách tương đối so với năm 2008, tỷ trọng chi phí quản lý/tổng chi phí năm 2009 là 20,82% giảm so với năm 2008 với tỷ trọng là 33,91%.
- Trong chi phí hoạt động kinh doanh, chi phí khác chiếm cơ cấu lớn nhất. Chi phí khác chủ yếu là chi phí lãi vay bao gồm khoản lãi trả Tập đoàn 300 tỷ đồng tiền gốc với lãi suất 5,6%/năm và các khoản lãi vay trả cho Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí (PVFC) và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương (Ocean Bank) theo các Hợp đồng Dịch vụ môi giới mua gom trái phiếu theo đó PVFC và Ocean Bank sẽ ứng tiền đặt cọc cho PSI để PSI mua gom lại Trái phiếu Chính phủ theo các khối lượng và điều kiện xác định trong thời hạn xác định. PSI sẽ hưởng phí trên tổng giá trị giao dịch. Hết thời hạn hiệu lực của yêu cầu mua, trong trường hợp PSI không gom được/hoặc không gom được đủ khối lượng trái phiếu theo yêu cầu của PVFC và Ocean Bank, PSI sẽ phải trả lại PVFC và Ocean Bank số tiền đặt cọc còn lại và tiền lãi của số tiền đặt cọc còn lại vào ngày hết hạn hiệu lực yêu cầu mua.

#### 7.4. Tổ chức nhân sự:

Kể từ giữa năm 2009, Công ty đã tiến hành cơ cấu lại nhân sự theo hướng giảm nhân sự khối quản lý và tăng nhân sự khối kinh doanh, đồng thời thu hút rất nhiều cán bộ giỏi, có nhiều kinh nghiệm tại các Công ty chứng khoán lớn khác về làm việc cho Công ty. Trong đó, trọng tâm về nhân sự cao cấp là các cán bộ chủ chốt tại các bộ phận như tư vấn, phân tích, đầu tư, môi giới, kế toán tài chính, và lãnh đạo của các Chi nhánh.

- Chính sách tuyển dụng:** Nhân viên và chuyên viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của **CÔNG TY CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**, đảm bảo đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển. Ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng, quản lý kinh tế.
- Chính sách đào tạo:** Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo nhân viên có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nhân viên quản lý cao cấp, nhân viên quản lý, các chuyên gia đầu ngành, chuyên gia quốc tế thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, ngoại ngữ, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống. Đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.
- Chính sách đãi ngộ:** Đảm bảo công bằng, công khai. Chính sách lương thưởng gắn với hiệu



quá và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để nhân viên sáng tạo trong công việc. khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm. tạo tinh thần thi đua của mọi người. Đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ đến các đối tượng liên quan đến chuyên gia giỏi.

### **7.5.Trình độ công nghệ:**

❖ **Với quan điểm chiến lược** lấy Công nghệ thông tin là công cụ quan trọng, là xương sống trong hoạt động của Công ty, Công ty bước đầu hoàn thiện việc đầu tư hạ tầng mạng và hệ thống Core Securities bằng phần mềm lõi chứng khoán hiện đại của Tập đoàn Tong Yang (Hàn Quốc). Hệ thống này cho phép Công ty quản lý dữ liệu giao dịch chứng khoán tập trung, có khả năng mở rộng các Chi nhánh, và tạo ra các sản phẩm mới rất nhanh chóng. Bên cạnh đó phần mềm cũng cung cấp cho khách hàng các kênh đặt lệnh hiện đại nhất Việt Nam hiện nay. Cùng với hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán

Công ty cũng đã đầu tư lớn cho hạ tầng CNTT để đảm bảo tốc độ, tính ổn định, và an ninh của toàn hệ thống. Đây là một yếu tố quan trọng đảm bảo cho giao dịch trực tuyến thành công. Hệ thống giao dịch trực tuyến không thể vận hành tốt nếu tốc độ thấp, độ ổn định của hệ thống không cao hoặc bị hacker tấn công dẫn đến sai lệch số liệu giao dịch của khách hàng hoặc tê liệt hệ thống giao dịch. Đồng thời, cần nâng cấp Phòng máy chủ đảm bảo hạn chế tối đa rủi ro cho hệ thống máy chủ của Công ty như cháy nổ, mất điện...

#### ❖ **Định hướng phát triển**

##### **- Về hạ tầng CNTT:**

Nâng cấp ngay hạ tầng CNTT để đảm bảo tốc độ, tính ổn định, và an ninh của toàn hệ thống. Đây là một yếu tố quan trọng đảm bảo cho giao dịch trực tuyến thành công. Hệ thống giao dịch trực tuyến không thể vận hành tốt nếu tốc độ thấp, độ ổn định của hệ thống không cao hoặc bị hacker tấn công dẫn đến sai lệch số liệu giao dịch của khách hàng hoặc tê liệt hệ thống giao dịch. Đồng thời, cần nâng cấp Phòng máy chủ đảm bảo hạn chế tối đa rủi ro cho hệ thống máy chủ của Công ty như cháy nổ, mất điện...

##### **- Về phần mềm:**

Ngoài phần mềm giao dịch chứng khoán Công ty cũng đã đầu tư nhiều phần mềm nghiệp vụ khác như phần mềm kế toán, quản lý cổ đông. Các phần mềm này đều được quản lý tập trung giúp việc triển khai nghiệp vụ được nhanh chóng và hiệu quả.

### **7.6.Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới**

Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới là hoạt động được PSI đặc biệt coi trọng nhằm mang lại lợi ích ngày càng tốt hơn cho khách hàng.

Về Công nghệ thông tin hỗ trợ nhà đầu tư, PSI đã đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định. Các giao dịch của nhà đầu tư được thực hiện nhanh chóng, an toàn, hiệu quả, với phương thức giao dịch đa dạng và phong phú. Kết quả giao dịch của nhà đầu tư được thông tin kịp thời. Phần mềm quản lý danh mục đầu tư hỗ trợ các nhà đầu tư về mặt kỹ thuật để đầu tư có hiệu quả, giảm thiểu được rủi ro về vốn. Các thông tin về chứng



khoán và thị trường chứng khoán được cập nhật thường xuyên và đến được các nhà đầu tư kịp thời.

Về tư vấn đầu tư, ngoài việc liên tục cung cấp các thông tin cập nhật, kết quả phân tích về chứng khoán và thị trường chứng khoán mà các nhà đầu tư quan tâm cũng như tổ chức các hội thảo để cung cấp kiến thức chuyên sâu cho nhà đầu tư, tại sàn giao dịch của PSI còn có cán bộ phân tích thông báo ngay tức thì những kết quả phân tích về diễn biến thị trường giúp các nhà đầu tư có được quyết định đầu tư kịp thời.

Về các sản phẩm, dịch vụ tài chính, PSI rất tích cực hợp tác với các ngân hàng và tổ chức tài chính để tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư có thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng thông qua các dịch vụ vay cầm cố chứng khoán, vay ứng trước tiền bán chứng khoán, v.v.

Đối với các khách hàng doanh nghiệp, PSI cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng. Thực tế PSI đã rất thành công trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp cho các khách hàng nước ngoài, các dịch vụ tư vấn phát hành, niêm yết, cổ phần hoá cho các khách hàng trong nước.

### 7.7. Hoạt động Marketing và quan hệ công chúng

Công ty xác định mục tiêu hoạt động marketing và quan hệ công chúng là để khách hàng, công chúng hiểu biết được thực chất tiềm năng, thế mạnh cũng như chất lượng các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Nguyên tắc hoạt động marketing là trung thực, hiệu quả. Từ đó, tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiện và hợp tác lâu bền giữa Công ty với khách hàng. Thực tế, hoạt động marketing của Công ty còn hạn chế, chưa quảng bá để các nhà đầu tư tiềm năng thấy được hết được ưu điểm của Công ty trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ.

Về quan hệ công chúng, Công ty đã có nhiều hoạt động tích cực với phương châm hoạt động này phải thực sự thiết thực, mang lại lợi ích cho khách hàng và cộng đồng.

Một số hoạt động thiết thực phục vụ nhà đầu tư và cộng đồng mang tính chất quan hệ công chúng trong thời gian qua gồm:

#### **Hoạt động Marketing:**

- Chương trình ra mắt và giới thiệu sản phẩm mới



(Phát biểu của Ông Nguyễn Tiến Dũng – Phó Tổng Giám đốc – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên thái độ phục vụ, ứng xử có văn hoá, phong cách làm việc chuyên nghiệp.
- Định kỳ hàng ngày, tuần, tháng xuất bản Bản tin nhà đầu tư nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư những thông tin cập nhật về kinh tế và thị trường chứng khoán trong nước và thế giới, cùng những phân tích chuyên sâu giúp các nhà đầu tư có cơ sở đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn.
- Tích cực quảng cáo dịch vụ của công ty trên các ấn phẩm chuyên ngành, trong các sự kiện đại chúng. PSI chịu trách nhiệm chuyên trang trên Bản tin Dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, và là đơn vị đầu mối xây dựng và triển khai nhanh chóng chỉ số PV-Index.
- Tích cực đưa hình ảnh PSI đến với đông đảo khách hàng thông qua hiển thị logo và liên kết website PSI trên website của các doanh nghiệp lớn như Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí, , Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam và các công ty thành viên.
- Tích cực tham gia và tổ chức các cuộc hội thảo để tăng cường trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, như thảo luận các vấn đề liên quan đến Quản trị Doanh nghiệp khi tham gia vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam.



**Ông Phạm Quang Huy – Tổng Giám đốc PSI**



**Ông Nguyễn Ngọc Sự – Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**

- Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, quyên góp hỗ trợ người mù, các nạn nhân chất độc da cam và đồng bào gặp thiên tai;
- Xây dựng và thành lập quỹ học bổng dành cho các sinh viên xuất sắc khối kinh tế tài chính.



(Lễ trao học bổng của PSI cho Sinh viên xuất sắc trường Đại học Ngoại thương)

**Hoạt động quan hệ công chúng:**

- Tích cực quảng bá hình ảnh công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến hoạt động của công ty trên báo chí, truyền thông, tổ chức các sự kiện khuếch trương hình ảnh công ty, hội thảo nhà đầu tư; tham gia các giải thưởng chứng khoán uy tín,...
- Hàng tháng, PSI có hội thảo về cơ hội đầu tư vào các Doanh nghiệp Dầu khí; tổ chức và giới thiệu các nhà đầu tư tới thăm và tìm hiểu hoạt động kinh doanh với Doanh nghiệp.
- Khi các Doanh nghiệp có nhu cầu phát hành cổ phiếu ra công chúng, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, PSI đứng ra là đơn vị tổ chức các Roadshow giới thiệu cơ hội đầu tư với nhà đầu tư.
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với giới báo chí và giới truyền thông
- Tài trợ cho các hoạt động thể thao:



Trong năm 2010, với tiềm lực tài chính ổn định PSI tiếp tục duy trì một ngân sách phù hợp để đảm bảo các hoạt động Marketing và Truyền thông được duy trì liên tục và không bị ngắt quãng.

- Tập trung vào hoạt động Above the line marketing (ATL) bao gồm: Quảng cáo trên truyền hình, báo giấy, báo điện tử và quảng cáo tầm lớn ngoài trời.
- Tập trung vào hoạt động Below the line marketing (BTL) bao gồm: Tổ chức sự kiện, chương trình khuyến mãi, bài viết phóng sự, tham gia thảo luận nhằm tạo lập và dẫn dắt thị trường.



- Tập trung đẩy mạnh Internet Marketing: Việc gia tăng khối lượng giao dịch trực tuyến ngày càng mạnh thì kênh Internet là một công cụ vô cùng quan trọng và không thể thiếu để tiến hành các hoạt động truyền thông và quảng cáo trong năm 2010 và các năm tiếp theo.

### 7.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Logo của Công ty:



Ý nghĩa của Logo:

- Logo công ty là sự kết hợp của hai yếu tố: Logo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam + tên viết tắt của công ty.
- Logo của tập đoàn: Biểu tượng Logo với hai màu chính là màu xanh da trời của nền và màu đỏ của ngọn lửa hai nhánh thể hiện thành quả hoạt động tìm kiếm thăm dò-khai thác và các lĩnh vực hoạt động khác để đưa tài nguyên dầu khí từ lòng đất, lòng thềm lục địa Việt Nam lên phục vụ đất nước. Ngọn lửa đỏ hai nhánh được bắt đầu từ trong lòng chữ V (chữ đầu của từ Việt Nam) được cách điệu tạo cho khoảng trống ở giữa hai ngọn lửa giống hình đất nước. Nhánh màu đỏ cháy lên từ chữ V của hàng chữ màu trắng PETROVIETNAM - tên giao dịch quốc tế Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Tên viết tắt của công ty PSI tương đương với tên tiếng Anh của công ty là PETROVIETNAM SECURITIES INCORPORATED được đặt ở bên dưới thể hiện Công ty là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. PSI chọn màu đỏ để thể hiện tên công ty với ý nghĩa tiếp bước ngọn lửa truyền thống của ngành Dầu khí Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước.

### 7.9. Một số Hợp đồng lớn đang được thực hiện

STT	Tư vấn niêm yết	Ngày ký HĐ
1.	Công ty CP Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)	02/02/2010
2.	Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC	22/12/2009
3.	Công ty CP Xi măng 12/9 (PVC 12/9)	09/12/2009
4.	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT)	26/02/2010
5.	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	10/2/2010
6.	Công ty CP Kết cấu và lắp máy Dầu khí (PVC-MS)	26/02/2010
7.	Công ty CP Đường ống bể chứa Dầu khí (PVC-PT)	10/02/2010
8.	Công ty CP Kinh doanh dịch vụ cao cấp DK Tân Viên (PVR)	26/10/2009
9.	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí (PVPS)	15/01/2010

10.	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVT Pacific)	03/02/2010
11.	Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long (CGT)	23/10/2009
12.	Công ty CP Bất động sản Dầu khí (Petrowaco)	15/04/2010
13.	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An (PVIT)	07/05/2010
14.	Công ty CP Đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn	29/04/2010
15.	Công ty CP Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-CM)	11/12/2009
16.	Công ty CP Đầu tư Phát triển Gas đô thị (PV Gas City)	05/11/2009
17.	Công ty CP Xăng dầu Vũng Áng (VPC)	01/03/2010
18.	Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim SJC)	11/03/2010
19.	Công ty CP Hóa dầu Dầu khí Vidamo	02/04/2010
20.	Công ty CP Dầu khí Mêkông (Petro Mêkông)	04/12/2009
21.	Công ty CP Tư vấn điện lực Dầu khí VN (PVPE)	02/12/2009
22.	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Phú Đạt	19/5/2010
23.	Công ty CP Thi công cơ giới và Lắp máy Dầu khí (PVC-ME)	19/5/2010
24.	Công ty CP Đầu tư Khu công nghiệp Hòa Cầm	5/2010
25.	Công ty CP Đầu tư PV-Inconess (PVIN)	18/5/2010

STT	Tư vấn phát hành	Ngày ký HĐ
1.	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	26/02/2010
2.	Công ty CP Đầu tư và xây lắp Khí (PVID)	07/12/2009
3.	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC-PVA)	09/06/2008
4.	Công ty CP Đầu tư và Thương Mại Dầu khí Nghệ An (PVIT)	31/12/2009
5.	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí VN (PVI)	11/2009 3/2010
6.	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (PVGas North)	17/12/2009
7.	Tổng công ty Dung dịch khoan và hóa phẩm Dầu khí (DMC)	01/12/2009
8.	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PVGas South)	09/11/2009
9.	Công ty CP CNG Việt Nam (CNG)	23/03/2010
10.	Tổng Công ty CP dịch vụ tổng hợp Dầu khí (PET)	19/05/2010 (Bảo lãnh phát hành cam kết)

STT	Tư vấn phát hành	Ngày ký HĐ
		chắc chắn)
11.	Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim SJC)	11/03/2010
12.	Công ty CP Dầu khí Mekong (Petro Mekong)	04/12/2009
13.	Công ty CP Đầu tư và Phát triển PVI (PVI Invest)	4/2010
14.	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí (PVCÍ)	5/2010
15.	Công ty CP Cơ điện Dầu khí Việt Nam	Đang đàm phán
16.	Công ty TNHH 1 TV Dịch vụ và Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)	Đang đàm phán

STT	Tư vấn M&A	Ngày ký HĐ
1.	Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)	05/08/2009
2.	Công ty Xăng dầu PN - PV Oil shipping	Đang đàm phán
STT	Tư vấn Cổ phần hóa	Ngày ký HĐ
1.	Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC	Đang đàm phán
2.	Nhà máy điện Nhơn Trạch 1	Đang đàm phán

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí)

### 7.10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

a) Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2008, 2009 và Quý I/2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng 2009/2008	Q I/2010
Tổng tài sản	733.570	1.085.825	48,01%	1.165.755
Doanh thu thuần	88.961	156.936	76,4%	40.207
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	187	2.296	1.127,8%	14.836
Lợi nhuận khác	51	154	201,9%	-
Lợi nhuận trước thuế	238	2.450	929,41%	14.836
Lợi nhuận sau thuế	238	2.450	929,41%	11.461

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QI/2010)

Nếu chỉ nhìn con số tuyệt đối cho thấy hoạt động kinh doanh QI/2010 có sự tăng trưởng đột biến so với năm 2009 (Lợi nhuận quý I năm 2010 tăng 367,79% so với lợi nhuận cả năm 2009). Tuy nhiên, bản chất của con số đột biến này được hiểu là do chỉ số hiệu quả kinh doanh năm 2009 quá thấp do Công ty đã phải thực hiện bù đắp các khoản lỗ phát sinh khi bán ra một số danh mục đầu tư ngắn hạn. Chỉ tiêu doanh thu năm 2009 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch với mức 156,93 tỷ doanh thu, nhưng hiệu quả lại rất thấp ở mức khiêm tốn với con số lợi nhuận là 2,45 tỷ đồng do chi phí từ hoạt động đầu tư 107,26 tỷ.

## **b) Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

### **✚ Những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty bao gồm:**

So với năm 2008, trong năm 2009 và QI/2010, PSI đã đạt được nhiều thành quả nhất định do nhiều yếu tố thuận lợi lẫn khó khăn tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

#### **❖ Tình hình kinh tế năm 2010**

Trong điều kiện suy trầm về kinh tế trong phạm vi toàn cầu thời gian qua, Việt Nam đã khẳng định là một trong những nền kinh tế thành công trong đối phó và thoát khỏi khủng hoảng. Công nghiệp, nông nghiệp và giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng trưởng khá là đầu tàu kéo nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng trong Quý I/2010. Tăng trưởng GDP Quý I/2010 là khả quan với mức tăng 5,83% so với cùng kỳ năm ngoái. Hai lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế là công nghiệp và nông nghiệp tăng trưởng khá, là đầu tàu kéo nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh trong Quý I/2010.

#### **❖ Diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam**

Sự phục hồi của nền kinh tế nói chung giai đoạn cuối năm 2009 và đầu năm 2010 đã có những tác động tích cực đến lợi nhuận của nhiều công ty niêm yết và khôi phục lòng tin vào thị trường của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

VN-Index kết thúc năm 2009 ở mức 495 điểm, tăng 58% so với mức 313 điểm tại thời điểm đầu năm. Giá trị giao dịch cũng tăng mạnh, đạt trung bình 2.400 tỷ đồng/ngày trên cả hai sàn giao dịch, tăng gấp 3 lần so với năm 2008. Năm 2009 cung chứng kiến nhiều công ty có tên tuổi, có giá trị thị trường lớn được niêm yết trên các sàn giao dịch Tp.Hồ Chí Minh và Hà Nội như Bảo Việt, Vietcombank, Eximbank,... Tổng giá trị thị trường của hai sàn chứng khoán tính đến ngày 31/12/2009 đạt 528,8 ngàn tỷ đồng.

Tiếp nối xu thế của những phiên giao dịch nửa cuối tháng 12/2009, thị trường cổ phiếu vẫn duy trì được đà tăng điểm trong các phiên giao dịch đầu tiên của năm 2010. Tuy nhiên, căng thẳng thanh khoản của hệ thống ngân hàng và khả năng tiềm ẩn lạm phát cao đã khiến thị trường sớm có sự điều chỉnh và chuyển hướng giảm mạnh trong phần còn lại của tháng 1 năm 2010. Với chủ trương thắt chặt tín dụng để kiềm chế lạm phát, nguồn tiền cho thị trường chứng khoán trong Quý I/2010 đã bị hạn chế đi nhiều so với giai đoạn tăng trưởng nóng của năm 2009. Kể từ giữa tháng 3, thị trường lại quay lại với xu thế giảm điểm. Chỉ số CPI tháng 3 năm 2010 đã tăng tới 9,46% so với cùng kỳ năm 2009 dấy lên những lo ngại về nguy cơ lạm phát sẽ bùng phát trở lại trong năm nay.



Với sự phục hồi của thị trường chứng khoán năm 2009, doanh thu môi giới và dịch vụ chứng khoán của PSI trong năm 2009 đạt 71,5 tỷ đồng và trong Q1/2010 đạt 37,43 tỷ vượt lên vị trí Top các Công ty chứng khoán có thị phần môi giới hàng đầu; và doanh thu từ hoạt động đầu tư năm đạt 81,699 tỷ đồng tăng gần 10 lần so với mức 8,4 tỷ đồng của năm 2008.

**c) Về hạn chế trong phạm vi kiểm toán liên quan đến trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết năm 2008**

Dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết của Công ty tại ngày 31/12/2008 được trích lập dựa trên giá ước tính có thể giao dịch được hoặc giá trị suy giảm ước tính của cổ phiếu đã được đánh giá bởi Ban Tổng Giám đốc. Nếu Công ty ghi nhận khoản dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn theo các quy định hiện hành tại thời điểm 31/12/2008, lợi nhuận trước thuế của năm 2008 sẽ giảm đi 91.020.634.400 đồng và lợi nhuận trước thuế của năm 2009 sẽ tăng lên một khoản tương ứng.

Về vấn đề này trong năm 2009, Công ty đã bán ra một số mã chứng khoán trong khoản đầu tư ngắn hạn trên và ghi nhận lỗ từ các khoản đầu tư này. Tuy nhiên, trong năm 2009, hoạt động của công ty đã có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2008 dẫn đến tổng lợi nhuận từ toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty không những đã đủ bù toàn bộ chi phí cắt lỗ nêu trên mà còn có lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đạt 2,4 tỷ đồng sau khi đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh theo chuẩn mực kế toán Việt Nam

Tại 31/12/2009, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn theo các nguyên tắc sau:

- Dự phòng giảm giá chứng khoán niêm yết: Công ty trích lập đúng quy định tại thông tư 11/2000/TT-BTC.
- Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán chưa niêm yết: được thực hiện trên cơ sở đánh giá của ban Tổng Giám đốc trên quan điểm thận trọng về giá trị suy giảm của các cổ phiếu, dựa trên việc tham khảo báo giá của 3 công ty chứng khoán khác do công ty thu thập.

**7.11. Vị thế của PSI trong Ngành và triển vọng phát triển của ngành:**

**a) Vị thế của PSI trong ngành Dầu khí**

**🚧 Kế hoạch đầu tư của PVN trong thời gian tới:**

Trong vai trò và vị trí là một trong những ngành công nghiệp chủ lực của nền kinh tế đất nước, ngành công nghiệp dầu khí đóng góp gần 30% nguồn thu trong ngân sách quốc gia và 25 % GDP/năm của nền kinh tế. Phát huy vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần ổn định chính sách vĩ mô, đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm nhà nước, duy trì tăng trưởng kinh tế của quốc gia. Trong năm 2010, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh đầu tư và các Dự án lớn ở các khâu thăm dò khai thác dầu khí trong và ngoài nước; chế biến, kinh doanh, phân phối các sản phẩm dầu khí; cung cấp các dịch vụ cầu cảng, bến bãi, kho chứa; lĩnh vực năng lượng, v.v như Nhà máy Lọc dầu 2 tại Nghi Sơn-Thanh Hóa; Nhà máy Lọc dầu số 3 – Long Sơn Bà Rịa – Vũng Tàu; phát triển các Dự án nhiệt điện, khí điện ở Vũng Áng – Thái Bình, ở Long Phú, Ô môn – Cần Thơ; các nhà máy sản xuất Ethanol tại Bình Phước và Vĩnh Phú.

Để đạt được các chỉ tiêu trong định hướng chiến lược tài chính và đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển thì Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sẽ từng bước chủ động tham gia vào thị trường vốn trong và ngoài nước để thu hút tối đa nguồn vốn cho phát triển ngành dầu khí. Nhu cầu vốn cần huy động cho các Dự án là rất lớn mà nhiệm vụ này Tập đoàn giao cho các đơn vị tài chính trong hệ thống của Tập đoàn thu xếp, xây dựng phương án trong đó có sự đóng góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán dầu khí đóng vai trò là cầu nối giữa công chúng nhà đầu tư và Doanh nghiệp Dầu khí.

#### **Chủ trương của đổi mới và sắp xếp doanh nghiệp Ngành Dầu khí:**

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con, kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực cả trong và ở nước ngoài với hoạt động dầu khí là lĩnh vực kinh doanh chính. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam bao gồm Công ty mẹ-Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con gồm 04 công ty TNHH1TV, 10 Tổng Công ty cổ phần, 01 công ty liên doanh (XNLD VSP), 01 Viện nghiên cứu, 01 Trường cao đẳng nghề Dầu khí và 07 công ty liên kết là công ty TNHH2TV trở lên, công ty cổ phần và công ty nước ngoài. Triển khai đền án thành lập Tập đoàn Dầu khí của Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Việt nam có chủ trương như sau:

- Chuyển đổi Công ty mẹ thành Công ty TNHH Một thành viên hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cổ phần hóa; đặc biệt là cổ phần hóa các đơn vị thành viên của các Tổng Công ty để thu hút nguồn nhân lực, kinh nghiệm quản lý từ các cổ đông khác, đặc biệt là cổ đông chiến lược nước ngoài;
- Niêm yết tất cả các đơn vị lên sàn giao dịch chứng khoán để tăng tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các Doanh nghiệp;
- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thành viên:
- Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả và phát triển Doanh nghiệp nhằm phát huy vai trò nòng cốt của Doanh nghiệp nhà nước;
- Đẩy mạnh tái cơ cấu, sắp xếp lại các đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế cạnh tranh nội bộ và kiên quyết xử lý đối với các Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh kém hiệu quả.

Sau khi sắp xếp, chuyển đổi, các đơn vị thành viên của Tập đoàn đều hoạt động kinh doanh hiệu quả đặc biệt là các doanh nghiệp cổ phần hóa, doanh thu, lợi nhuận đều tăng mạnh so với trước. Song song với việc phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới và sắp xếp lại doanh nghiệp, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chỉ đạo tất cả các đơn vị đủ điều kiện niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán nhằm làm tăng tính công khai, minh bạch. Tính đến thời điểm hiện nay, Tập đoàn Dầu khí đã hoàn thành việc cổ phần hóa các đơn vị thành viên và đang tích cực triển khai công tác niêm yết các đơn vị, cụ thể:

- Triển khai cổ phần hóa các Doanh nghiệp ngành Dầu khí: 18 đơn vị
- Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán trong nước (17 đơn vị niêm yết trên sàn HNX và Hose; 03 đơn vị niêm yết trên sàn Upcom): 20 đơn vị với Tổng giá trị vốn hóa đến cuối tháng 03/2010 là 58.112 tỷ đồng chiếm 9.02% vốn hóa toàn thị trường.

- Ngoài ra, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp tục chỉ đạo các đơn vị đủ điều kiện nghiên cứu phương án niêm yết cổ phiếu ra sàn giao dịch nước ngoài, cụ thể:
  - + Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (niêm yết trên HOSE mã CK PVF) đang chuyển đổi báo cáo tài chính theo chuẩn quốc tế và đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh để chuẩn bị Công ty sẽ niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Singapore (SGX) trong thời gian tới.
  - + Các đơn vị khác (Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam-PTSC – mã CK PVS, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam-PVI, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí- PVFCCo) đang nghiên cứu và chuẩn bị để niêm yết cổ phiếu ở nước ngoài.

#### **🚦 Công ty Chứng khoán Dầu khí và các định chế tài chính trong Tập đoàn:**

Với tổng doanh thu của ngành dầu khí hàng năm lên tới trên 200 - 300 ngàn tỷ đồng (tương đương 10 - 20 tỷ USD/năm) thì nguồn vốn luân chuyển qua hệ thống ngân hàng không chỉ góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn vốn cần huy động cho phát triển của Tập đoàn mà còn tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh tiền tệ lớn trên thị trường tiền tệ quốc gia.

Đề cập đến thị trường vốn – chứng khoán – nguồn vốn trung và dài hạn, Công ty Chứng khoán Dầu khí là một mấu chốt quan trọng trong kế hoạch và chương trình hoàn thiện hệ thống định chế tài chính của Tập đoàn. Với vai trò là định chế mũi nhọn trực tiếp vào thị trường vốn, Công ty Chứng khoán Dầu khí gắn kết mật thiết với các hoạt động của Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí, Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Dầu khí Việt Nam và Ngân hàng TMCP OCEAN BANK sẽ tăng cường nâng cao và tổng hợp được những sức mạnh tài chính đang có và tiềm ẩn rất lớn trong Tập đoàn.

Để phát huy vai trò của PSI và tăng cường sự phối hợp giữa các định chế tài chính trong Tập đoàn, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có chủ trương và chỉ đạo định hướng cụ thể:

- Nghị quyết số 233/NQ-ĐU ngày 17/03/2009 của Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn;
- Nghị quyết số 5499/NQ-DKVN ngày 23/7/2009 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về cung cấp và sử dụng các dịch vụ tư vấn tài chính, chứng khoán giữa PVFC, Công ty CP Chứng khoán Dầu khí và các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Các dịch vụ bao gồm:
  - + Mở tài khoản, giao dịch chứng khoán;
  - + Ký hợp đồng lưu ký, quản lý sổ cổ đông;
  - + Tư vấn phát hành chứng khoán trong và ngoài nước;
  - + Tư vấn niêm yết chứng khoán tại các Sở Giao dịch chứng khoán trong nước;
  - + Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
  - + Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu Doanh nghiệp (bao gồm cả tư vấn cổ phần hóa);
  - + Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp;
  - + Tư vấn lựa chọn cổ đông chiến lược;
  - + Tư vấn tài chính doanh nghiệp và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

#### **b) Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng phát triển ngành**

Là công ty chứng khoán thứ 26 ra đời ở Việt Nam, nơi thị trường chứng khoán còn rất non trẻ, với vốn điều lệ ban đầu là 150 tỷ đồng, lại được sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PSI đã có được vị trí nhất định trên thị trường chứng khoán. Đến nay, Công ty đã đáp ứng quy định về vốn pháp định để thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán như môi giới, lưu ký, tự doanh, tư vấn tài chính doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành. Lượng tài khoản đăng ký mở và giao dịch tại Công ty tăng nhanh chóng, dần chiếm một thị phần đáng kể trên thị trường. Tổng số tài khoản đến hết tháng 03/2010 là 10.397 Tài khoản, thị phần môi giới của PSI cũng đã tăng lên đáng kể và nằm trong 15 Công ty có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất tại HSX trong Quý 1/2010.

Về dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, Công ty đã đưa nhiều cổ phiếu của doanh nghiệp trong cũng như ngoài ngành Dầu khí niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Sang năm 2010, khi đã trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công Tài chính Cổ phần Dầu khí, toàn bộ mảng dịch vụ tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp, cổ phần hóa cho các đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí sẽ chuyển về PSI thực hiện và triển khai. Các dịch vụ tư vấn khác cũng được Công ty chú trọng và đang triển khai mạnh mẽ. Nhờ cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, và con người được đầu tư mạnh, hình ảnh PSI ngày càng được nhân rộng và biết đến như một nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, trọn gói trong lĩnh vực chứng khoán.

### **Điểm mạnh**

#### **Nguồn nhân lực**

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, PSI đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và chuyên nghiệp trong công việc.

Bộ máy lãnh đạo của PSI gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán.

Với tầm nhìn chiến lược và định hướng lãnh đạo đúng đắn, PSI cũng thu hút được nhiều nhân tài, có kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban. Ngay từ thời điểm thành lập công ty năm 2006, khi thị trường chứng khoán Việt Nam còn đang trong tình trạng thiếu nhân sự nhưng PSI đã rất chú trọng khâu tuyển dụng nhân viên. Đội ngũ nhân viên nghiệp vụ của Công ty đều có chứng chỉ hành nghề, và trung bình đã có kinh nghiệm 3 năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài, PSI cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị của Ban lãnh đạo, tính chuyên nghiệp của nhân viên và sự đồng lòng nhất trí vì sự phát triển chung của PSI sẽ giúp Công ty thu được những thành công hơn nữa trong tương lai.

#### **Công nghệ hiện đại nhất**

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt nam, đặc biệt khi các Sở Giao dịch chứng khoán đưa hệ thống khớp lệnh trực tuyến vào hoạt động, công nghệ trở nên đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp các dịch vụ cạnh tranh cho khách hàng. Với nhận thức con đường phát triển nhanh nhất, bền vững nhất của một Công ty chứng khoán mới trên thị trường là đầu tư mạnh cho công nghệ, dịch vụ, PSI đã triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán hiện đại nhất Việt nam hiện nay với phiên bản mới nhất của Tập Đoàn TongYang, Hàn Quốc.

Hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán của TongYang đã được ứng dụng thành công tại Hàn quốc. Tại PSI, hệ thống giao dịch chứng khoán đã hoạt động ổn định từ ngày 30/9/2009 và được các khách hàng đánh giá rất cao. Hệ thống giao dịch chứng khoán này đã giúp PSI thu hút rất nhiều khách hàng mới và làm tăng thị phần môi giới chứng khoán lên gấp 3 lần so với trước đây.

Hệ thống giao dịch chứng khoán của PSI bao gồm:

- ❖ Hệ thống Back-office (BOS) có khả năng xử lý toàn bộ quy trình giao dịch cho 100,000 lệnh của khách hàng trong một ngày.
- ❖ Hệ thống SmartInvest cung cấp cho nhà đầu tư một kênh đặt lệnh ưu việt nhất Việt nam hiện nay. Hệ thống tạo một kết nối theo thời gian thực giữa máy tính của nhà đầu tư và hệ thống máy chủ của PSI giúp thông tin giao dịch chứng khoán giữa nhà đầu tư và PSI được chuyển tải nhanh nhất. Việc đặt lệnh, khớp lệnh được thực hiện theo thời gian thực giúp nhà đầu tư có lợi thế hơn hẳn khi sử dụng hệ thống của các Công ty chứng khoán khác.
- ❖ Hệ thống SmartTrade tuy không có được tốc độ cao như hệ thống SmartInvest nhưng lại giúp người dùng vẫn tận dụng được các tiện ích của giao dịch trực tuyến ở bất kỳ đâu có máy tính kết nối internet mà không cần cài đặt phần mềm riêng như tại SmartInvest.

Hệ thống giao dịch SmartInvest và hệ thống giao dịch SmartTrade cung cấp hàng trăm màn hình công cụ phục vụ hoạt động giao dịch của nhà đầu tư bao gồm:

- ❖ Các loại màn hình theo dõi cổ phiếu theo thời gian thực,
- ❖ Các màn hình quản lý danh mục đầu tư cho biết tình trạng lãi, lỗ của danh mục đầu tư, theo dõi lịch sử giao dịch tiền chứng khoán (sao kê) theo thời gian thực,
- ❖ Các màn hình cho phép đặt lệnh mua/bán/hủy/sửa/lệnh tiên tiến, đặc biệt hệ thống quản lý lệnh Basket Order cho phép hệ thống tự chia nhỏ lệnh lớn để đưa vào hệ thống theo đúng quy định là một tiện ích rất phù hợp với tổ chức đầu tư lớn như Quý Công ty. Hệ thống còn cho phép đặt lệnh qua đêm và nhiều hình thức đặt lệnh tiên tiến khác;
- ❖ Đặc biệt, bộ công cụ phân tích kỹ thuật với hàng trăm loại đồ thị kỹ thuật, các chỉ báo (indicators) và công cụ khác nhau với dữ liệu nhận từ các sở giao dịch theo thời gian thực. giúp nhà đầu tư tận dụng tốt nhất kiến thức về phân tích kỹ thuật để phục vụ hoạt động đầu tư của mình;

Bên cạnh các công cụ phục vụ phân tích kỹ thuật, hệ thống còn được tích hợp với các nguồn tin trong và ngoài nước cũng như các báo cáo phân tích từ đội ngũ chuyên viên phân tích của PSI nhằm đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin phân tích cơ bản cho các nhà đầu tư.



## **Tiềm lực vốn**

Tính đến thời điểm 31/05/2010, vốn điều lệ của PSI đạt **485 tỷ đồng**, thuộc mức cao so với các công ty trong ngành. Trong bối cảnh khá nhiều công ty chứng khoán phải rút bớt nghiệp vụ kinh doanh do không đáp ứng đủ về vốn thì lượng vốn điều lệ của PSI đã đáp ứng vượt mức yêu cầu về vốn pháp định đối với các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Việc thực hiện đầy đủ 5 nghiệp vụ kinh doanh sẽ giúp PSI có lợi thế hơn khi cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư cũng như khi tham gia thị trường do các nghiệp vụ kinh doanh có tác động hỗ trợ lẫn nhau rất mật thiết. Trong năm 2010, PSI sẽ tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ lên **1.018,5 tỷ đồng** (phương án tăng vốn đã được đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2010 thông qua) vươn lên vị trí doanh nghiệp có vốn điều lệ nghìn tỷ trong hệ thống đơn vị của Tập đoàn Dầu khí và các công ty chứng khoán.

Mặt khác, tiềm lực vốn cho phép PSI cung cấp thêm các dịch vụ giá trị gia tăng nhằm nâng cao tiện ích cho khách hàng như các dịch vụ hợp tác đầu tư, cầm cố chứng khoán... giúp nhà đầu tư tận dụng tốt hơn cơ hội trên thị trường.

Tiềm lực vốn lớn cũng cho phép công ty tận dụng cơ hội đầu tư khi thị trường giảm điểm, khi hoạt động tự doanh vẫn là một trong những nghiệp vụ đem lại doanh thu, lợi nhuận chủ yếu cho công ty chứng khoán, đặc biệt là trong giai đoạn thị trường hiện nay.

Qua đó có thể khẳng định, lợi thế nguồn vốn chính là yếu tố cơ bản, tạo điều kiện thuận lợi cho PSI thực hiện hoạt động kinh doanh cũng như trợ giúp tốt nhất cho nhà đầu tư.

## **Thương hiệu Dầu khí**

Đồng lòng vì mục tiêu trở thành định chế tài chính chuyên nghiệp không chỉ trên TTCK Việt Nam mà còn trong khu vực, PSI đã có được sự cam kết đầu tư lâu dài, sự hỗ trợ tối đa của các cổ đông lớn đặc biệt là từ Tổng Công ty CP Tài chính Dầu khí. Và với tiềm lực tài chính và ưu thế thương hiệu Dầu khí, PSI đã có những lợi thế đặc thù mà không nhiều công ty chứng khoán có được.

Nền tảng là đơn vị trong Ngành Dầu khí, PSI có lợi thế tiếp cận với các nguồn vốn dồi dào trong hệ thống các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí nói chung và các định chế tài chính của Tập đoàn nói riêng như Tổng Công ty CP Tài chính Dầu khí (PVFC), Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí (PVI), Ngân hàng TMCP Đại Dương (OCEAN BANK) phục vụ cho hoạt động kinh doanh cũng như hỗ trợ việc giao dịch của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, của Cổ đông lớn Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, PSI có nhiều lợi thế trong việc tiếp cận và đánh giá tiềm năng tăng trưởng, cơ hội đầu tư vào các đơn vị trong ngành Dầu khí trên nhiều lĩnh vực như Khí, Điện, Đạm, Xây dựng và Bất động sản, Xăng Dầu, Dịch vụ Cảng và Dịch vụ Dầu khí... là những lĩnh vực công nghiệp chủ lực của Việt Nam, nhằm đem đến nhà đầu tư cũng như PSI những nhận định đúng đắn và cơ hội đầu tư tốt nhất.

Mặt khác, PSI có được ưu thế về khách hàng khi thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các đơn vị trong Ngành Dầu khí khi mà Tập đoàn Dầu khí đang tích cực thực hiện công tác đổi mới và sắp xếp Doanh nghiệp với chủ trương tiếp tục đẩy mạnh công tác cổ phần hóa, và niêm yết tất cả các đơn vị lên Sở Giao dịch Chứng khoán để tăng tính công khai minh bạch hoạt động của các Doanh nghiệp. Đồng thời, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có chủ

trương phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn tại Nghị quyết số 5499/NQ-DKVN ngày 23/7/2009 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về cung cấp và sử dụng các dịch vụ tư vấn tài chính, chứng khoán giữa PVFC, Công ty CP Chứng khoán Dầu khí và các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

### Điểm yếu

#### **Thị phần môi giới còn thấp**

Thị phần môi giới chứng khoán của Công ty còn thấp, chưa thu hút được nhiều khách hàng đến mở tài khoản và giao dịch tại Công ty đặc biệt là các khách hàng VIP, khách hàng tổ chức có giá trị giao dịch lớn ngay cả khi phần mềm giao dịch chứng khoán hiện đại đã đi vào hoạt động.

Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá điểm yếu này là khách quan và có thể khắc phục. Trong giai đoạn nửa cuối năm 2009, PSI đã có những bước đột phá về chiến lược bằng việc nỗ lực nâng cao thương hiệu, gây dựng thị phần qua việc đầu tư hệ thống công nghệ thông tin core securities phát triển thêm nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cho nhà đầu tư như bản tin phân tích, hợp đồng hỗ trợ tài chính... và PSI đang nỗ lực không ngừng trong việc nghiên cứu, nhằm đem đến những tiện ích tốt nhất đến nhà đầu tư. Từ những nỗ lực trên, tốc độ tăng trưởng số lượng tài khoản của Công ty rất nhanh. Tính đến ngày 31/03/2010, số lượng tài khoản khách hàng mở lên tới 10.037 tài khoản với thị phần nằm trong Top 11 các công ty chứng khoán thị phần môi giới tại HOSE. Điều này đã thể hiện sự coi trọng của nhà đầu tư tới chất lượng dịch vụ của PSI. Sự tin tưởng của khách hàng chính là tiền đề giúp hoạt động môi giới của Công ty ngày càng nâng cao hiệu quả.

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
Toàn thị trường	56.998.701.225.900	23.628.613.055.600	69.137.624.017.900
Tốc độ tăng trưởng		(58,55)%	192,60%
Giá trị GD PSI	1.947.087.309.500	1.097.402.600.400	2.583.784.480.800
Tốc độ tăng trưởng		(43,64)%	135,45%
<b>Thị phần PSI</b>	<b>1,71%</b>	<b>2,32%</b>	<b>1,87%</b>

*Nguồn: HNX, HOSE, PSI tổng hợp các tháng của Q1/2010*

#### **Cơ chế kinh doanh chưa linh hoạt**

Hiện tại, các Công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường đều có các cơ chế kinh doanh như cơ chế lương, cơ chế môi giới và phát triển khách hàng rất linh hoạt góp phần vào việc tăng cường năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp và gia tăng hiệu quả cũng như quy mô hoạt động kinh doanh.

Xét về tổng thể, cơ chế tiền lương tại PSI mặc dù đã được cải thiện nhưng còn chưa có tính cạnh tranh so với các Công ty Chứng khoán tư nhân khác trên thị trường nên khó thu hút được nhiều nhân sự giỏi về làm việc tại Công ty. Chưa có cơ chế cộng tác phát triển khách hàng, cơ chế hoa hồng để tăng thị phần môi giới chứng khoán, nâng cao vị thế của Công ty trên thị



trường.

Để khắc phục tồn tại này, Ban Lãnh đạo Công ty đã xây dựng và ban hành các cơ chế kinh doanh mới như Quy chế Môi giới và Phát triển khách hàng, cơ chế lương theo hiệu quả công việc góp phần nâng cao hiệu quả của công ty, tăng cường năng lực cạnh tranh bằng việc thu hút thêm nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung cho các hoạt động Tư vấn, Môi giới, Đầu tư tài chính và Phân tích.

### c) **Triển vọng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam và PSI**

#### **✚ *Thị trường chứng khoán đã trở thành kênh huy động vốn, kênh đầu tư hiệu quả của nền kinh tế***

Cùng với đà tăng trưởng của nền kinh tế, TTCK Việt Nam đã có sự tăng trưởng vượt bậc sau 8 năm hoạt động. Thị trường đã khẳng định ưu thế là kênh huy động vốn hiệu quả khi theo thống kê của UBCKNN, trong tổng số 240 nghìn tỷ đồng giá trị giao dịch toàn thị trường năm 2007, các công ty niêm yết đã huy động được trên 90 nghìn tỷ thông qua việc phát hành tăng vốn, đáp ứng kịp thời và có hiệu quả hoạt động kinh doanh. Mặc dù trong năm 2008, sự sụt giảm của thị trường khiến lượng vốn huy động của các doanh nghiệp sụt giảm nhưng TTCK vẫn được xem là kênh huy động vốn hiệu quả nhất đối với các chủ thể cần vốn. Năm 2009, nguồn cung trên thị trường không ngừng gia tăng mạnh mẽ cùng với sự ra đời của Sàn giao dịch UPCOM, hiện đã có 510 mã chứng khoán được giao dịch. Và theo kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ năm 2010, cả nước còn nhiều Tổng công ty phải cổ phần hóa, đáng chú ý là các doanh nghiệp lớn thuộc các ngành kinh tế trọng điểm như tài chính, năng lượng, bưu chính viễn thông..., Nhà nước còn cần huy động nguồn vốn khá lớn từ trái phiếu phục vụ cho mục đích đầu tư phát triển. Đây là lượng hàng hóa có chất lượng, thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm, tạo điều kiện thúc đẩy thị trường phát triển bền vững. Và lượng cung hàng hóa này sẽ làm gia tăng hiệu quả hoạt động môi giới, tư vấn, bảo lãnh phát hành cho các công ty chứng khoán nói chung và PSI nói riêng.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, TTCK đã thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư cả trong và ngoài nước tham gia, trở thành kênh đầu tư hiệu quả của nền kinh tế. Số lượng tài khoản giao dịch của nhà đầu tư đã tăng trưởng vượt bậc, từ mức 140.000 tài khoản vào cuối năm 2006 đã lên tới hơn 400.000 tài khoản vào cuối năm 2008 và đạt 793.000 tài khoản vào cuối năm 2009 tăng gần 50% so với năm 2008.

#### **✚ *Quy mô thị trường đang gia tăng mạnh***

Đến cuối năm 2009, giá trị vốn hóa TTCK Việt Nam là 620.000 tỷ đồng tương đương 38% GDP tăng gấp 3 lần so với năm 2008. Tuy nhiên, giá trị vốn hóa còn thiếu những mã chứng khoán lớn, có vốn hóa trên 1 tỷ USD sẽ ảnh hưởng đến nhận định đầu tư của khối ngoại cũng như khiến TTCK chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư, không thể hiện đúng vai trò hàn thử biểu của nền kinh tế. Theo đề án phát triển thị trường vốn Việt Nam đến năm 2010, định hướng 2020 của Thủ tướng Chính phủ, tổng giá trị vốn hóa thị trường sẽ bằng 50% GDP vào năm 2010 và huy động vốn cho đầu tư phát triển qua thị trường vốn đạt 16% GDP. Định hướng đầy mạnh phát triển TTCK này sẽ giúp thị trường được Chính phủ chú trọng quan tâm, đẩy mạnh hoàn thiện

hành lang pháp lý, tăng nguồn cung có chất lượng cho thị trường, giúp TTCK ngày càng thể hiện vị thế là kênh huy động vốn, kênh đầu tư chủ đạo trong nền kinh tế.

#### **✚ Sản phẩm hàng hóa cho thị trường còn chưa nhiều**

Hiện nay, TTCK Việt Nam chỉ đơn thuần giao dịch chứng khoán, chưa có các sản phẩm phái sinh và các hình thức giao dịch như quyền chọn, bán khống. Đối với một TTCK phát triển, sản phẩm đầu tư, hình thức đầu tư trên thị trường phải đa dạng, đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của nhà đầu tư. Thực tế khi thị trường sụt giảm mạnh, tính thanh khoản toàn thị trường giảm sút nghiêm trọng do không có phương thức đầu tư bán khống khi nhận định xu hướng đi xuống của thị trường. Cũng như khi thị trường đi lên, bên bán ra nắm giữ chứng khoán không chịu bán ra, trong khi không có công cụ hợp đồng quyền chọn hỗ trợ nhà đầu tư, khiến tính thanh khoản toàn thị trường cũng giảm sút, giảm cơ hội của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, thời gian giao dịch hiện nay là T+3, thực tế đến ngày T+4, nhà đầu tư mới có tiền hoặc chứng khoán về để tiếp tục giao dịch, chậm hơn nhiều so với các thị trường thế giới, khiến nhà đầu tư có thể không tận dụng được cơ hội thị trường.

Hiện tại, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh đang chủ trương giao dịch thêm phiên buổi chiều, cho phép nhà đầu tư mở nhiều tài khoản và đẩy mạnh công nghệ, trước mắt áp dụng thời gian giao dịch T+1 đối với giao dịch thỏa thuận lô lớn 100.000 đơn vị. Những nỗ lực này sẽ giúp thị trường tăng tính thanh khoản, phản ánh rõ hơn những biến động thị trường, từ đó thu hút nhà đầu tư.

#### **✚ Tiềm năng phát triển còn rất lớn**

Nền kinh tế Việt Nam có đà tăng trưởng thuộc mức cao nhất thế giới, trung bình trong 5 năm qua đạt gần 8%/năm. Mặc dù cùng với những bất ổn của yếu tố vĩ mô trong nước và đà suy thoái của nền kinh tế toàn cầu, TTCK Việt Nam đã có sự sụt giảm mạnh trong năm 2008, thoát khỏi ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu vào cuối năm 2009 và đang bắt đầu phục hồi, tăng trưởng bền vững trong giai đoạn năm 2010-2011 trở đi. Với xu hướng này, TTCK Việt Nam sẽ tiếp tục có những bước phát triển cao hơn nữa, là cơ hội cho các công ty chứng khoán có tầm nhìn chiến lược nắm bắt và đi đến thành công.

Thị trường chứng khoán Việt Nam từ khi ra đời đến nay đã trải qua nhiều thời kỳ thăng trầm, nhưng nhìn chung đã đạt được tốc độ phát triển khá nhanh. Thị trường sẽ tiếp tục phát triển mạnh trong tương lai bởi các lý do sau:

Đặc biệt, thị trường chứng khoán nước ta được Nhà nước và các tổ chức có liên quan hết sức quan tâm, tạo điều kiện phát triển, trong đó phải kể đến sự quan tâm đặc biệt của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cũng như nhiều cơ quan khác. Một số hoạt động và chính sách tạo điều kiện hỗ trợ thị trường và hỗ trợ hoạt động của các công ty chứng khoán điển hình là:

- Sự quan tâm của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với sự ra đời và phát triển của thị trường giao dịch chứng khoán của các Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM);
- Các quy định về tài trợ giao dịch được ban hành sẽ thúc đẩy gia tăng giá trị giao dịch; Nhiều khả năng việc giao dịch cổ phiếu quỹ (margin trading) sẽ được thông qua trong năm 2010.

Đây sẽ là một bước tiến quan trọng của TTCK Việt Nam. Hệ quả của việc áp dụng giao dịch ký quỹ sẽ là sự gia tăng về mức độ sử dụng vốn và luân chuyển vốn của nhà đầu tư, một yếu tố quan trọng cho thành công của các công ty môi giới.

- Việc kết nối trực tuyến giữa các công ty chứng khoán với cả SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh và SGDCK Hà Nội đã và đang tạo điều kiện thuận lợi nhiều hơn cho giao dịch, tránh hiện tượng tắc nghẽn. Điều đó làm tiền đề cho việc tăng trưởng giao dịch trong tương lai.
- Việc quy định bắt buộc phải có tổ chức bảo lãnh phát hành cổ phần với quy mô hơn 100 tỷ sẽ tạo điều kiện phát triển hoạt động bảo lãnh phát hành và hỗ trợ thị trường hoạt động chuyên nghiệp hơn.
- Chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước sẽ giúp thị trường phát triển với quy mô ngày càng lớn hơn.
- Yêu cầu ngày càng cao của các cơ quan quản lý đối với các doanh nghiệp niêm yết về sự công khai, minh bạch sẽ bảo đảm cho sự phát triển bền vững của thị trường.

Hơn nữa, nền kinh tế nước ta đang tiếp tục phát triển nhanh trong những năm tới sẽ là nhân tố cơ bản cho sự phát triển của thị trường chứng khoán.

Tiếp theo, yếu tố có vai trò hết sức quan trọng thúc đẩy sự phát triển của thị trường là ngày càng có nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước quan tâm đến thị trường, thể hiện ở số lượng công ty niêm yết ngày một đông đảo, các nhà đầu tư mới tham gia thị trường cũng tăng đáng kể.

Những yếu tố đó đã cho thấy cơ hội phát triển của thị trường chứng khoán trong tương lai là rất lớn.

## **Thách thức**

### **Áp lực cạnh tranh ngành**

#### ***Cạnh tranh giữa các Công ty chứng khoán***

Trong giai đoạn TTCK khó khăn và sự tham gia của ngày càng nhiều công ty chứng khoán trên thị trường, vấn đề cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng trở nên gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức khuyến mại như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế TNCN từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư.... Việc thu hút và tìm kiếm nhà đầu tư mới ngày càng khó khăn, buộc PSI phải thực hiện khá nhiều hình thức khuyến mại, từ đó làm tăng chi phí kinh doanh của Công ty.

Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng.

#### ***Cạnh tranh của các kênh đầu tư khác***

Với sự phát triển của thị trường tài chính, thị trường đầu tư, ngày càng có nhiều kênh đầu tư thu hút nhà đầu tư tham gia như vàng, ngoại tệ, bất động sản, lãi suất, hàng hoá..., làm giảm nguồn tiền đổ vào TTCK, từ đó ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của thị trường.

### ❖ **Áp lực về chất lượng TTCK trưởng thành**

Với quy mô hiện tại, TTCK Việt Nam còn quá nhỏ so với các TTCK trong khu vực vốn có hàng nghìn doanh nghiệp niêm yết và được sự quan tâm của đại bộ phận dân chúng. Và các công ty chứng khoán đang hoạt động, trong đó có PSI mặc dù trình độ hoạt động đã đáp ứng tốt yêu cầu hiện nay nhưng sự tăng trưởng mạnh của thị trường khi nền kinh tế phục hồi và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt ở lĩnh vực chứng khoán trong thời gian tới sẽ đem đến thách thức khá lớn cho các công ty chứng khoán về trình độ công nghệ, quy mô hoạt động, quy mô vốn, chất lượng nhân sự và chất lượng quản trị.

### ❖ **Áp lực từ Chính sách**

Sự thay đổi của chính sách vĩ mô có tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp, từ đó tác động đến TTCK, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của PSI.

TTCK Việt Nam còn non trẻ, hệ thống pháp luật điều chỉnh hiện còn chưa đồng bộ. Ngoài chịu tác động của Luật chứng khoán, những chính sách của Chính phủ nhằm tác động đến những yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường. Sự tác động của chính sách đến thị trường, dù tích cực hay tiêu cực cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và PSI nói riêng.

## **7.12. Định hướng của PSI đến năm 2015**

### **a. Quan điểm chiến lược**

- ❖ PSI lấy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là trọng tâm. Lấy dịch vụ làm nền tảng bền vững, là yếu tố quyết định sự khác biệt so với các CTCK khác. Lấy đầu tư để tăng tốc phát triển khi có điều kiện.
- ❖ Thị trường phía Nam là mục tiêu, Công ty sẽ đầu tư để chi nhánh TP HCM là đầu tàu phát triển dịch vụ đặc biệt là mảng dịch vụ kinh doanh chứng khoán.
- ❖ Lấy nhân tố con người làm hạt nhân, coi con người là tài sản quý nhất của Doanh nghiệp. Công ty sẽ phát triển theo mô hình “learning organization”. Học tập nâng cao trình độ chuyên môn cần được khuyến khích, Công ty sẽ cố gắng xây dựng một văn hoá học trong hệ thống PSI.
- ❖ Công nghệ thông tin là công cụ quan trọng, là xương sống trong hoạt động của Công ty.

### **b. Mục tiêu**

#### ❖ **Giai đoạn 2010 đến 2012: Mở rộng**

Dựa trên nền tảng đã xây dựng được của năm 2009, trong hai năm 2010 và 2011, PSI khẳng định uy tín đối với Tập đoàn Dầu khí và các đơn vị thành viên trong ngành Dầu khí thông qua việc cung cấp các dịch vụ tư vấn đạt chất lượng cao nhất, cạnh tranh trên thị trường, định hướng đẩy mạnh hoạt động ra bên ngoài. Cụ thể kết thúc giai đoạn này, PSI phải đạt được:

- Nâng cao uy tín đối với tập đoàn và cả thị trường tài chính;
- Là một trong số những Công ty chứng khoán có hoạt động phân tích mạnh nhất trên thị trường, có các sản phẩm phân tích có uy tín tại Việt Nam và được các nhà đầu tư nước

ngoài tìm đọc khi đầu tư vào Việt Nam;

- Là Công ty môi giới chứng khoán có sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh trên thị trường. Đưa thị phần môi giới cổ phiếu trong nhóm Top 15 trên thị trường ngay trong năm 2010;
- Là Công ty chứng khoán có khả năng cung cấp trọn gói các dịch vụ tư vấn tài chính. Đã tư vấn thành công tối thiểu 2 thương vụ IPO lớn tầm cỡ khu vực, gây tiếng vang lớn trên thị trường tài chính Việt Nam. Lọt vào Top 10 các Công ty Chứng khoán có thị phần tư vấn và các dịch vụ tài chính lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2010;
- Chia cổ tức hàng năm cho cổ đông đạt 10%/năm từ năm 2010 và tăng dần theo các năm.

#### ❖ **Giai đoạn 2013 đến 2015: Khẳng định**

Đây là giai đoạn Công ty khẳng định vị thế của mình trên thị trường với mục tiêu:

- Là một trong những Công ty Chứng khoán uy tín nhất tại Việt Nam, là đối tác tốt nhất của các nhà đầu tư quốc tế tại Việt Nam;
- Là Công ty môi giới trong nhóm dẫn đầu thị trường về thị phần và chất lượng dịch vụ;
- Là Công ty chứng khoán có uy tín hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn. Công ty luôn có tên trong Danh sách các nhà tư vấn được mời tham gia các thương vụ tư vấn lớn tại Việt Nam, là đối tác hàng đầu tại Việt Nam cho các tổ chức tài chính quốc tế. Giành ít nhất một giải thưởng uy tín trên thế giới (VD: Best Equity House in Vietnam do Euromoney hoặc Finance Asia trao tặng);
- Là tổ chức phân tích hàng đầu Việt Nam. Có lực lượng phân tích đủ lớn để phân tích được tất cả các ngành và doanh nghiệp trọng yếu của nền kinh tế. Có tiếng nói trong các diễn đàn đầu tư tại Việt Nam và khu vực;
- Là Công ty niêm yết dẫn đầu về hiệu quả hoạt động;
- Tìm được đối tác chiến lược là tổ chức tài chính uy tín trên thế giới;
- Xây dựng được môi trường làm việc thật sự chuyên nghiệp, là Công ty mà các nhân sự giỏi trên thị trường mong muốn được làm việc;
- Là Công ty mang lại các giá trị gia tăng và uy tín cho các khách hàng khi khách hàng có nhu cầu.

### **7.13. Chính sách đối với người lao động**

#### **a) Tình hình lao động**

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2010 là **151 người**, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

<b>Trình độ người lao động</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
Trình độ Tiến sỹ	01	0,66
Trình độ Thạc sỹ	30	19,87
Trình độ Cử nhân	104	68,87

Khác	16	10,6
<b>Tổng số lao động</b>	<b>151</b>	<b>100</b>

Nguồn: PSI

## b) Chính sách đối với người lao động

### Chế độ làm việc

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng luật hiện hành.

### Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, PSI đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. PSI thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khoá học bên ngoài do Công ty đài thọ. Bên cạnh đó PSI còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học.

### Chính sách lương, thưởng

Công ty cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong PSI căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và PSI qui định, nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiền thưởng được trả theo hiệu quả công việc của từng đơn vị. Hàng quý và năm căn cứ vào mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc của từng đơn vị, Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định mức hưởng cụ thể cho từng đơn vị. Sẽ có quy định thưởng cổ phiếu cho các cán bộ nhân viên có nhiều đóng góp cho doanh nghiệp. Khi Công ty tham gia mua cổ phần Công ty khác, xem xét cho cán bộ công nhân viên mua căn cứ vào chức vụ, thâm niên công tác.

Để khuyến khích Ban Điều hành và cán bộ nhân viên làm việc tích cực và hiệu quả, Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã thống nhất thông qua mức thưởng cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch như sau:



- Nếu lợi nhuận vượt từ 0-10% so với kế hoạch, Công ty được trích 10% trên phần lợi nhuận vượt vào Quỹ khen thưởng.
- Nếu lợi nhuận vượt 10-20% so với kế hoạch, Công ty được trích 15% trên phần lợi nhuận vượt vào quỹ khen thưởng.
- Nếu lợi nhuận vượt 20-30% so với kế hoạch, Công ty được trích 22% trên phần lợi nhuận vượt vào quỹ khen thưởng.
- Nếu lợi nhuận vượt trên 30% so với kế hoạch, Công ty được trích 30% trên phần lợi nhuận vượt vào quỹ khen thưởng.

Với mục tiêu xây dựng một đội ngũ nhân viên có năng lực chuyên môn, sáng tạo và tâm huyết với Công ty, Công ty đã và đang xây dựng cơ chế lương cạnh tranh công bằng và hợp lý cùng với chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

#### **7.14. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Cổ tức được chia theo mức Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT.
- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Chính sách cổ tức của Công ty đảm bảo quyền lợi cho cổ đông theo quy định của pháp luật và khả năng mở rộng hoạt động kinh doanh và tăng trưởng trong tương lai.

Trong lịch sử 3 năm hoạt động, PSI chưa thực hiện chia cổ tức năm nào do ĐHĐCĐ đã thông qua việc để lại cổ tức để tăng cường năng lực tài chính cho hoạt động kinh doanh. Năm 2010, HĐQT và Ban điều hành Công ty cam kết chia cổ tức ở mức tối thiểu 10% và đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Công ty dự kiến sẽ tăng vốn lên 1.018,5 tỷ đồng vào quý 3 năm 2010 và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh. Theo kế hoạch điều chỉnh thì cổ tức vẫn giữ ở mức 10% năm 2010 và tăng dần trong các năm sau.

#### **7.15. Tình hình hoạt động tài chính**

##### **a) Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

##### **❖ Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ – BTC ngày 22/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:



- Máy móc thiết bị	04 - 06 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
- Dụng cụ quản lý:	03 năm
- Phần mềm:	04 năm

❖ **Thu nhập bình quân**

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2008 là 8,6 triệu đồng/người/tháng và trong năm 2009 là 9 triệu đồng/người/tháng.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện đúng các quy định về nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008 và năm 2009 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

CÁC QUỸ	Năm 2008	Năm 2009	Q I/2010
Quỹ dự phòng tài chính (*)	12.675.826	257.656.762	257.656.762
Quỹ đầu tư và phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi (**)	(403.580.555)	(424.347.918)	1.407.400.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>(390.904.729)</b>	<b>(166.691.156)</b>	<b>1.665.056.762</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QI/2010)

Ghi chú:

(\*)Quỹ dự phòng tài chính bao gồm cả quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập theo Thông tư số 11/2000/TT- BTC ngày 01/2/2000 Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với công ty chứng khoán cổ phần và TNHH

(\*\*)Quỹ khen thưởng âm là do từ năm 2008, công ty dự kiến có lợi nhuận nên đã tạm ứng chi theo kế hoạch lợi nhuận. Tuy nhiên, thực tế Công ty đã không đạt kế hoạch lợi nhuận 2008. Kết thúc năm 2009, tổng số tiền chi từ Quỹ khen thưởng đã thực hiện là 21 triệu đồng cho các hoạt động từ thiện.

❖ **Tổng dư nợ vay ngân hàng**

Tại thời điểm 31/3/2010: không có

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- **Các khoản phải thu:**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	2008	2009	Q I/2010
1. Phải thu khách hàng	4.635.254	50.757.916	33.168.627
2. Trả trước cho người bán	811.372	394.194	2.802.812
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		28.972.060	
4. Các khoản phải thu khác	111.693.199	100.067.743	42.005.872
<b>Tổng cộng</b>	<b>117.139.825</b>	<b>180.191.913</b>	<b>77.977.311</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QI/2010)*

Số dư các khoản phải thu khác tại thời điểm 31/3/2010 là 41,2 tỷ trong đó một số khoản mục chính sau:

+ 10,96 tỷ (tại thời điểm 31/12/2009 là 72,11 tỷ là giá trị Các Hợp đồng mua bán xác định trước thời điểm thực hiện của PSI ký với khách hàng theo đó tại thời điểm được xác định trong hợp đồng khách hàng sở hữu cổ phiếu bán cho PSI số cổ phiếu mình sở hữu và có thể mua lại số cổ phiếu đó tại thời điểm được xác định trong Hợp đồng với mức giá được ấn định trước

+ 21,9 tỷ là phải thu phần trúng đấu giá từ hợp đồng ủy thác đấu giá phản ánh giá trị cổ phiếu đã trúng đấu giá mà Công ty đã ủy thác cho các cá nhân, tổ chức đấu giá theo hợp đồng ủy thác đấu giá giữa hai bên. Sau khi hoàn thiện thủ tục sang tên cổ phiếu, Công ty sẽ hạch toán chuyển các khoản phải thu này sang khoản mục đầu tư.

+ 6,88 tỷ là khoản chuyển trả hộ cho Cán bộ công nhân viên Công ty mua cổ phiếu PSI. Đến nay, toàn bộ khoản tiền mà PSI đã tạm ứng cho cán bộ nộp tiền mua cổ phiếu và đã được thu hồi hết và Công ty Kiểm toán đã xác nhận tại Báo cáo kiểm toán vốn tại thời điểm 13/5/2010.

- **Các khoản phải trả:**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	2008	2009	Q I/2010
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>			
1. Vay và nợ ngắn hạn	300.000.000	300.000.000	-
2. Phải trả cho người bán	25.793	45.275	497.475
3. Người mua trả tiền trước	205.000	265.707	375.707

4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	157.361	286.234	4.313.000
5. Phải trả người lao động	4.480.251	5.835.943	1.893.637
6. Chi phí phải trả	19.131.421	19.101.907	4.702.819
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	64.213.930	195.396.880	176.213.387
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	52.287.694	6.390.215	9.360.120
9. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	-	-	-
10. Tài sản thừa chờ xử lý	-	-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác (*)	6.132.364	137.138.188	535.665.026
<b>Tổng cộng</b>	<b>446.633.814</b>	<b>664.460.349</b>	<b>733.021.171</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QI/2010)

(\*) Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác bao gồm các khoản phải trả Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí (PVFC): 292.000.000.000 đồng và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương (Ocean Bank): 180.000.000.000 đồng phát sinh tại các Hợp đồng Dịch vụ môi giới mua gom trái phiếu theo đó PVFC và Ocean Bank sẽ ứng tiền đặt cọc cho PSI để PSI mua gom lại Trái phiếu Chính phủ theo các khối lượng và điều kiện xác định trong thời hạn xác định. PSI sẽ hưởng phí trên tổng giá trị giao dịch. Hết thời hạn hiệu lực của yêu cầu mua, trong trường hợp PSI không gom được/hoặc không gom được đủ khối lượng trái phiếu theo yêu cầu của PVFC và Ocean Bank, PSI sẽ phải trả lại PVFC và Ocean Bank số tiền đặt cọc còn lại và tiền lãi của số tiền đặt cọc còn lại vào ngày hết hạn hiệu lực yêu cầu mua.

❖ Các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn, tình hình trích lập dự phòng qua các năm

Số dư các khoản đầu tư chứng khoán tại các thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009, 31/3/2010

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục	Tại 31/12/2008	Tại 31/12/2009	Tại 31/3/2010
<b>A</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>734.185</b>	<b>758.135</b>	<b>157.871</b>
<b>I</b>	<b>Chứng khoán thương mại</b>	<b>251.755</b>	<b>16.621</b>	<b>157.871</b>
1	Cổ phiếu niêm yết	82.939	1.719	28.380
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	168.714	14.800	129.389
3	Trái phiếu	102	102	102
<b>II</b>	<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>	<b>172.737</b>	<b>482.430</b>	<b>741.513</b>
1	Tiền gửi có kỳ hạn	130.000	0	0
2	Hợp tác đầu tư, ủy thác quản lý vốn	42.737	482.430	741.513
<b>B</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn (*)</b>	<b>51.715</b>	<b>79.357</b>	<b>0</b>
1	Cổ phiếu chưa niêm yết	51.715	51.357	0
2	Đầu tư dài hạn khác	0	28.000	0
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>785.899</b>	<b>837.492</b>	<b>157.871</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QI/2010)

(\*) Tại ngày 31/3/2010, Ban Tổng giám đốc đã quyết định phân loại lại các khoản đầu tư dài hạn với tổng giá trị sổ sách là 51,7 tỷ đồng sang ngắn hạn để phù hợp với tình hình tài chính, mục đích nắm giữ và kế hoạch tài chính của Công ty nhằm tăng cường công tác bảo toàn, thu hồi vốn, tăng tính linh hoạt của các khoản đầu tư. Việc phân loại này đã được Hội đồng quản trị của Công ty thông qua.

### Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục	Tại 31/12/2008	Tại 31/12/2009	Tại 31/3/2010
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>33.477</b>	<b>2.005</b>	<b>4.735</b>
1	Cổ phiếu niêm yết	23.579	85	777
2	Cổ phiếu chưa niêm yết (*)	9.898	1.920	3.958
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn (**)</b>		<b>3.483</b>	<b>-</b>
1	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	3.483	-
2	Đầu tư dài hạn khác	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>33.477</b>	<b>5.488</b>	<b>4.735</b>

(\*) Năm 2008, Công ty không trích lập dự phòng các khoản đầu tư dài hạn do Ban tổng giám đốc đánh giá rằng giá trị các khoản đầu tư dài hạn khác không suy giảm trọng yếu tại ngày 31/12/2008

#### ❖ Về khoản mục ngoại trừ dự phòng trong BCTC năm 2008

Tại thời điểm 31/12/2008, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán tự doanh là 33,4 tỷ đồng theo các thông tin về giá thị trường của chứng khoán mà công ty có được, tuy nhiên trên cơ sở các thông tin về giá tham chiếu trên thị trường và theo ý kiến của kiểm toán, dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh của Công ty cần phải lập bổ sung là: 91,02 tỷ đồng. Với số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán theo ý kiến của Công ty kiểm toán nói trên, lợi nhuận trước thuế của năm 2008 của Công ty giảm đi một số tương ứng.

Các mã chứng khoán trên đều được Công ty đầu tư trong năm 2007. Bước sang năm 2009 vào những thời điểm thị trường chứng khoán phục hồi và khởi sắc Công ty đã bán ra các mã chứng khoán trên và chịu lỗ từ các khoản này là: 106,8 tỷ, trong đó PVG lỗ 57,96 tỷ; TMP lỗ 11,2 tỷ; VPB lỗ 2,5 tỷ.... Tuy nhiên, trong năm 2009, hoạt động của công ty đã có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2008 dẫn đến tổng lợi nhuận từ toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty không những đã đủ bù toàn bộ chi phí cắt lỗ nêu trên mà còn có lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đạt 2,4 tỷ đồng sau khi đã đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh theo chuẩn mực kế toán Việt nam cụ thể như bảng sau: (Công ty kiểm toán không có ngoại trừ về khoản mục này)

#### ❖ Về Phương pháp trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn cụ thể là các khoản đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu chưa niêm yết :

- **Năm 2008** : Công ty căn cứ trích lập dự phòng giảm giá trên cơ sở đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về giá trị suy giảm của các cổ phiếu. Do cách trích lập như trên đã dẫn đến ngoại

trừ về hạn chế phạm vi kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 như đã nêu ở phần c mục 7.10.

- **Năm 2009 :**

Phương pháp trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn cụ thể là các khoản đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu chưa niêm yết trên cơ sở đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về giá trị suy giảm của các cổ phiếu, tham khảo báo giá của 3 Công ty chứng khoán khác do Công ty thu thập. Ngoại trừ các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn khác, cụ thể như sau :

- o Các hợp đồng hợp tác đầu tư, ủy thác đầu tư : (1) Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 01/2009/HĐĐT/PVS ngày 13/03/2009 giữa Công ty và Công ty TNHH Đầu tư tư nhân Vina (VP Capital) với số tiền 34 tỷ VND để góp vốn vào Công ty Cổ phần phát triển thương mại Vinaconex với mệnh giá 10 tỷ VND tương đương 5% vốn điều lệ. (2) Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 01/2008/HĐHTĐT/PVS-VT ngày 30/5/2008 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương Mại VT với thời hạn 1 năm, đã gia hạn đến năm 2010 và số dư tại ngày 31/12/2009 là 18.195.000.000 đồng. Mục đích của việc đầu tư vào các Công ty trên là để triển khai dự án mang tính chất dài hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2009, do Công ty không thu thập được thông tin về giá thị trường các khoản đầu tư trên, trên quan điểm đánh giá không có sự suy giảm giá trị các khoản đầu tư nói trên do vậy đã không thực hiện trích lập dự phòng.
- o Các Hợp đồng Ủy thác quản lý vốn : Công ty có thực hiện ủy thác quản lý vốn kỳ hạn 1 tháng với hai Công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI (Hợp đồng số 49/2009/HĐUTQLV-PSI-PVInvest ngày 24/11/2009) và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính PVI (Hợp đồng số 03/2010/HĐUTQLV-PSI-PVIFinance) với tổng giá trị tại thời điểm 31/3/2010 là 163.452.660.000 đồng, lãi suất từ 12,3%/năm -15,5%/năm. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thu hồi đầy đủ toàn bộ số tiền ủy thác trên (gốc và lãi) và thực hiện thanh lý tất toán hai hợp đồng.

- **Năm 2010 :** Bắt đầu từ năm 2010, Công ty đã thực hiện thống nhất phương pháp trích lập các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn dựa trên cơ sở đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về giá trị suy giảm của các cổ phiếu, dựa trên việc tham khảo báo giá của 3 Công ty chứng khoán khác do Công ty thu thập.

Quý I/2010, Công ty trích lập 3,958 tỷ đồng cho khoản đầu tư tài chính ngắn hạn căn cứ vào tình hình thực hiện Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2008/HĐHTĐT/PVS-VT giữa PSI và Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VT với số dư tại ngày 31/03/2010 là 13.195.000.000 đồng. Hợp đồng này được Ban Lãnh đạo Công ty thực hiện trên quan điểm đầu tư góp vốn thực hiện dự án “Trung tâm thương mại Paragon” tại Lô đất A3 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội với tổng mức đầu tư là 506 tỷ đồng thông qua Hợp đồng hợp tác đầu tư kỳ hạn từ 26/5/2008 đến 31/8/2009. Tuy nhiên, Công ty VT đã không thực hiện triển dự án theo tiến độ cam kết do vậy PSI yêu cầu Công ty VT hoàn trả toàn bộ số tiền trên cùng số tiền lãi phát sinh. Đến thời điểm 31/3/2010, Công ty VT đã có công văn số 04/VT-TCKT ngày 10/2/2010 xác nhận số tiền mà Công ty VT còn phải thanh toán cho PSI là 14.072.409.500 đồng và cam kết sẽ thanh toán số tiền trên cho PSI trước ngày 30/06/2010. Quan điểm của Ban Lãnh đạo Công ty về Hợp đồng hợp tác đầu tư

này bản chất là khoản phải thu khó đòi (có thời gian quá hạn trên 8 tháng từ 31/8/2009 đến 31/03/2010) và áp dụng thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ trích lập dự phòng tại Doanh nghiệp tiến hành trích lập 30% trên tổng số tiền phải thu quá hạn.

Cũng theo quan điểm thận trọng, tại ngày 31/3/2010, Ban Tổng giám đốc đã quyết định phân loại lại các khoản đầu tư dài hạn với tổng giá trị sổ sách là 51,7 tỷ đồng sang ngắn hạn để phù hợp với tình hình tài chính, mục đích nắm giữ và kế hoạch tài chính của Công ty nhằm tăng cường công tác bảo toàn, thu hồi vốn, tăng tính linh hoạt của các khoản đầu tư. Việc phân loại này đã được Hội đồng quản trị của Công ty thông qua.

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2008	2009
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,44	1,53
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,43	1,53
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
2.1	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	60,88%	61,19%
2.2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	155,44%	157,53%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Vòng	264	52,101
3.2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	%	12,13%	14,45%
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
4.1	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,27%	1,56%
4.2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,08%	0,58%
4.3	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	0,03%	0,23%
4.4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,21%	1,46%

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009)



## 7.16. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

### 7.16.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

#### a) Chủ tịch HĐQT - Ông Bùi Ngọc Thắng

Họ và tên	<b>Bùi Ngọc Thắng</b> Chức vụ: Chủ tịch HĐQT PSI
Số CMND	011772173 Ngày cấp 23/07/2007 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1969
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 66, Phố Thụy Khê, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04. 39343 888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

#### Quá trình công tác:

1991 - 1992	Chuyên viên - Công ty Vận tải biển và XNK – Seaproship Hà Nội
1992 - 2006	Phó phòng Khí và sản phẩm từ khí – Ban Thương mại thị trường, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam
2006 – 4/2009	Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam
5/2009 – 10/2009	Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí
11/2009 - nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí

#### – Số lượng cổ phần đang nắm giữ : **2.800.000** cổ phần, trong đó:

+ Đại diện vốn Công ty CP Du lịch Biển Mỹ Khê: **2.800.000** cổ phần (tương đương **5,77%** tổng số cổ phần)

+ Sở hữu cá nhân: **0** cổ phần

– Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không

– Lợi ích liên quan đến công ty: Không

**b) Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Phạm Quang Huy**

Họ và tên	<b>Phạm Quang Huy</b> Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc PSI
Số CMND	011775415 Ngày cấp 20/10/2001 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1975
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	23 T5, Khu đô thị Ciputra, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04. 39343 888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính

**Quá trình công tác:**

7/1995 – 11/1999	Chuyên viên phòng Đầu tư – Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
11/1999 – 6/2000	Phụ trách phòng Nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
7/2000 – 10/2002	Trưởng phòng Tư vấn – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
11/2002 – 9/2003	Trưởng phòng Môi giới – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
10/2003– 05/2009	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
6/2009 – 10/2009	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí
11/2009 - nay	Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

**– Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 4.574.289 cổ phần, trong đó:**

+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty PVFC: **4.574.289** cổ phần (tương đương **9,43%** tổng số cổ phần)

+ Sở hữu cá nhân: **0** cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

c) Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Việt Hà

Họ và tên	<b>Nguyễn Việt Hà</b> Chức vụ: Ủy viên HĐQT PSI,
Số CMND	011821799 Ngày cấp: 13/04/2006 Nơi cấp: Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	16/12/1976
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P103 nhà 5 TT Viện Công Nghệ - 219 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0932288288
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh,

**Quá trình công tác:**

2002 – 2003	Chuyên viên cao cấp, Indochina Capital
2003 – 2004	Phó Chủ tịch Indochina Capital
2004 – 2005	Giám đốc Indochina Capital
2005 – 12/2008	Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Mêkông
05/2009 – nay	Giám đốc Ban Đầu tư, PVFC

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 3.950.000 cổ phần, trong đó:**
  - + Đại diện phần vốn của Công ty CP Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI): **3.950.000 cổ phần** (tương đương **8,14 %** tổng số cổ phần)
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**d) Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Hoàng Nam**

Họ và tên	<b>Nguyễn Hoàng Nam</b> Chức vụ: Ủy viên HĐQT PSI
Số CMND	011787812 Ngày cấp: 10/04/1993 Nơi cấp: Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	02/04/1975
Nơi sinh	Duy Tiên, Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0987538898
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ QTKD

**Quá trình công tác:**

1997-2004	Chuyên viên/Tổ trưởng tổ dự án, Phòng kế hoạch đầu tư, Tổng Công ty khai thác cảng hàng không miền Bắc
2004-11/2006	Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp, Công ty Dịch vụ hàng không, Tổng Công ty khai thác cảng hàng không miền Bắc
11/2006-2/2007	Tổ phó tổ phát triển khách hàng doanh nghiệp lớn, Khối khách hàng doanh nghiệp - Techcombank
02/2007-11/2007	Phụ trách phòng giải pháp tài chính, Sở giao dịch - Techcombank
11/2007-07/2009	Trưởng phòng Thẩm định dự án trung và dài hạn, Khối tín dụng và quản trị rủi ro - Techcombank
08/2009 - nay	Giám đốc Ban Tín dụng PVFC

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 3.950.000 cổ phần, trong đó:**
  - + Đại diện phần vốn của Công ty Cp Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam (PVFC- Invest): **3.950.000** cổ phần (tương đương **8,14%** tổng số cổ phần)
  - + Sở hữu cá nhân: **0** cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

**e) Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Trần Minh Hoàng**

Họ và tên	<b>Trần Minh Hoàng</b> Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Số CMND	011797734 Ngày cấp 18/07/1999 Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 35, tổ 12 Gia Quất, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ tài chính ngân hàng

**Quá trình công tác:**

5/1996-11/2000	Cán bộ tín dụng – Sở Giao dịch I Ngân hàng công thương Việt nam
12/2000-7/2004	Thư ký Hội đồng quản trị, Trợ lý Chủ tịch Công ty Chứng khoán Công thương
7/2004-6/2006	Phó trưởng ban Thư ký tổng hợp Hội đồng quản trị, Trợ lý Chủ tịch công ty Chứng khoán Công thương
7/2006-6/2007	Phó trưởng ban Thư ký tổng hợp Hội đồng quản trị, Trợ lý Chủ tịch công ty Chứng khoán Công thương, trợ lý Hội đồng quản trị
6/2007-4/2008	Trưởng ban thành lập công ty Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn Hà Nội
5/2008 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn Hà Nội

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 500.000 cổ phần, trong đó:**
- + Đại diện vốn góp của Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội: **500.000 cổ phần** (tương đương **1,03%** tổng số cổ phần)
- + Sở hữu cá nhân : **0** cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

### 7.16.2 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

#### a) Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Nguyễn Văn Nhiệm

Họ và tên	<b>Nguyễn Văn Nhiệm</b> Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát PSI
Số CMND	012039495 Ngày cấp 06/06/2009 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam Năm sinh 1962
Nơi sinh	Bắc Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ	thường trú 18/120 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0439343888
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính Kế toán

#### Quá trình công tác:

1986 – 8/1995	Giảng viên Trường Cao đẳng Tài chính kế toán
8/1995 – 9/1997	Chuyên viên - Kiểm toán Nhà nước
9/1997 – 12/2001	Tổ trưởng tổ Kiểm toán - Kế toán, Công ty XNKTCMN
1/2002 – 12/2006	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
12/2006 – 12/2007	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
1/2008 – 25/5/10	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
26/5/2010-nay	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần tương đương 0 % tổng số cổ phần:
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không



**b) Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Trần Thanh Huyền**

Họ và tên	<b>Trần Thanh Huyền</b> Chức vụ: Thành viên Ban KS PSI
Số CMND	012716243 Ngày cấp: 14/06/2004 Nơi cấp: Hà Nội
Giới tính	Nữ
Năm sinh	29/11/1979
Nơi sinh	Kim Sơn, Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	58 Đông Các – Ô Chợ Dừa – Đống Đa - HN
Điện thoại liên lạc	0913536336
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản lý kinh doanh Chuyên ngành Kế toán

**Quá trình công tác:**

02/2002 – 04/2007	Chuyên viên Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, PVFC
04/2007 – 03/2008	Tổ trưởng tổ Kiểm tra nội bộ, Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, PVFC.
04/2008 – 03/2009	Tổ trưởng tổ Kiểm tra Kinh doanh, Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, PVFC.
03/2009 – 11/2009	Phó phòng, phụ trách Phòng Kiểm tra kinh doanh, Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ, PVFC.
12/2009 – nay	Kiểm toán viên Chính, Ban Kiểm toán nội bộ

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 1.720 cổ phần, trong đó:**
  - + Sở hữu cá nhân: **1.720** cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

c) **Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Đặng Phương Thủy**

Họ và tên	<b>Đặng Phương Thủy</b> Chức vụ: Thành viên BKS PSI
Số CMND	011869459 Ngày cấp 011869459 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	23/04/1974
Nơi sinh	Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 10, ngõ 52, Ngọc Lâm-Long Biên-Hà nội
Điện thoại liên lạc	04.38730349
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

**Quá trình công tác:**

1995-2006	Cục kiểm tra sau thông quan – Tổng cục Hải quan
2007 - nay	Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Thành Việt

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:**
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

### 7.16.3 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

#### a) Tổng Giám đốc – Ông Phạm Quang Huy

Họ và tên	<b>Phạm Quang Huy</b> Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc PSI
Số CMND	011775415 Ngày cấp 20/10/2001 Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1975
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	23 T5, Khu đô thị Ciputra, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04. 39343 888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính

#### Quá trình công tác:

7/1995 – 11/1999	Chuyên viên phòng Đầu tư – Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
11/1999 – 6/2000	Phụ trách phòng Nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
7/2000 – 10/2002	Trưởng phòng Tư vấn – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
11/2002 – 9/2003	Trưởng phòng Môi giới – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
10/2003– 05/2009	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
6/2009 – 10/2009	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí
11/2009 - nay	Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

– **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 4.574.289 cổ phần, trong đó:**

+ Đại diện phân vốn của Tổng công ty PVFC: **4.574.289** cổ phần (tương đương **9,43%** tổng số cổ phần)

+ Sở hữu cá nhân : **0** cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

**b) Phó Tổng Giám đốc - Ông Trần Hùng Dũng**

Họ và tên	<b>Trần Hùng Dũng</b> Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PSI
Số CMND	010451465 Ngày cấp 01/10/1998 Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Năm sinh	1957
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	20 ngách 4/15 ngõ 4 Phương Mai, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04.2789898
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ kinh tế

**Quá trình công tác:**

1979 – 1990	Giảng viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
1991 - 1995	Chuyên viên, Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Bảo hiểm Việt Nam.
1996 – 2003	Phó Phòng, Phụ trách Phòng Kinh doanh bảo hiểm, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam.
2004 - 2006	Chuyên viên, Ban Đổi mới doanh nghiệp, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam
1/2007 - nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:**
  - + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

**c) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Xuân Hưng**

Họ và tên	<b>Nguyễn Xuân Hưng</b> Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc PSI
Số CMND	011923657 Ngày cấp Nơi cấp CA HN
Giới tính	Nam
Năm sinh	1973
Nơi sinh	Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phòng 201 – C10 Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04. 62789898
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

1996 – 2000	Chuyên viên – Công ty Bảo hiểm Dầu khí
2000 – 2007	Phó phòng Dịch vụ & TCDN – Công ty Tài chính Dầu khí
1/2007–7/2007	Trưởng phòng Tổ chức hành chính – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
8/2007–4/2009	Giám đốc Ban Đầu tư – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
4/2009 - nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:**
  - + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

#### 7.16.4 Phụ trách Kế toán - Ông Hoàng Trung Kiên

Họ và tên	<b>Hoàng Trung Kiên</b>	Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách Ban Tài chính kế toán PSI
Số CMND	135376921	Ngày cấp 26/07/2004 Nơi cấp Vĩnh Phúc
Giới tính	Nam	
Năm sinh	1977	
Nơi sinh	Vĩnh Phúc	
Quốc tịch	Việt Nam	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Số 24, ngõ 1, Trần Phú, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	
Điện thoại liên lạc	04.39343888	
Trình độ văn hoá	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế	

#### Quá trình công tác:

5/2000 – 4/2003	Trưởng Phòng kinh doanh XNK Công ty CP ô tô Bảo Toàn
5/2003 – 2007	Phụ trách kế toán TT phát hành phim thuộc Sở VH TT tỉnh Vĩnh Phúc.
2008 - 4/2010	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán PSI
5/2010 - nay	Phó GD phụ trách Ban Tài chính kế toán PSI
5/2000 – 4/2003	Trưởng Phòng kinh doanh XNK Công ty CP ô tô Bảo Toàn
5/2003 – 2007	Phụ trách kế toán TT phát hành phim thuộc Sở VH TT tỉnh Vĩnh Phúc.

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : **3.100 cổ phần, trong đó:**
  - + Sở hữu cá nhân : **3.100** cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không



## 7.17 Tài sản

Đơn vị tính: nghìn đồng

Tài sản	2008			2009			Q I/2010		
	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I.TSCĐ hữu hình</b>	<b>9.886.983</b>	<b>2.174.492</b>	<b>7.712.491</b>	<b>14.953.671</b>	<b>4.440.487</b>	<b>10.513.184</b>	<b>15.214.979</b>	<b>5.052.921</b>	<b>10.162.058</b>
Phương tiện vận tải	1.620.971	384.121	1.236.850	2.669.303	587.307	2.081.996	2.669.303	669.787	1.999.516
Thiết bị văn phòng	8.266.012	1.790.371	6.475.641	12.284.368	3.853.180	8.431.188	12.545.676	4.383.134	8.162.542
<b>II.TSCĐ vô hình</b>	<b>728.934</b>	<b>303.322</b>	<b>425.612</b>	<b>1.925.250</b>	<b>678.383</b>	<b>1.246.867</b>	<b>7.948.133</b>	<b>1.033.220</b>	<b>6.914.913</b>
<b>Cộng (I) + (II)</b>	<b>10.615.917</b>	<b>2.477.814</b>	<b>8.138.103</b>	<b>16.878.921</b>	<b>5.118.870</b>	<b>11.760.051</b>	<b>23.163.112</b>	<b>6.086.141</b>	<b>17.076.971</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán PSI các năm 2008, năm 2009 và BCTC soát xét QI/2010)

## 7.18 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010

### 7.18.1 Chỉ tiêu kế hoạch:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	
		% tăng giảm so với năm 2009
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	1.018,5	210%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	177,97	113,4%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	70,97	2.921,11%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	53,23	2.173,5%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	29,9%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,9%	-
Cổ tức	10%	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí – Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CKDK ngày 01/02/2010)

Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty vẫn ở mức trung bình so với các công ty chứng khoán, Công ty có định hướng sẽ trở thành một Công ty chứng khoán hàng đầu, do vậy việc tăng vốn

điều lệ để nhanh chóng củng cố sức mạnh tài chính của Công ty là rất cần thiết. Công ty sẽ cố gắng để việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn chỉ làm tăng thêm lợi ích của các cổ đông, tránh ảnh hưởng tiêu cực của pha loãng. Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 26/5/2010 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên **1.018,5 tỷ đồng**. Phương án cụ thể như sau :

- Vốn điều lệ hiện tại : 485 tỷ đồng
- Số vốn dự kiến tăng : 533.5 tỷ đồng trong đó
  - o Giai đoạn 1 : Chào bán cho CBNV Công ty 24,25 tỷ với giá 10.000 đồng/CP.
  - o Giai đoạn 2 : Chào bán cho cổ đông hiện hữu (bao gồm cả CBNV vừa thực hiện quyền giai đoạn 1) 50,92 triệu cổ phiếu tương đương 509,25 tỷ mệnh giá theo tỷ lệ **1:1** với giá 15.000 đồng/CP.
- Thời gian thực hiện : trong Q3/2010 sau khi cổ phiếu PSI niêm yết trên HNX và UBCKNN thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của PSI.
- Số tiền huy động được từ đợt phát hành là : 788.125.000.000 VNĐ trong đó thặng dư là 254.625.000.000 VNĐ.

Thực hiện phương án phát hành này, Công ty sẽ có công cụ khuyến khích người lao động trong công ty gắn bó lâu dài và cam kết làm việc hiệu quả đem lại lợi ích và giá trị cho cổ phiếu của Công ty. Thêm nữa, kết thúc giai đoạn 2 của đợt phát hành, Công ty sẽ thu được một nguồn vốn thặng dư tăng cường năng lực tài chính cho Công ty. Nguồn vốn huy động được từ đợt phát hành sẽ đảm bảo cơ sở cho Ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh điều chỉnh đã được Đại hội Đồng cổ đông bất thường năm 2010 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-CKDK ngày 26/5/2010 nếu như kế hoạch tăng vốn của Công ty triển khai thành công.

**Kế hoạch kinh doanh 2010  
điều chỉnh theo phương án tăng vốn Điều lệ lên 1.018,5 tỷ đồng**

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch điều chỉnh năm 2010	Tăng/giảm (%) so với 2009
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>156,93</b>	<b>225</b>	<b>143,4%</b>
1	Môi giới	10,23	42,16	412,1%
2	Tự doanh	81,70	77,34	94,7%
3	Tư vấn & BLPH	2,33	12,0	515,0%
4	Lưu ký	1,28	1,50	117,5%
5	Doanh thu khác	61,40	92,0	149,8%
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>154,64</b>	<b>108,00</b>	<b>69,8%</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2,45</b>	<b>117,0</b>	<b>4.775,5%</b>

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2010 số 02/NQ-ĐHĐCĐ-CKDK ngày 26/5/2010)

**7.18.2 Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên**

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch trên đây, Công ty định hướng các hoạt động như

sau:

- **Hoạt động môi giới**

Trong năm 2009, doanh thu từ bộ phận môi giới đạt 10,2 tỷ đồng chiếm 6,52% trong tổng doanh thu kinh doanh chứng khoán. Giữa năm 2009, Công ty đã thực hiện một số chiến lược cải tổ và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng cùng với triển khai nhiều dịch vụ sản phẩm giao dịch tiện ích, và bước đầu những bước đi này đã mang lại những đột phá trong hoạt động kinh doanh.

Kể từ năm 2009, sau khi tái cơ cấu lại Công ty, PSI cũng tập trung vào việc đưa các tổ chức trong Tập đoàn Dầu khí Việt nam về mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại PSI. Đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị như Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC), Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI), Tổng Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Tổng Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí Việt Nam (DMC), Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí (PET), CTCP Đạm Phú Mỹ (DPM) đã mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại PSI; Năm 2010 PSI tập trung vào việc đưa các tổ chức thành viên trong Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt nam về mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại PSI.

Năm 2010, chỉ tiêu doanh thu từ bộ phận môi giới và dịch vụ được nâng lên **104 tỷ**. Để thực hiện được kế hoạch này, PSI sẽ đẩy mạnh cơ cấu tổ chức Bộ phận môi giới bằng cách chuyển chức năng môi giới chứng khoán, lưu ký và quản lý cổ đông, và các dịch vụ tài chính cho các Chi nhánh. Hội sở chỉ tập trung vào quản lý và hỗ trợ các Chi nhánh triển khai nghiệp vụ.

- **Hoạt động tư vấn**

Doanh thu tư vấn kế hoạch 2010 là 12 tỷ đồng và mục tiêu đạt vị trí Top 5 các Công ty chứng khoán về tư vấn tài chính doanh nghiệp trong năm 2010. PSI vẫn sẽ chú trọng vào các dịch vụ trong ngành Dầu khí, đảm bảo duy trì vị thế tuyệt đối của PSI về dịch vụ tư vấn đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong ngành. Đối với các dịch vụ quy mô lớn và các dịch vụ cao cấp, Công ty sẽ kết hợp với các định chế tài chính lớn của nước ngoài để triển khai.

Trong năm 2010, PSI vẫn sẽ chú trọng vào các dịch vụ trong ngành Dầu khí, đảm bảo duy trì vị thế tuyệt đối của PSI về dịch vụ tư vấn đối với PVN và các đơn vị trong ngành. Đối với các dịch vụ quy mô lớn và các dịch vụ cao cấp, Công ty sẽ kết hợp với các định chế tài chính lớn của nước ngoài để triển khai. Hiện tại, PSI đang triển khai rất nhiều hợp đồng tư vấn đa dạng, cụ thể:

- Tư vấn niêm yết và đăng ký giao dịch UPCOM : 26 hợp đồng.
- Tư vấn phát hành : 17 hợp đồng.
- Tư vấn M&A : 2 hợp đồng.
- Đang đàm phán ký kết : 28 hợp đồng.
- Tư vấn Cổ phần hóa : 2 hợp đồng.

Nửa cuối năm 2010, PSI sẽ bắt đầu mở rộng dịch vụ tư vấn sang các đơn vị ngoài ngành đảm bảo sự ổn định về dịch vụ và nâng cao vị thế của PSI trên thị trường.

Thêm nữa, PSI chú trọng đến việc xây dựng và chuẩn hoá quy trình cung cấp các dịch vụ tài chính cao cấp, tư vấn sáp nhập, giải thể, mua bán doanh nghiệp; các dịch vụ truyền thống như tư

vấn chuyển đổi hình thức sở hữu, tư vấn phát hành và niêm yết chứng khoán. Chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ chuyên gia tư vấn đảm bảo nắm vững nghiệp vụ, nhiều kinh nghiệm triển khai, giỏi ngoại ngữ để có thể triển khai được mọi loại hình tư vấn với độ phức tạp cao.

- **Hoạt động bảo lãnh phát hành**

Cùng với tư vấn, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động bảo lãnh phát hành cùng với việc triển khai tư vấn phát hành cho các đơn vị trong và ngoài ngành. Trước mắt Công ty sẽ tập trung hoàn thành bảo lãnh phát hành cho cổ phiếu PET và một số đơn vị trong ngành trong Quý 3/2010.

PSI có cơ hội tiếp cận và thực hiện bảo lãnh, đại lý phát hành cho đợt phát hành trái phiếu huy động vốn của Tập đoàn Dầu khí, khẳng định vị thế và thương hiệu PSI trên thị trường vốn Việt Nam. Cụ thể, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chỉ định cho PSI phối hợp cùng các định chế tài chính trong Tập đoàn triển khai thành công phương án phát hành 5.300 tỷ đồng Trái phiếu Dầu khí trong nước. Đồng thời, cử chuyên gia tham gia vào Tổ công tác triển khai đề án phát hành Trái phiếu quốc tế của PETROVIETNAM huy động trên 1 tỷ Đô la Mỹ trên thị trường vốn quốc tế.

Tháng 5/2010, PSI đã thực hiện ký kết hợp đồng bảo lãnh phát hành cam kết chắc chắn với Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí (PET) với tổng giá trị bảo lãnh là **198, 3 tỷ**.

- **Hoạt động tự doanh**

Trong năm 2010, PSI sẽ mở rộng quy mô của hoạt động tự doanh nhưng vẫn tuân thủ theo nguyên tắc: đặt lợi ích khách hàng của Công ty lên hàng đầu, hạn chế các mâu thuẫn và xung đột với lợi ích khách hàng. Công ty sẽ hạn chế đầu tư vào cổ phiếu niêm yết nhằm hạn chế rủi ro, chủ yếu tập trung đầu tư với tư cách cổ đông chiến lược với mức giá và độ rủi ro thấp và tập trung vào các đơn vị trong ngành là khách hàng do PSI tư vấn Công ty sẽ xây dựng cơ cấu đầu tư vào các ngành nghề cụ thể, xác định chiến lược đầu tư ngắn hạn và dài hạn, chuẩn hoá các quy trình đầu tư và tăng cường quản lý rủi ro.

**Dự kiến cơ cấu danh mục đầu tư 2010**

STT	Ngành	Tỷ trọng
1	Tài chính – Ngân hàng	11,85%
2	Bất động sản	20,71%
3	Năng lượng (khí, Điện)	3,23%
4	Hóa chất	14,42%
5	Hàng hóa cơ bản	9,82%
6	Khác	39,97%

*Nguồn: PSI*

Doanh thu QI/2010 từ hoạt động đầu tư chiếm tỷ trọng nhỏ với con số khiêm tốn là 1,68 tỷ tăng 120% so với cùng kỳ năm 2009. Tuy nhiên, đến tháng 4 và tháng 5, doanh thu hoạt động đầu tư đã có sự tăng trưởng vượt bậc với con số lũy kế là 9,1 tỷ. Đến thời điểm tháng 5/2010, hoạt động đầu tư

chứng khoán mới đạt 16% kế hoạch năm. Dự kiến trong thời gian tới, Công ty sẽ thực hiện thanh khoản một số mã cổ phiếu OTC chuẩn bị niêm yết với kỳ vọng sẽ là đạt mức lợi nhuận tốt cho kế hoạch đã đề ra.

- **Hoạt động lưu ký và quản lý cổ đông**

Hiện nay, Công ty đã đưa phần mềm Quản lý Sổ cổ đông trực tuyến vào hoạt động. Với những tiện ích mới của phần mềm, Công ty sẽ đẩy mạnh việc chào dịch vụ cho các Công ty cả trong và ngoài ngành góp phần đẩy mạnh doanh thu, thu hút thêm khách hàng cho hoạt động lưu ký và cả môi giới chứng khoán.

Với dịch vụ Quản lý cổ đông hiện đại, chuyên nghiệp, PSI sẽ trở thành đầu mối trung gian nối liền giữa doanh nghiệp phát hành và các cổ đông để thực hiện các quyền liên quan đến cổ phiếu, trung gian chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần. Sự phát triển mạnh mẽ của đội ngũ tư vấn cũng góp phần không nhỏ tạo nguồn hàng cho bộ phận Quản lý cổ đông. Tính đến thời điểm hiện tại, doanh thu của bộ phận lưu ký và quản lý cổ đông là 1,53 tỷ tăng hơn 3 lần so với con số 470 triệu của QI/2010 và đạt 145,7% kế hoạch năm. Trong thời gian tới, hoạt động quản lý cổ đông sẽ tiếp tục phát triển mạnh với sự sôi động của TTCK và hỗ trợ của bộ phận tư vấn doanh nghiệp với các hợp đồng lớn từ các đơn vị ngành dầu khí.

- **Các dịch vụ khác**

- Quý IV/2009 đánh dấu thành công của PSI trên thị trường về các dịch vụ hỗ trợ vốn trên cơ sở phối hợp với các định chế tài chính khác. Kế hoạch năm 2010, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ này nhằm mang lại doanh thu cao đồng thời thu hút thêm nhiều khách hàng cho hoạt động môi giới đặc biệt là các khách hàng lớn.
- Hoạt động phân tích: Trong năm 2010, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các báo cáo phân tích và báo cáo đầu tư. Ngoài báo cáo ngày đã có, Công ty sẽ xây dựng các báo cáo Tháng, Quý và đặc biệt là các báo cáo ngành và Công ty để chuyển tải các cơ hội đầu tư đến khách hàng của PSI. Với sự ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PSI hiện đang triển khai xây dựng chỉ số PV-INDEX dựa trên số liệu kết quả kinh doanh của các đơn vị trong Ngành Dầu khí. Đây sẽ là một trong những chỉ số định hướng cho các Nhà đầu tư chuyên nghiệp khi tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Với chỉ số này, PSI sẽ nâng tầm là định chế tài chính đầu mối cung cấp thông tin cho thị trường chứng khoán và các nhà đầu tư, đồng thời là cầu nối giữa thị trường vốn với các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã và đang triển khai nhiều dự án trọng điểm quốc gia cần huy động khối lượng vốn rất lớn.

## **7.19 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết**

Ngày 01/10/2007, Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại thành phố Hồ Chí Minh đã ký Hợp đồng số 066 – 2007/PTSC-TMDV/BDV với Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuê 261 m<sup>2</sup> tại Lầu 7 Tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê là 18 USD/m<sup>2</sup> với mức phí dịch vụ là 6,5 USD/m<sup>2</sup>/tháng và được thanh toán vào ngày đầu tiên của mỗi quý. Thời hạn thuê là 3,5 năm và sẽ kết thúc vào ngày 20/09/2010.

Ngày 10/02/2010, Công ty ký Hợp đồng thuê văn phòng số 02/HDVP/DLHN với Tổng

Công ty Du lịch Hà Nội về việc thuê một phần tòa nhà tại số 18 Lý Thường Kiệt, Hà nội (Diện tích tầng 1 là 293,63 m<sup>2</sup> bao gồm sảnh 41 m<sup>2</sup>, diện tích tầng 2 là 722,4 m<sup>2</sup>) để làm trụ sở làm việc với thời hạn thuê là 5 năm kể từ ngày ký Hợp đồng. Tổng giá trị tiền thuê cho một tháng (chưa bao gồm thuế GTGT) là 39.425 USD, được thanh toán 3 tháng 1 lần trong vòng 5 ngày đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán. Kỳ tính tiền thuê đầu tiên từ ngày 01/4/2010 đến ngày 30/6/2010.

**7.20 Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niên yết**

Không có.



## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

**Mệnh giá: 10.000** (Mười nghìn) đồng

**Tổng số chứng khoán niêm yết: 48.500.000 cổ phần** (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn cổ phần)

### 2. Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.

- Hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với cổ đông sáng lập: Không có
- Hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng
- Theo quy định tại điểm đ, Khoản 1, Điều 9, Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/01/2007, cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phần trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP đang nắm giữ	SLCP cam kết nắm giữ trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết (100%)	SLCP cam kết nắm giữ trong 6 tháng tiếp theo (50%)
1.	Bùi Ngọc Thắng	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
2.	Nguyễn Việt Hà	Ủy viên HĐQT	0	0	0
3.	Nguyễn Hoàng Nam	Ủy viên HĐQT	0	0	0
4.	Trần Minh Hoàng	Ủy viên HĐQT	0	0	0
5.	Phạm Quang Huy	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc	0	0	0
6.	Nguyễn Văn Nhiệm	Trưởng BKS	0	0	0
7.	Trần Thanh Huyền	Ủy viên BKS	1.720	1.720	860
8.	Đặng Phương Thùy	Ủy viên BKS	0	0	0
9.	Trần Hùng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0
10.	Nguyễn Xuân Hưng	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0
11.	Hoàng Trung Kiên	P. Giám đốc phụ trách Ban TCKT	3.100	3.100	1.550

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP đang nắm giữ	SLCP cam kết nắm giữ trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết (100%)	SLCP cam kết nắm giữ trong 6 tháng tiếp theo (50%)
12.	Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam		4.574.289	4.574.289	2.287.145
13.	Công ty CP Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam		3.950.000	3.950.000	1.975.000
14.	Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam		3.950.000	3.950.000	1.975.000
15.	Công ty CP Du lịch biển Mỹ Khê		2.800.000	2.800.000	1.400.000
16.	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn Hà nội		500.000	500.000	250.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>15.779.109</b>	<b>15.779.109</b>	<b>7.889.555</b>

### 3. Phương pháp tính giá:

#### Giá trị sổ sách của Công ty

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Số cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

#### Tại thời điểm 31/12/2009:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{421.789.278.577}{39.725.000} = 10.617 \text{ đồng/cổ phần}$$

#### Tại thời điểm 31/3/2010:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{431.326.450.341}{39.725.000} = 10.858 \text{ đồng/cổ phần}$$

#### **4. Hạn chế tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của PSI không hạn chế tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty đối với người nước ngoài.

Khi cổ phần PSI được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tuân thủ các Quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán như Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Cụ thể, tỷ lệ tối đa nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 49% tổng số cổ phần của PSI.

Tính tới thời điểm này, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại PSI là 0,03 %.

#### **5. Các loại thuế có liên quan**

Theo Thông tư số 129/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá trị gia tăng, PSI đã thực hiện việc trích nộp thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo quy định như sau:

- Đối với hoạt động môi giới, tự doanh, lưu ký và tư vấn đầu tư chứng khoán: Không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.
- Đối với hoạt động tư vấn tài chính: Thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 10%.

Theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì mức thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 25% bắt đầu từ kỳ tính thuế năm 2009.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính: 8 Phạm Ngọc Thạch, Hà Nội

Điện thoại: (844) 8524123 Fax: 844 8524143

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

## VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
- Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ mẫu công ty niêm yết
- Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009, quý I năm 2010
- Phụ lục IV:** Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT
- Phụ lục V:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2010 thông qua việc niêm yết cổ phiếu

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2010

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**BÙI NGỌC THẮNG**

**PHẠM QUANG HUY**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**

**NGUYỄN VĂN NHIỆM**

**HOÀNG TRUNG KIÊN**